

Nghị quyết số: 74/2022/QH15

**NGHỊ QUYẾT**

**Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật  
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/QH15 ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2022 và Nghị quyết số 18/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021**

Quốc hội cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tích cực, song hành với kết quả to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước. Cụ thể như: (1) Khung khổ pháp lý liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từng bước được hoàn thiện, chất lượng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiêu chuẩn, định mức chế độ trong các lĩnh vực tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ hơn theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận, tạo

thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Mức độ hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế được nâng lên, đến năm 2020 có khoảng 13.000 tiêu chuẩn Việt Nam, tỷ lệ hài hòa khoảng 60%; (2) Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả hơn. Cơ cấu chi ngân sách chuyển biến tích cực, tập trung nhiều nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Bước đầu đã khắc phục được tình trạng đầu tư dàn trải; bảo đảm các khoản chi an sinh xã hội và các lĩnh vực quan trọng. Tổng số tiết kiệm kinh phí ngân sách, vốn nhà nước giai đoạn 2016-2021 là 350,54 nghìn tỷ đồng. Bội chi ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 3,37% GDP. Nợ công giảm mạnh từ 63,7% GDP năm 2016 xuống còn 55,9% GDP cuối năm 2020 và được cơ cấu lại bền vững, an toàn; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công dần được hoàn thiện và từng bước cập nhật các thông tin, số liệu tài sản công; (4) Quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí; (5) Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, là một thành tựu và kết quả nổi bật nhất giai đoạn 2016-2021; (6) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực. Nhiều vụ án kinh tế gây thất thoát nghiêm trọng vốn, tài sản nhà nước được điều tra, truy tố, xét xử, thu hồi số vốn, tài sản nhà nước lớn; có tác dụng cảnh báo, răn đe, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

2. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; việc chấp hành pháp luật còn chưa nghiêm; trong một số trường hợp thất thoát, lãng phí là rất lớn, nghiêm trọng, làm mất đi cơ hội phát triển. Cụ thể như: (1) Việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm của các cấp, các ngành còn chậm, nặng về hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm; tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình tiên tiến còn nhiều hạn chế; (2) Một số văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, chưa đầy đủ, chậm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thiếu chặt chẽ, có trường hợp còn sơ hở, dẫn đến lãng phí, thất thoát; (3) Lập, thẩm định dự toán ngân sách nhà nước chưa sát thực tế. Nợ đọng thuế, thất thu, chậm nộp, thu không đúng, không đủ; vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn diễn ra tương đối phổ biến. Hàng nghìn dự án chậm tiến độ, điều chỉnh nhiều lần, có thất thoát, lãng phí và đầu tư không hiệu quả. Số vốn không sử dụng hết, hủy dự toán và chuyển nguồn hằng năm còn lớn và có xu hướng gia tăng; (4) Công tác cổ phần hóa, thoái vốn rất chậm. Vốn nhà nước đầu tư tại một số doanh nghiệp chưa được bảo toàn. Nhiều dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp còn thua lỗ, thất thoát, lãng phí. Một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động không hiệu quả, sắp xếp lại còn chậm, còn để xảy ra thất thoát, lãng phí; (5) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại một số Bộ, ngành, địa phương không đúng quy định, chưa hiệu quả, sử dụng sai mục đích, lãng phí; sắp xếp chậm, chưa xử lý dứt điểm tình trạng bị lấn chiếm, tranh

chấp kéo dài nhiều năm; (6) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế. Các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, 5/6 quy hoạch vùng, hầu hết quy hoạch cấp tỉnh đến nay vẫn chưa được phê duyệt. Quy hoạch treo, dự án treo còn khá phổ biến. Nhiều vi phạm trong quản lý, sử dụng đất kéo dài, nhưng chậm được khắc phục, xử lý. Diện tích đất chưa sử dụng, để hoang hóa tại nhiều dự án khá lớn. Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều vướng mắc, chưa kịp thời tháo gỡ, dẫn đến chậm triển khai dự án không chỉ làm ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và sinh kế của người có đất bị thu hồi, còn gây thất thu ngân sách nhà nước và lãng phí trong sử dụng đất. Quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước chưa thật sự bền vững và hiệu quả, còn tình trạng khai thác quá mức, ảnh hưởng lớn đến yếu tố bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; (7) Hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra. Cơ cấu tổ chức bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ và một số chính quyền địa phương còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian; chồng chéo, chưa hợp lý trong chức năng, nhiệm vụ. Việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần còn chậm. Tinh giản biên chế mới chủ yếu giảm về số lượng, chưa gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Việc quản lý, sử dụng biên chế, thời gian lao động ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn bất cập; cải cách hành chính chưa đạt kết quả như yêu cầu; (8) Nhiều vụ việc sai phạm trong đầu tư, đấu thầu, thẩm định giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính công, tài sản công gây thất thoát, lãng phí rất lớn. Việc triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước còn chậm. Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chưa cao. Nhiều vụ việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí, ách tắc, cản trở việc đưa các nguồn lực, tài nguyên vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân. Bên cạnh nguyên nhân do một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển thì nguyên nhân chủ yếu là việc tổ chức thực hiện. Trong đó nguyên nhân chính là: (1) Kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện chưa nghiêm; (2) Nhận thức pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân chưa đầy đủ; (3) Còn có hiện tượng buông lỏng quản lý, nể nang, né tránh tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức thực thi pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; (5) Một số nơi chưa đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và cơ quan tham mưu trong tổ chức thực hiện, chưa quyết liệt, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; (6) Sự phối hợp giữa các cơ quan ở cả trung ương, địa phương nhiều trường hợp còn chưa chặt chẽ, không kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

4. Trách nhiệm chính của những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về các tổ chức, cá nhân và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không bảo đảm tiến độ, chất lượng; quản lý, sử dụng

ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, biên chế, thời gian lao động, đất đai, tài nguyên, khoáng sản không hiệu quả, không đúng mục đích, gây thất thoát, lãng phí. Các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm trong việc thiếu kiểm tra, giám sát, tham mưu, xử lý các vấn đề liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương có trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, trong một số trường hợp còn chậm, chưa kiên quyết xử lý các vi phạm và giải quyết các vướng mắc phát sinh. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp có phần trách nhiệm trong giám sát, kiến nghị, thiếu sự giám sát thường xuyên và chưa giám sát đến cùng việc thực hiện các kiến nghị trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **Điều 2. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Từ năm 2023, phát động trong toàn quốc cuộc vận động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chính phủ tổ chức phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng ở mọi cấp, mọi ngành và trong nhân dân với chủ đề, nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đổi mới việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm, theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề từng năm.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp yêu cầu thực tiễn. Từ năm 2023, thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Chú trọng xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt như tiết kiệm năng lượng, quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản. ↵

**Điều 3. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục tăng cường công tác giám sát các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kế hoạch giám sát hằng năm. Nghiên cứu lồng ghép một số nội dung giám sát chuyên sâu việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào kế hoạch, nội dung các cuộc giám sát chuyên đề theo kế hoạch của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội:

a) Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các vấn đề quan trọng của đất nước bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp xử lý khi phát hiện có vấn đề thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các luật, nghị quyết của Quốc hội;

b) Tăng cường công tác giám sát việc ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu, việc khắc phục, xử lý các tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 thuộc lĩnh vực phân công phụ trách.

3. Ủy ban Tài chính, Ngân sách chủ trì, phối hợp các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đôn đốc các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và tổ chức giám sát việc xử lý 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí (Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết); 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết); 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn, vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết); 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết) và các tồn tại, hạn chế nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát.

4. Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương;

b) Theo dõi, giám sát việc xử lý các dự án đầu tư không hiệu quả, chậm tiến độ, các công trình, dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng, để hoang hóa, lãng phí trên địa bàn và các tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của địa phương nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát. ✓

#### **Điều 4. Giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

1. Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan hữu quan nghiên cứu kỹ các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát để thực hiện nghiêm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Trong năm 2023: (1) Hoàn thành việc rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; báo cáo rõ kết quả rà soát, phát hiện các vi phạm, thất thoát, lãng phí của từng Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan hữu quan; (2) Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước có thất thoát, lãng phí; diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật; 79.670 ha đất các công ty nông, lâm nghiệp đã có quyết định thu hồi nhưng chưa có phương án sử dụng; 305.043 ha đất các công ty nông, lâm nghiệp chưa có quyết định thu hồi và chưa có phương án sử dụng đất và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát; (3) Phân loại để xây dựng kế hoạch, lộ trình, làm rõ trách nhiệm, xử lý các sai phạm, tiêu cực, các tồn tại, hạn chế, thất thoát, lãng phí đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí (Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết); 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết); 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết); 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết) và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát;

b) Trong năm 2023, ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chồng chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản. Trước năm 2025 hoàn thành việc rà soát, tổng kết, đánh giá sự chồng chéo, chưa đồng bộ, kịp thời của hệ thống pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền trong quản lý, sử dụng đất đai, báo cáo cơ

quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tháo gỡ các điểm nghẽn cho đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành;

c) Đẩy nhanh lộ trình cải cách các chính sách thuế. Trong năm 2023, thực hiện việc rà soát, xử lý các công văn, quyết định đã ban hành không đúng thẩm quyền liên quan đến việc miễn, giảm, giãn, hoàn thuế. Tăng cường chống chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI. Giải quyết dứt điểm các trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tạo chuyển biến trong xử lý các khoản nợ đọng tiền thuế và tổ chức tổng kết đánh giá kết quả xử lý nợ đọng tiền thuế;

d) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập, thẩm định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và các năm sau. Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là chi đầu tư, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học công nghệ, tài nguyên, môi trường, công nghệ thông tin bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Nghiên cứu, đổi mới việc phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra và phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước 3-5 năm theo hình thức cuốn chiếu theo thông lệ quốc tế khi sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công;

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác. Trong năm 2023 rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình để có phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ; dự án BT dở dang. Sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sớm giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT theo quy định của pháp luật và hợp đồng BOT;

e) Trong năm 2022 và Quý I năm 2023 rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định. Thống kê và báo cáo Quốc hội đầy đủ nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng của từng Bộ, ngành, địa phương tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 trong báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 trong báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022; nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí;

g) Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước. Thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá kỹ việc phát hành trái phiếu Chính phủ gắn với nhu cầu chi đầu tư phát triển, trả nợ gốc của ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp

luật về quản lý ngân quỹ nhà nước, bố trí nguồn để hoàn trả đầy đủ các khoản vay nợ kéo dài nhiều năm và báo cáo Quốc hội trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm. Đánh giá kỹ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để bảo đảm không thất thoát nguồn lực nhà nước, phát triển thị trường bền vững, minh bạch và an toàn;

h) Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các Tập đoàn, Tổng công ty; nâng cao năng lực quản trị theo nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2023, đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và kết quả xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây ra thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác;

i) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội;

k) Trong năm 2023, tập trung rà soát để đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi cả nước; có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa. Trước năm 2025 hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

l) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường. Trong năm 2023, hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí.

m) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công. Tăng cường xây dựng, đào tạo đội

ngũ nhân lực khu vực công trên các lĩnh vực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cổ phần hóa, chuyển đổi các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế. Làm rõ căn cứ xác định biên chế khối sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan, đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước;

n) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

o) Chậm nhất năm 2025 hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ, Quốc hội để làm cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ các nguồn lực.

### 3. Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản. Tổ chức thanh tra chuyên đề hoặc thanh tra thường xuyên các nội dung liên quan theo đề nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch năm 2023 và năm 2024;

b) Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ kết luận thanh tra để sớm thu hồi, xử lý tài sản thất thoát, lãng phí và kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả, cũng như đưa các tài sản, nguồn vốn sớm vào khai thác, sử dụng;

c) Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

### **Điều 5. Giao Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tư pháp**

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Đẩy nhanh quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, thi hành các bản án để sớm thu hồi các tài sản nhà nước bị thất thoát, lãng phí;

b) Rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; khẩn trương có các giải pháp xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền để sớm xét xử, có phương án xử lý đối với các tài sản, nguồn lực liên quan các vụ

án, vụ việc lớn tránh thất thoát, lãng phí kéo dài;

c) Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương trong năm 2023, có giải pháp, kiến nghị phương án xử lý đối với các dự án phải dừng thời gian thực hiện quá lâu bị ảnh hưởng do liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử hoặc đã kết thúc thời gian điều tra, xét xử nhưng chưa được xử lý để sớm đưa các tài sản, tài nguyên vào khai thác, sử dụng.

## 2. Kiểm toán nhà nước:

a) Tăng cường công tác kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiểm toán chuyên đề các nội dung Đoàn giám sát nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch kiểm toán năm 2023;

b) Tăng cường và đa dạng các hình thức công khai thông tin kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật, bảo đảm cung cấp các thông tin kết quả kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Kiểm toán nhà nước. Cung cấp đầy đủ các Báo cáo kiểm toán đến Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo hình thức điện tử.

## Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Chính phủ tổng hợp báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp thứ 6 và kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

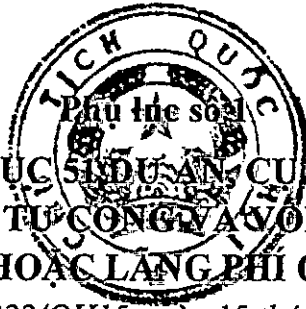
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022.*

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Vương Đình Huệ



**DANH MỤC DỰ ÁN, CỤM DỰ ÁN  
SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VỐN NHÀ NƯỚC KHÁC  
KHÔNG HIỆU QUẢ HOẶC LẠNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016-2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)*

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	<b>LÀO CAI</b>
1.	Chợ Du lịch Lào Cai, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai
	<b>BẮC GIANG</b>
2.	Dự án Cầu Xuân Cẩm - Bắc Phú
3.	Các công trình nước sạch tại tỉnh Bắc Giang (11 công trình hoạt động kém hiệu quả và 61 công trình không hoạt động)
	<b>ĐIÊN BIÊN</b>
4.	Dự án hồ chứa nước Ảng Càng thuộc huyện nghèo Mường Ảng
	<b>THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>
5.	Dự án Nhà ở sinh viên cụm trường tại Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp
6.	Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích
7.	Bảo tàng Hà Nội
8.	Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
9.	Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội
10.	Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội
	<b>HẢI DƯƠNG</b>
11.	Ký túc xá sinh viên cụm trường tại huyện Chí Linh
	<b>HƯNG YÊN</b>
12.	Nhà ở sinh viên cụm trường khu vực Thành phố Hưng Yên
13.	Ký túc xá sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên
	<b>HÀ NAM</b>
14.	Ký túc xá sinh viên trong khuôn viên Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam
	<b>NAM ĐỊNH</b>
15.	Ký túc xá tập trung Thành phố Nam Định
	<b>NINH BÌNH</b>
16.	Dự án Khu trung tâm thể thao tỉnh Ninh Bình
17.	Dự án xây dựng trường Đại học Hoa Lu
18.	Ký túc xá sinh viên tập trung tỉnh Ninh Bình
	<b>THANH HÓA</b>





STT	Danh mục dự án, cụm dự án
19.	Dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ
20.	Trung tâm hội nghị Hàm Rồng
21.	Khu ký túc xá và Trường mầm non Thực hành của Trường Đại học Hồng Đức (cũ)
	<b>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>
22.	Công trình Nhà biểu diễn đa năng Thành phố Đà Nẵng
	<b>KHÁNH HÒA</b>
23.	Ký túc xá Trường Cao đẳng y tế Khánh Hoà
	<b>ĐẮK LẮK</b>
24.	Dự án hồ chứa nước Yên Ngựa
25.	Khu ký túc xá Trường Đại học Tây Nguyên
	<b>KON TUM</b>
26.	Khu tái định cư của Thủy điện Đắc Đrinh
	<b>LÂM ĐỒNG</b>
27.	Các công trình nước sạch tại Lâm Đồng (88 công trình nước sạch tại hoạt động kém bền vững và 74 công trình nước sạch không hoạt động)
28.	Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt
	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>

*95*

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
29.	Đường song hành cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây
30.	Dự án tuyến đường sắt số 1: Bến Thành - Suối Tiên
31.	Dự án tuyến đường sắt số 2: Bến Thành - Tham Lương
32.	Dự án xây dựng Nhà hát giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch
	<b>ĐỒNG NAI</b>
33.	Dự án Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai
	<b>BÌNH DƯƠNG</b>
34.	Dự án Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài (tại thành phố Dĩ An)
35.	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần Bình Dương
36.	Bệnh viện Đa khoa 1500 giường
	<b>CẦN THƠ</b>
37.	Dự án Trung tâm giống thủy sản cấp I Cần Thơ tại xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
	<b>ĐỒNG THÁP</b>
38.	Ký túc xá cụm trường tại Thành phố Cao Lãnh
	<b>CÀ MAU</b>
39.	Dự án Khu tái định cư Vàm Kênh Tư (tại huyện Trần Văn Thời)

11 / 11

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	<b>BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b>
40.	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 10 ha trong khu 58 ha (phường 10, thành phố Vũng Tàu)
	<b>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>
41.	Dự án hồ chứa nước Bản Mòng, huyện Quỳnh Hợp (tỉnh Nghệ An)
42.	Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng (huyện M'Drak, tỉnh Đắk Lắk)
43.	Dự án công trình thủy lợi hồ chứa nước Ia Mơr (tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk)
44.	Dự án hồ Cánh Tạng (huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình)
	<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>
45.	Dự án làng Đại học Đà Nẵng
	<b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>
46.	Công trình Âu thuyền Tác Thủ (tại ngã ba sông Ông Đốc- Cái Tàu và sông Trẹm thuộc xã Hồ Thị Kỷ, tỉnh Cà Mau)
47.	Dự án tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân
48.	Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc
	<b>BỘ Y TẾ</b>
49.	Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 (trên địa bàn tỉnh Hà Nam)

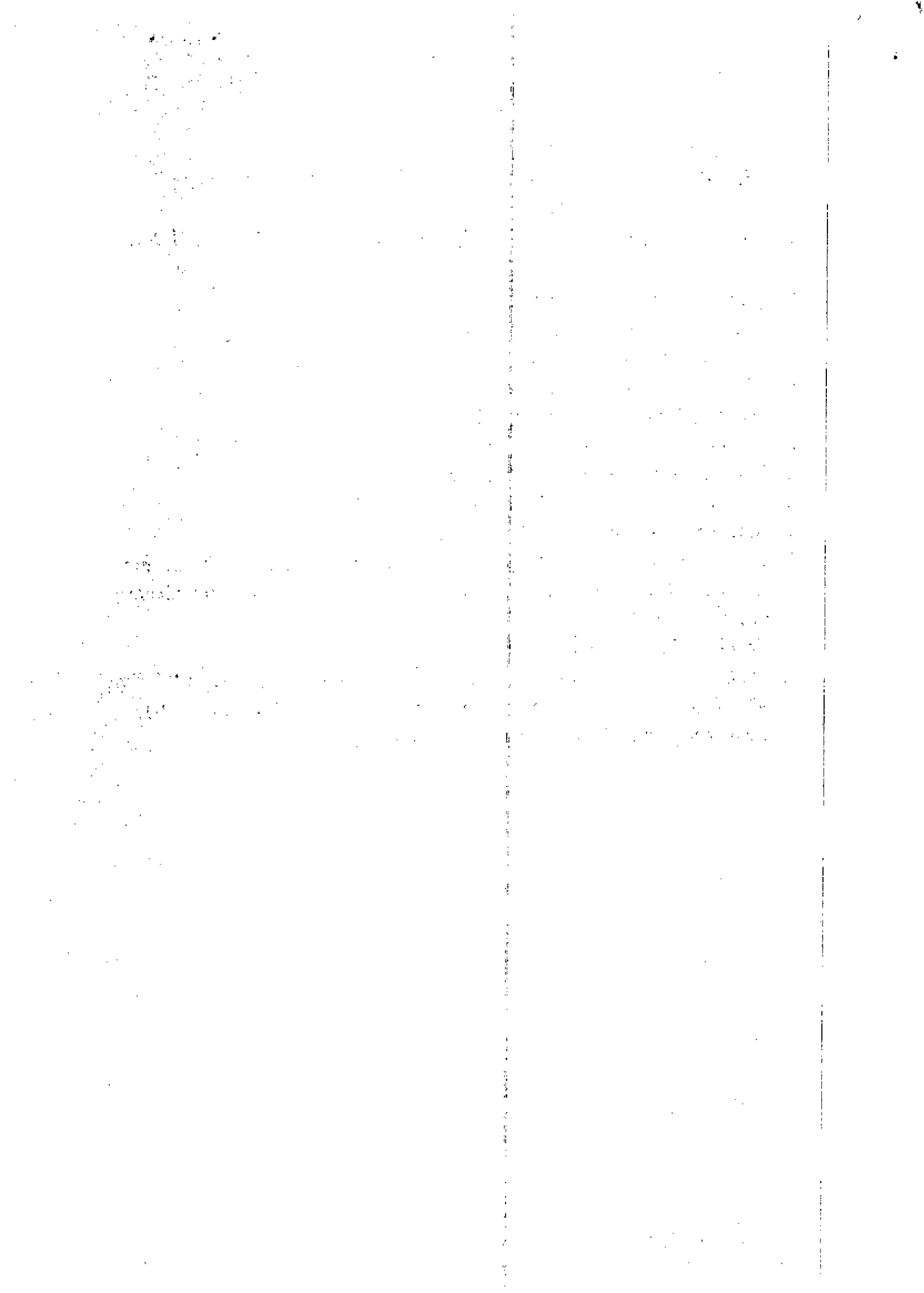
10/01/2011  
 10/01/2011  
 10/01/2011

95

<b>STT</b>	<b>Danh mục dự án, cụm dự án</b>
50.	Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 (trên địa bàn tỉnh Hà Nam)
	<b>TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM</b>
51.	Dự án Khách sạn Lam Kinh (tại phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa) thuộc Khu tổng hợp thương mại, dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam







  
**DANH MỤC 19 DỰ ÁN CHĂM TRÌ, KHAI, CỐ KHÓ KHĂN,  
VƯỞNG MẮC ĐỀ ĐÀM ĐẠI HOÀNG HÓA, LÃNG PHÍ  
GIẢI ĐOẠN 2016-2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)*

STT	Danh mục dự án
	<b>THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>
1.	Dự án xây dựng khu nhà ở đô thị Kim Hoa
2.	Dự án Khu nhà ở Minh Giang - Đầm Và
	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>
3.	Dự án Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa
4.	Dự án Khu đô thị Nam thành phố Hồ Chí Minh
	<b>BÌNH DƯƠNG</b>
5.	Dự án Khu dân cư Thương mại Dịch vụ Đông Bình Dương
6.	Dự án Khu đô thị dịch vụ Thương mại Lai Hưng
	<b>BÀ RỊA VŨNG TÀU</b>
7.	Dự án Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ việc làm nông dân khu vực Đông Nam Bộ
8.	Dự án Cảng quốc tế Sao Biển
	<b>ĐỒNG NAI</b>

STT	Danh mục dự án
9.	Dự án Khu công nghiệp Amata Long Thành tại xã Tam An và xã An Phước, huyện Long Thành
	<b>KIÊN GIANG</b>
10.	Dự án Khu phức hợp Vĩnh Đàm - Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân
11.	Dự án Bệnh viện Sinh thái 500 giường của Công ty Cổ phần Vạn Khang Phú Quốc
12.	Dự án Trung tâm hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật của Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Văn học nghệ thuật Việt Nam
13.	Công viên văn hóa Hòa An
14.	Nhà máy nhiệt điện Kiên Lương
	<b>LONG AN</b>
15.	Dự án đầu tư xây dựng một số cơ sở sản xuất sợi may mặc hoàn chỉnh của Công ty TNHH Việt Nam Chung Shing Textile tại xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức
16.	Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười (nay là Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười)
	<b>NINH BÌNH</b>
17.	Dự án nông trường Phùng Thượng (nay là Công ty cổ phần Giống bò thịt, sữa Yên Phú)
18.	Dự án Cảng khô ICD Phúc Lộc tại Khu công nghiệp Khánh Phú
	<b>QUẢNG NGÃI</b>
19.	Dự án Khu đô thị Công nghiệp Dung Quất



**DANH SÁCH DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KHÔNG ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG  
HOẶC CHẬM ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2016-2021**  
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	<b>TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC</b>				
	<b>Lai Châu</b>				
1	Dự án xây dựng trụ sở làm việc và cửa hàng KD DV TM của Công ty CPĐT phát triển chè Tam Đường	Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu	Số 1821/QĐ- UBND ngày 23/12/2016;	Quyết định gia hạn số 387/QĐ- UBND ngày 19/4/2018	0,13
	<b>Sơn La</b>				
1	Công ty cổ phần Đông Án	Bản Thín, Xuân Nha, Vân Hồ	1454/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; GNN đầu tư mã số dự án 2020035812, chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 04/6/2017	2401/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; 1153/QĐ-UBND ngày 09/5/2017	8,70
2	Công ty cổ phần khoa học hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc	Bản Nà An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	2915/QĐ-UBND ngày 10/11/2017; Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 757816285 chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017	1861/QĐ-UBND ngày 31/7/2018	2,98
	<b>Hòa Bình</b>				
1	Dự án "Trại gà giống Hưng Việt". Công ty cổ phần Austfeed Hòa Bình	thôn Lâm Ngoại, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 11/10/2012	QĐ số 160/QĐ-UBND ngày 06/02/2013	4,76
2	Dự án Khu du lịch sinh thái và sản xuất nước khoáng. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ EG	thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 15/4/2011	QĐ số 1090/QĐ-UBND ngày 14/8/2012	5,80

*[Handwritten signature]*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Dự án Khu vui chơi giải trí cao cấp suối khoáng Kim Bôi. Công ty Cổ phần thương mại và du lịch Kim Bôi (trước đây là công ty xây dựng Trường Giang)	thôn Mớ Đá, xã Hạ Bì		QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 15/01/2008	5,68
4	Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nước khoáng và khu điều dưỡng Kim Bôi Hòa Bình. Công ty Cổ phần nước khoáng Kim Bôi Hòa Bình	xã Vĩnh Đồng		QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 17/01/2008	1,57
5	Dự án Đầu tư xây dựng Trường trung cấp nghề phát triển nông thôn Thiên Phú. Công ty TNHH Tài chính kinh tế Thiên Phú	xóm Vố, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 10/01/2008	QĐ số 200/QĐ-UBND ngày 30/01/2008	4,65
6	Dự án Nhà máy sản xuất gạch block bê tông chung khí áp AAC. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và đầu tư phát triển SUDICO	KCN Lương Sơn (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần bất động sản An Thịnh Hòa Bình)		Hợp đồng 15/HĐ-CN-AT	1,98
7	Dự án đầu tư Nhà máy giết mổ, chế biến thịt gà và gia súc gia cầm. Công ty cổ phần thương mại và đầu tư quốc tế ACB	KCN Lương Sơn (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần bất động sản An Thịnh Hòa Bình)		Hợp đồng 30/HĐ-CN-ATHB ngày 28/02/2014	0,03
8	Dự án Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Lâm Sơn. Công ty cổ phần Archi Reenco Hòa Bình	xã Lâm Sơn	GCN số 25121000209 ngày 08/6/2010	QĐ 138/QĐ-UBND ngày 28/01/2011	65,97
9	Dự án Khu du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên Thác Nàng. Công ty cổ phần phát triển khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế Lạc Việt	xóm Hang Đồi 1, Hang Đồi 2, xã Cư Yên	QĐ số 04/QĐ-UBND ngày 20/01/2017		58,00
10	Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá bazan làm VLXDĐT. Công ty cổ phần Yên Quang	xóm Chằm Cùn, xã Yên Quang	GCN số 25121000260 ngày 06/12/2010		20,60
11	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Hồ Quan. Công ty TNHH Tam Yên	xã Yên Quang	QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 05/5/2017		7,07

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Dự án Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Đồng Sông Hòa Bình. Công ty Cổ phần Bột và Giấy Hòa Bình	xóm Đồng Sông, xã Dân Hạ	QĐ số 57/QĐ-UBND ngày 28/10/2016		5,20
13	Dự án Cửa hàng xăng dầu Đồng Sông và Kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Công ty cổ phần xăng dầu khí Đại Hùng	xã Dân Hạ	QĐ số 97/QĐ-UBND ngày 18/12/2017		
14	Dự án Công viên điều dưỡng và Trung tâm đào tạo kỹ thuật điều dưỡng. Công ty cổ phần Hợp đức	thôn Tân Thành, xã Hợp Thành	GCN số 25121000350 ngày 23/02/2012		13,31
15	Dự án Nhà máy chế biến lâm sản và sản xuất đồ mộc. Công ty cổ phần Sơn Thủy II	xã Dân Hòa, phường Kỳ Sơn	QĐ số 44/QĐ-UBND ngày 05/6/2017		1,84
16	Dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ. Công ty TNHH MTV Nông sản Tân Thái Phong	xóm Đĩnh, xã Dân Hòa	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 02/3/2018		1,30
<b>Cao Bằng</b>					
1	Nhà máy tuyển quặng siêu mịn công suất 600000 tấn/năm; chủ đầu tư: Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong	Xóm Nam Phong, xã Hung Đạo, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000161 ngày 13/5/2014 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp	Số 1679/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	13,12
2	Trung tâm nhân giống cây thảo dược Lan Hoàng Thảo và một số cây dược liệu khác; chủ đầu tư: Công ty TNHH Công nghệ sinh học Ngân Hà	Tổ dân phố 8, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Công văn số 1970/UBND-NĐ ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	Số 999/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2015 của UBND tỉnh Cao Bằng	0,23
3	Nhà máy tuyển nổi quặng Niken - Đồng; chủ đầu tư: Công ty Tài nguyên Khoáng sản Hối Thăng	Khuổi Hân, xã Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000079 cấp ngày 22/7/2008		
4	Xưởng sản xuất và dạy nghề thêu may cho người tàn tật và trẻ mồ côi; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đại An	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng,	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000092 cấp ngày 24/10/2008		

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Văn phòng khách sạn 19 - 8; chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư xây dựng 19 - 8	Phường Hợp Giang, thành phố. Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000062 cấp ngày 14/01/2008		0,06
6	Khu du lịch sinh thái Phia Bjooc; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Miền Tây	Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000091 cấp ngày 20/10/2008		
7	Khai thác và chế biến mỏ đồng lộ thiên; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Đông Bắc	Xã Yên Thổ, xã Thái Sơn và TT. Pác Miâu, huyện Bảo Lâm	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000103 cấp ngày 22/6/2009		
8	Xưởng sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn và gạch lát ngoài trời; chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu sông Hồng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000095 cấp ngày 15/01/2009		
9	Nhà máy sản xuất đá ốp lát Đông Á Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Đông Á 1	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000098 cấp ngày 30/3/09		
10	Xưởng lắp ráp máy điều hoà nhiệt độ và đồ điện gia dụng; chủ đầu tư: HTX cơ khí Sông Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000096 cấp ngày 9/3/2009		
11	Đầu tư phát triển trồng rừng sản xuất HT; chủ đầu tư: Công ty TNHH Tây Giang	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000104 cấp ngày 12/8/2009, ĐC 1: 15/9/2011	Số: 2685/QĐ-UBND ngày 08/12/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng	220,00
12	Trồng và chế biến chè ôlong; chủ đầu tư: HTX nông lâm nghiệp Đồng Tâm	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000094 cấp ngày 5/1/2009	Số số: 556/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng	51,70
13	Trung tâm thương mại-Khách sạn- Văn phòng cho thuê; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hùng Vương	Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000100 cấp ngày 19/5/2009		1,50
14	Khách sạn 688-2; chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên 688	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000105 cấp ngày 12/8/2009		0,12

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Nhà máy sản xuất gạch không nung công nghệ mới; chủ đầu tư: Doanh nghiệp xây dựng Cao Hùng	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000115 cấp ngày 30/6/2010		
16	Chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch thủ công bằng công nghệ mới lò nung kiểu mới; chủ đầu tư: Công ty TNHH 1 thành viên gạch tuynel Hòa An	Xã Đức Long, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000118 cấp ngày 3/8/2010, ĐC2: 6/11/2011		1,30
17	Khai thác và tuyển khoáng mỏ Bauxit Táp Ná, huyện Nguyên Bình; chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư khoáng sản Cao Giang	Huyện Thông Nông, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000123 cấp ngày 18/02/2011; QĐ 522/QĐ-UBND ngày 16/4/2020		
18	Dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung; chủ đầu tư: Hợp tác xã xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Tam Nông	Xã Đức Xuân, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000128 cấp ngày 12/10/2011		
19	Nhà máy sản xuất VLXD và trung tâm thiết bị trang trí nội thất; nhà máy sản xuất, lắp ráp các loại xe điện và các loại ắc quy xe điện; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 11222000027 (5412423867), cấp ngày 03/8/2012 Chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 25/9/2017; đc 2 ngày 29/5/2018		
20	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung; chủ đầu tư: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thiên An Cao Bằng	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000142 ngày 3/1/2013		
21	Nhà máy gạch không nung; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuân Lộc	Khu công nghiệp Đê Thám	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11221000037, ngày 21/3/2013		2,50
22	Dự án Xưởng sản xuất côn - chăn nuôi lợn - khí sinh học - theo mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp, hiệu quả cao; chủ đầu tư: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thiên An Cao Bằng	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000143 ngày 31/01/13		

*plb*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
23	Trung tâm dịch vụ ô tô, thiết bị công trình; chủ đầu tư: Công ty thương mại Xuân Hoà - Cao Bằng	Phường sông Hiến, thành phố Cao Bằng,	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000141 ngày 29/01/13 (QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 80/QĐ-UBND ngày 28/01/2016)		1,90
24	Bãi tập kết xe ô tô trung chuyển hàng hoá ; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Sang JI	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000139 ngày 29/01/13		10,40
25	Bãi đỗ xe và trung tâm trung chuyển hàng hoá Đức Long; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Xã Đức Long, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000153 ngày 8/10/2013; đc QĐ 1444 ngày 12/10/2018		1,10
26	Khai thác sét làm VLXD thông thường mỏ sét Khuổi Xá; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Minh Tâm	Xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình	Giấy chứng nhận đầu tư Số 565483725 cấp ngày 13/5/14, ĐC1: 21/9/2015	Số 910/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng	4,49
27	Đầu tư xây dựng khu nhà ở Nà Cạn; chủ đầu tư: Tổng công ty đầu tư và xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000167 ngày 24/6/2014		
28	Xây dựng công trình khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông Bắc Vọng làm VLXD thông thường; chủ đầu tư: Hợp tác xã Sơn Viễn	Xã Bé Văn Đàn, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000186 ngày 25/11/2014		4,61
29	Trung tâm lưu thông hàng hóa thương mại và gia công chế biến nông, lâm, thủy hải sản xuất khẩu Sao Vàng; chủ đầu tư: Công ty CPĐT vận tải biển và thương mại Sao Vàng	Cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000156, ngày 20/01/2014		
30	Dự án Cửa hàng miễn thuế; chủ đầu tư: Công ty TNHH Vĩnh Cơ	Cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000187, ngày 27/11/2014; đc l số 1445 ngày 12/10/2018		

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Đầu tư và xây dựng công trình khai thác quặng Mangan; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Khoáng sản Tây Giang	Xã Trung Phúc và Đoài Dương, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000200 cấp ngày 25/5/2015		
32	Xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản VLXD thông thường tại mỏ đá Rọng Kỳ; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tài Nguyên 11	Xã Kim Đồng, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư Số 11121000196 ngày 13/3/15; 5545174368 thay đổi lần 1 ngày 06/7/2017		0,60
33	Kho bãi hàng hóa, địa điểm kiểm tra hàng hóa XNK tập trung, kho ngoại quan; chủ đầu tư: Công ty CP Bằng Giang Cao Bằng	Cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng	Giấy chứng nhận đầu tư Số 6443407086, cấp ngày 02/10/2015		2,00
34	Xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Chu Trinh, tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Trung tâm quản lý và khai thác hạ tầng Khu kinh tế	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư Số 1121000203 ngày 29/6/2015		80,94
35	Khai thác đất sét tại mỏ sét Mạ Xà; chủ đầu tư: Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An và xã Hung Đạo, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng		9,07
36	Cơ sở gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm xuất nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên CT	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư Số 3037805430 ngày 16/12/2016; đc 1 ngày 14/9/2018; đc 2 ngày 03/02/2021; đc 3 ngày 24/5/2021		1,20
37	Du lịch về nguồn lịch sử và sinh thái Pác Bó; chủ đầu tư: Công ty CP điện tử tin học viễn thông	Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	QĐ số 386/QĐ-UBND ngày 30/3/2016		8,00
38	Dự án đầu tư sản xuất, chế biến giống vật nuôi (lợn nái đẻ, lợn thịt), giống thủy sản (tôm – cá giống, tôm – cá thịt); chủ đầu tư: Công ty TNHH Thảo An	Phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư Số 4288028085 ngày 23/02/2017 (QĐ số 88/QĐ-UBND ngày 24/01/2017)		2,50

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
39	Dự án Khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và đầu tư Hòa An	Xã Hung Đạo, Thành phố Cao Bằng	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		10,00
40	Dự án đầu tư trồng cây chè ô long chất lượng cao; chủ đầu tư: Công ty cổ phần chè ô long Thuận Phú	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng	Số 588/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng	4,20
41	Dự án đầu tư xây dựng xưởng tái chế và đúc chì, nhôm thỏi; chủ đầu tư: HTX Truyền Thông	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		0,86
42	Khai thác và chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường công trình mỏ đá Khau Súng, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Khai thác và Chế biến khoáng sản Khuổi Hân	Xã Quang Trung, huyện Hòa An	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 28/12/2017		3,40
43	Dự án đầu tư khai thác quặng mangan theo phương pháp khai thác lộ thiên và hầm lò tại mỏ quặng mangan Nà Num; chủ đầu tư: Doanh nghiệp thương mại Nam Mạch	Xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		33,10
44	Trung tâm thương mại Vinh Cơ - Tà Lùng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quánh Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 6537128626 cấp ngày: 04/5/2017		1,00
45	Khu trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Interserco VCI	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 6761254624 cấp ngày: 12/5/2017		25,00
46	Trung tâm dịch vụ tổng hợp Đại Phát; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát 88	Xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		1,23
47	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm Logistics; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO)	thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		25,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
48	Dự án đầu tư Showroom xe ô tô thương mại và du lịch Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Vina Hòa Bình	Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		2,00
49	Dự án Thủy điện Pác Khuổi; chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 1	Xã Lê Chung, huyện Hòa An	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng QĐ 1988 ngày 05/12/2018		68,00
50	Thủy điện Bảo Lạc A; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Sông Gâm	Xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; ĐC tại QĐ 2525 ngày 14/12/2020		197,00
51	Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Bản Giốc	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng		80,00
52	Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Cao Bằng	Cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số 4151345584 ngày 29/5/2018 do BQL KKT cấp		1,00
53	Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp và văn phòng cho thuê; chủ đầu tư: Công ty TNHH Hương Giang Cao Bằng	Cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 6070516780, ngày 09/4/2018 do BQL KKT cấp		
54	Dự án Kho bãi tập kết và trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển Việt Trung	Xã Kéo Yên, huyện Hà Quảng	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 08/10/2018		2,00
55	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp Tà Lùng II; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Hòa Phát	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 3823052221 ngày 18/10/2018 do BQL KKT cấp		3,00
56	Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; chủ đầu tư: HTX Hải Đăng	Xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng		4,00

*Handwritten signature or mark*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
57	Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Ngọc Long	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 6871712570 ngày 23/10/2018 do BQL KKT cấp		0,50
58	Địa điểm kiểm tra, tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV CT	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 6615278532 ngày 09/11/2018 do BQL KKT cấp		1,70
59	Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Vũ Thành	Xã Thụy Hoa, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 5544644576 ngày 23/11/2018 do BQL KKT cấp		0,60
60	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Tiến	Xã Đức Long, huyện Hòa An	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 16/7/2018		0,17
61	Dự án trang trại chăn nuôi Thông Huệ 2; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng	Xã Ngọc Khê, huyện Trùng	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 27/4/2018		20,00
62	Dự án Xây dựng xưởng sản xuất miến dong Thạch Bình; chủ đầu tư: Hợp tác xã Thạch Bình	Xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 02/5/2018		0,11
63	Thu mua và tiêu thụ hoa hồi; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Cao Hưng Yên	xã Quang Trọng, Thị Ngân, Trọng Con, Đức Long, Đức Thông, Minh Khai, Thụy Hùng và Vân Trinh thuộc huyện Thạch An	CNĐKĐT số 6871042438 ngày 10/10/2018		
64	Dự án Thủy điện Bán Riễn; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Bán Ngà	Xã Kim Cúc, Hồng Trị, Hưng Thịnh và Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 31/10/2019		18,17

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
65	Dự án Thủy điện Bán Ngà; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Bán Ngà	Xã Đình Phùng, Huy Giáp và Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 31/10/2019		33,52
66	Bảo vệ rừng phòng hộ và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần dược liệu Cao Bằng	Xã Quang Trọng, huyện Thạch An	GCNĐKĐT số 3646064543 cấp ngày 05/4/2019		51,25
67	Khu thương mại đầu mối quốc tế Tà Lùng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Hòa Phát	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 2237772271 cấp ngày 23/01/2019 do BQL KKT cấp		2,45
68	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu và kho ngoại quan; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Vạn Lý	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 0178365037 cấp ngày 10/6/2019 do BQL KKT cấp		3,70
69	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Việt Thành	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 0178365037 cấp ngày 10/6/2019		4,56
70	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chủ đầu tư: Doanh nghiệp xây dựng Thành Đạt	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 3055623307 cấp ngày 10/6/2019 do BQL KKT cấp		3,50
71	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và một số hạng mục phục trợ khác; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thang Veo Group	Xã Hồng Việt, huyện Hòa An	Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 14/8/2019		0,09
72	Địa điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp tại cửa khẩu trà Lĩnh; chủ đầu tư: Công ty TNHH Việt Hoàng Cao Bằng	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số: 2372664645, ngày 06/9/2019 do BQL KKT cấp		1,60
73	Xây dựng khu trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy hải sản; chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAMAC LOGISTICS	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số: 6324242524, ngày 01/11/2019		22,36
74	Xây dựng trụ sở làm việc Công ty TNHH Tuấn Thái Lai; chủ đầu tư: Công ty TNHH Tuấn Thái Lai	Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 13/12/2019		0,09

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
75	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Dương - Các hạng mục phụ trợ; chủ đầu tư: Công ty TNHH vận tải và XNK Hoàng Dương	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 9326202768 ngày 17/12/2019 do BQL KKT cấp		0,80
76	Xây dựng mô hình ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có tại tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Ngọc Trường	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	GCNĐKĐT số 3504173705 cấp ngày 28/02/2019 do BQL KKT cấp		2,70
<b>Lạng Sơn</b>					
1	Dự án trồng rừng sản xuất Công ty cổ phần Phát triển tài nguyên thiên nhiên Đại Dương	Xã Lợi Bác và xã Nam Quan, huyện Lộc Bình		Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc thu hồi đất do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư	305,90
2	Dự án Khách sạn BMW ba sao Chi Ma	Khu cửa khẩu Chi Ma, thôn Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình	GCNĐKĐT số 14221000017, chứng nhận lần đầu ngày 19/4/2013, Nơi cấp Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Quyết định số 101/QĐ-BQLKKTCK ngày 09/8/2013 của BQL khu KTCK Đồng Đăng- Lạng Sơn	1,04
3	Dự án trồng tre lấy măng chế biến xuất khẩu của Công ty Chi Lăng Đài Loan	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Giấy phép số 03/GP-LS ngày 29/11/2000 do UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép thành lập, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Việt Nam	Quyết định số 53 QĐ/UB-KT ngày 11/01/2001 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Chi Lăng "Đài Loan" để thực hiện dự án trồng tre lấy măng chế biến xuất khẩu tại thị trấn Chi Lăng (Đợt I)	30,26

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Công ty Cổ phần Thịnh Lộc Shinec	Xã Đồng Thắng, xã Thái Bình, huyện Đình Lập	Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 26/02/2009 của UBND tỉnh cho thuê đất Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 về việc sửa đổi Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 26/02/2009 của UBND tỉnh		879,30
5	Công ty TNHH Huy Hoàng	Xã Đình Lập, huyện Đình Lập		Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 thu hồi đất, giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đình Lập quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật	55,50
<b>Bắc Giang</b>					
1	Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng và thương mại Bảo Ngọc	Xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	2662737111 ngày 11/11/2008	303/QĐ-UBND ngày 19/8/2011	1,95
2	Công ty CP Xây dựng và thương mại Duy Anh	TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam	6535212522 ngày 18/4/2019	508/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	0,14
3	Công ty TNHH Gạch Tuynel Tiên Hưng	Tiên Hưng, huyện Lục Nam		226/QĐ-UBND ngày 15/4/2017	1,45
4	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Bình Minh	Xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	20121000355 ngày 08/4/2011	553/QĐ-UBND ngày 12/9/2016	8,03
5	Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt	Xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn	441/QĐ-UBND ngày 25/9/2015	645/QĐ-UBND ngày 13/11/2015	20,67
6	Công ty TNHH Anh Minh Bắc Giang	TT Nhã Nam, huyện Tân Yên	411/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	582/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	0,18

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LiLaMa	Lô C01-KDC số 2, Xương Giang, TP Bắc Giang	Đấu giá	566/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	1,37
8	Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	Lô OCT5, đường Nguyễn Văn Cừ, P Trần Phú TP Bắc Giang	Đấu giá	565/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	0,44
9	Công ty TNHH Đại Hoàng Dương	Nghĩa Trung, huyện Việt Yên	20121000190 chứng nhận lần đầu ngày 17/8/2009	947/QĐ-UBND ngày 23/6/2010	4,84
10	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vinh Phát	TT Bích Động, huyện Việt Yên		789/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	0,30
11	Công ty TNHH Thái Sơn Blu	Tiền Phong, huyện Yên Dũng	8557303854 ngày 07/12/2007	764/QĐ-UBND ngày 10/5/2010	4,21
12	Công ty cổ phần y tế Tâm Phúc	Thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế	20121000419 ngày 18/02/2013	741/QĐ-UBND ngày 06/11/2014	0,43
13	Công ty TNHH Công nghiệp Việt Nhật	Tam Tiến, huyện Yên Thế	20121000158, ngày 26/02/2009	675/QĐ-UBND ngày 10/5/2010	4,56
14	Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Giang	Xuân Lương, huyện Yên Thế		2154/QĐ-UBND ngày 30/11/2009	16,38
15	Công ty cổ phần xi măng lâm nghiệp Yên Thế	xã Bồ Hạ (nay là TT Bồ Hạ), huyện Yên Thế	Cổ phần hóa	524/QĐ-UBND ngày 20/4/2004	5,29
16	Công ty cổ phần thuốc lá thực phẩm Bắc Giang	TT Bồ Hạ, huyện Yên Thế		228/QĐ-UBND ngày 12/02/2007	0,35
<b>Thái Nguyên</b>					
1	Xây dựng khu thể thao phía bắc thành phố Thái Nguyên	phường Quan Triều - TP Thái Nguyên		số 568/QĐ-UBND ngày 20/3/2008	0,16
2	Xây dựng tổng Kho xử lý chế biến, bảo quản hạt giống cây trồng	phường Quan Triều - TP Thái Nguyên		số 2300/QĐ-UBND ngày 13/9/2011	0,11

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Xây dựng trụ sở làm việc, cửa hàng kinh doanh	phường Trung Vương - TP Thái Nguyên		số 1436/QĐ-UBND ngày 20/7/2007	0,15
4	Trụ sở, nhà bán hàng và kho Hiệu thuốc thành phố.	phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên.		số 536/QĐ-UBND ngày 03/03/2011	0,02
5	Đầu tư xây dựng cửa hàng thương mại và dịch vụ, kết hợp trụ sở văn phòng làm việc.	phường Tích Lương, TP Thái Nguyên		số 2840/QĐ-UBND ngày 23/11/2010	0,20
6	Dự án đầu tư xây dựng Đài Bắc Hotel tại phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên		số: 2636/QĐ-UBND ngày 09/11/2012	0,82
7	Dự án trường trung cấp nghề Việt Mỹ	phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên		số: 2070/QĐ-UBND ngày 18/8/2015	0,30
8	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp	phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên		số: 2671/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 số: 2158/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 số: 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 số: 88/QĐ-UBND ngày 15/01/2018	5,20
9	xây dựng tổ hợp xử lý chất thải công nghiệp	phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên		số 2112/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 và Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 18/10/2013	1,03
10	Bệnh viện chuyên khoa tư nhân điều dưỡng và phục hồi chức năng Phúc Thắng thuộc phường Tân Long, TP Thái Nguyên	Tổ 16, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên		số 1242/QĐ-UBND ngày 28/5/2015	12,50
11	Nhà tập thể của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thái Nguyên	phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên		Đã có QĐ cho thuê đất	0,10
12	Xây dựng nhà trưng bày sản phẩm nội thất tại tổ 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên		số 306/QĐ-UBND ngày 09/2/2010	0,03

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Bến xe khách Quang Sơn	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ		Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2010	0,30
14	Nhà máy giấy, gỗ Delta Định Hóa	xã Bảo Cường, huyện Định Hóa		QĐ số 1084/QĐ-UBND ngày 12/5/2010	1,46
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Gạch Tuynel Phấn Mễ, tại xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương	xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17 121000101 chứng nhận lần đầu ngày 20/10/2012	1734/QĐ-UBND - 8/8/2012	3,00
16	Đầu tư khai thác mỏ than Bá Sơn	Xã Sơn Cẩm và Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000003 chứng nhận lần đầu ngày 16/1/2015	Quyết định số 247b/QĐ.UB ngày 03/10/1983	55,88
17	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Rutile nhân tạo và bột ô xít sắt đỏ	Xã Phù Lý, H Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000094 chứng nhận lần đầu ngày 9/5/2014	Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 01/10/2009	5,88
18	Trường trung cấp nghề CIENCO 8	xã Hồng Tiến	GCN đầu tư số 17 121 000 027 ngày 22/6/2009	Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 29/9/2009; 3294/QĐ-UBND ngày 10/12/2009	10,00
19	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu B - Khu công nghiệp Nam Phố Yên	xã Thuận Thành	GCN đầu tư số 172041000009 ngày 17/4/2008	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 02/6/2009	41,50
20	Chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp	xã Minh Đức	GCN đầu tư số 17121000023 ngày 21/5/2015	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2016	0,46
<b>Bắc Kạn</b>					
1	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung 9999 Bắc Kạn của Công ty TNHH Quốc tế 9999 Bắc Kạn	Phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn		Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/3/2015	1,85
2	Dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu được của Công ty TNHH Giải pháp K&C	Thôn Nà Roòng, xã Như Cố, huyện Chợ Mới		Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 27/12/2014	1,36

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Dự án trồng rừng sản xuất lâm nghiệp tại huyện Chợ Mới của Công ty Cổ phần SAHABAK	Huyện Chợ Mới		Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11/11/2016	2.023,97
4	Dự án trồng rừng và chăm sóc rừng của Công ty CP thương mại và đầu tư Đa Phương	Xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới		Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 08/01/2016	322,24
5	Dự án Dự án khu liên hợp gang thép công suất 250.000 tấn/năm và Dự án Nhà máy tuyển quặng sắt công suất 600.000 tấn/năm của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn	Khu công nghiệp Thanh Bình		Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 11/3/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn	17,76
<b>Hà Giang</b>					
1	Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Đại Đồng, Chi nhánh tại Hà Giang	Khu du lịch sinh thái núi mỏ neo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Trần Phú, Minh Khai, TP Hà Giang	Số 633/QĐ-UBND ngày 07/3/2006 của UBND tỉnh Hà Giang	528,72
2	Công ty Cổ phần SOMECO HÀ GIANG	Văn phòng Công ty	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, tp Hà Giang	Số 2481/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 của UBND tỉnh Hà Giang	0,09
3	Công ty kinh doanh Than Tây Bắc	Xây dựng cơ sở chế biến và kinh doanh than	Thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, TP Hà Giang	Số 1653/QĐ-UB ngày 20/8/1999 của UBND tỉnh Hà Giang	0,03
4	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Việt Cường, tỉnh Hà Tây	Trồng mây dưới tán rừng	Xã Đạo Đức và Thị Trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Số 3970/QĐ-UB ngày 29/12/2004 của UBND tỉnh	301,90
5	Công ty TNHH Hoàng Thanh	Trồng rừng kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng	Xã Quảng Ngần, xã Kim Linh huyện Vị Xuyên	Số 3260/QĐ-UBND ngày 07/9/2009 và số 1943/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh	498,14

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
6	Công ty TNHH Hoàng Bách-Huyện Vị Xuyên:	Trồng rừng sản xuất	Huyện Vị Xuyên	Số 1058/QĐ-UBND ngày 15/4/2010	60,52
7	Công ty TNHH Yên Bình	Dự án trồng chè và vườn ươm	xã Tân Thành, huyện Bắc Quang	số 2160/QĐ-UBND ngày 13/10/2005 của UBND tỉnh	33,10
8	Công ty CPTM tổng hợp Bắc Quang	DA trồng rừng sản xuất tại xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang	Xã Thượng bình, huyện Bắc Quang	Số 1195/QĐ-UBND ngày 05/5/2019 của UBND tỉnh	80,40
9	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thái Hoàng	Xây dựng nhà máy chế biến bột Dioxxit Mangan	Khu cụm CN Nam Quang	Số 1462/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh	1,86
10	Công ty TNHH Ngọc Quế Lâm	Xây dựng Văn phòng giao dịch Công ty	Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê	Số 3608/QĐ-UBND ngày 29/11/2004	0,03
11	Công ty CP Du lịch, xăng dầu, Dầu khí Hà Giang	Kho hàng hóa thương mại tổng hợp	tại TT Phố Bàng, huyện Đồng Văn		0,03
12	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Nghị	Trồng rừng sản xuất	Xã Ngọc Long, huyện Yên Minh	Số 1320/QĐ-UBND ngày 11/5/2010 của UBND tỉnh	465,94
13	Công ty CP Du lịch, xăng dầu, Dầu khí Hà Giang	Cửa hàng thương mại	xã Phố Cáo, Đồng Văn	Số 2554/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của UBND tỉnh	0,03
14	Công ty CP lương thực Hà Giang	Xây dựng cửa hàng lương thực	TT Đồng Văn, huyện Đồng Văn	Số 243/QĐ-UBND ngày 26/01/2005	0,08
15	Công ty CP vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang	Cơ sở sản xuất kinh doanh	Xã Lũng Phìn, Đồng Văn	Số 2499/QĐ-UBND ngày 22/11/2005	0,07

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
16	Hợp tác xã Thương mại dịch vụ và chế biến nông lâm sản Hoàng Su Phi	Xây dựng trụ sở làm việc	Xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phi	Số 2620/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	0,08
17	Công ty TNHH Duyên Hải	Xưởng chè Nà Chi	Xã Nà Tri, huyện Xin Mần	Số 531/QĐ-UB ngày 13/4/1999	0,34
	<b>Tuyên Quang</b>				
1	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp của Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển Y học Việt	tại Tổ 9, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Văn bản số 3580/UBND-CN ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư; Quyết định số 45/QĐ-BQL ngày 14/11/2017 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh về Chủ trương đầu tư	tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	1,00
2	Điểm sử dụng đất tại tổ 23, phường Tân Quang của Công ty cổ phần Lương Thực Tuyên Quang	Tổ 23, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang		Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 25/8/2004 của UBND tỉnh	0,10
3	Điểm sử dụng đất của CN Công ty cổ phần gang thép Thái nguyên - mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang		Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang	4,70
	<b>Phú Thọ</b>				
1	Công ty TNHH Giang Nam	Xã Thụy Vân	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và cung ứng vật liệu XD	Số 1123/QĐ-UBND, ngày 19/5/2017	0,48

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Công ty TNHH Sơn Phú Phú Thọ	Xã Phượng Lâu	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gas, khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Số 2114/QĐ-UBND, ngày 21/8/2017	0,82
3	Công ty TNHH Thanh Quang	P. Dữu Lâu	Xây dựng kho chứa vật liệu SXKD	Số 2009/QĐ-UBND, ngày 24/7/2012	0,33
4	Cty cổ phần xây dựng Phú Trường An	P. Minh Phương	Dự án xây dựng trụ sở và kính doanh thiết bị điện	Số 1768/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012	0,18
5	Công ty TNHH Hoàng Thanh	Trồng rừng kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng	Xã Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên	Số 3260/QĐ-UBND ngày 07/9/2009 của UBND tỉnh	117,68
6	Công ty TNHH Hội Sen	P Minh Phương	Trường mầm non tư thục Hoa Sen	Năm 2017	0,33
7	Công ty CP XD Minh Tiến Phú Thọ	P Minh Nông	Khu nhà hàng sinh thái	Số 498/QĐ-UBND, ngày 26/02/2013	0,30
8	Cty CP TM và cung ứng Việt Lược	P Vân phú	Trung tâm đào tạo nghề xuất khẩu lao động Việt Lược	3188/QĐ-UBND ngày 28/11/2017	1,64
9	Công ty TNHH Vân Sơn Phú Thọ	Xã Văn Bán	Cơ sở sản xuất, chế biến nấm kết hợp với nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 12/3/2007	1,20
10	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cửu	Nhà máy sản xuất quặng cầu viên	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	12,67
11	Công ty Cp Bào Sơn	Xóm Né, xã Yên Lãng	Khu chăn nuôi gia súc, gia cầm và cải tạo mặt nước nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 29/4/2016	14,70
12	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Huy Hoàng	Khu Đồng Bung, xã Thạch Khoán	Khu chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung kết hợp với trồng rừng	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 14/5/2015	9,90
13	Công ty TNHH MTV Tiến Lược	xã Hanh Cù huyện Thanh Ba	Cửa hàng xăng dầu Hanh Cù	Số 3608/QĐ-UBND, ngày 11/11/2011	0,14
14	Doanh nghiệp tư nhân Tráng Thù	Xã Yên Khê cũ huyện Thanh Ba	Xưởng sản xuất, gia công cơ khí và kho kinh doanh vật liệu xây dựng	Số 1764/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012	1,63

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Xí nghiệp tư nhân xây dựng tuổi trẻ	Xã Tân Phú	Khách sạn nhà hàng và cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại địa bàn xã Tân Phú	Số 2249/QĐ-UBND ngày 12/8/2010	0,50
16	Công ty phát hành sách Phú Thọ	Xã Tân Phú	Cửa hàng phát hành sách xã Tân Phú	Số 3050/QĐ-UBND ngày 29/9/2011	0,07
17	Tập đoàn Viễn Thông quân đội	Xã Tân Phú	Trung tâm Viettel xã Tân Phú	Số 2210/QĐ-UBND ngày 11/9/2015	0,07
18	Cty TNHH Thống Lâm	Thôn 8, xã Sóc Đăng	Trụ sở giao dịch và cơ sở kinh doanh VLXD	Số 1714/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	0,18
19	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng	Khu Vân Cương 2, xã Hợp Nhất	Xây nhà nghỉ Việt Thắng	Số 782/QĐ-UBND ngày 12/4/2018	0,11
20	Công ty cổ phần An Phát	Khu 1, thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Khách sạn kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Số 1708/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012	0,63
21	Công ty TNHH Bình Minh	Khu 7, thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Trung tâm KDVLXD, VTNN, hàng công nghệ và kho hàng hóa	Số 3141/QĐ-UBND, ngày 23/11/2016	0,84
22	Công ty cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Việt Nam	Khu 6, xã Tề Lễ, Tam Nông	Nhà máy sản xuất quặng cầu viên	Số 2889/QĐ-UBND, ngày 12/9/2011	18,96
23	Công ty cổ phần Bảo Long - A&T	Khu 3, xã Hương Nộn, Thọ Văn, Tam Nông	Nhà máy sơ chế và tinh chế chè xuất khẩu Bảo Long	Số 527/QĐ-UBND ngày 8/3/2018	1,23
24	Công ty cổ phần bê tông khí chưng áp Việt Nam	xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Nhà máy gạch Block bê tông khí chưng áp	Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/6/2012	4,10
25	Công ty cổ phần Na Sơn	Khu 17, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Xây dựng nhà máy sản xuất Mi ca, Caolin, fenspat	Số 2100/QĐ-UBND, ngày 12/7/2010	29,63
26	Ngân hàng TMCP Quân Đội	xã Phú Hộ	Xây dựng phòng giao dịch	Số 1732/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	0,15
27	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hùng Anh Phú Thọ	P.Phong Châu	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Số 2700/QĐ-UBND, ngày 18/10/2018	1,00
28	Công ty TNHH cơ khí và Thương Mại Phúc Lộc	Cụm công nghiệp Hợp Hải – Kinh Kệ	Xây dựng nhà Kho lưu trữ hàng hóa	Số 342/QĐ-UBND ngày 2/2/2018	0,12
29	Công ty cổ phần chế biến thực phẩm GOC3	Cụm công nghiệp Hợp Hải – Kinh Kệ	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	Số 955/QĐ-UBND ngày 15/4/2015	4,15
	Lào Cai				

*10/20*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Dự án Mô sét, thôn Soi Giá, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Công ty Cổ phần thương mại Thành Công làm CĐT	Thôn Soi Giá, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng	Giấy phép được cấp số 3457/GP- UBND ngày 02/8/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	4,00
2	Dự án Mô đá Tân Quang xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Công ty TNHH Tây Bắc 1 làm CĐT	Xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng.	Giấy phép được cấp số 5850/GP- UBND ngày 26/12/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	4,83
3	Dự án Mô sét thôn Tượng 2, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai. Công ty TNHH TM vận tải Xăng dầu Quyết Thắng làm CĐT	Xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai	Giấy phép được cấp số 2837/GP- UBND ngày 20/6/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	8,00
4	Dự án khai thác khoáng sản Fenspat tại Khu vực Nậm Bó, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn. Công ty TNHH Phúc Bình	Xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn	Giấy phép được cấp số 3988/GP- UBND ngày 10/11/2016	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	6,05
5	Chuỗi Siêu thị Bắc Đô - Tổng công ty cổ phần điện tử - viễn thông Bắc Đô	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà		Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	0,12
6	Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí Hồ Na Cò - Công ty cổ phần Thương Mại Đông Đô Việt	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà		Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	1,47
7	Dự án Khai thác chì, kẽm của Công ty TNHH MTV cơ khí xây dựng Đại Thịnh	xã La Pán Tản, Huyện Mường Khương		Quyết định thuê đất số 1276/QĐ-UBND ngày 05/5/2009	3,19
8	Diện tích khu đất thương mại - dịch vụ của Công ty Cổ phần du lịch và quảng cáo Phương Bắc	xã La Pán Tản, Huyện Mường Khương		Quyết định thuê đất số 4118/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	0,45
	<b>Yên Bái</b>				
	<b>Huyện Trấn Yên</b>				
1	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Duy	Xã Y Can			0,42
	<b>Huyện Yên Bình</b>				

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Ủy ban nhân dân xã Phúc Ninh	xã Phúc Ninh			0,20
	<b>Huyện Văn Chấn</b>				
3	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,02
4	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,02
5	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,05
	<b>ĐỒNG BÀNG SÔNG HỒNG</b>				
	<b>Thành phố Hà Nội</b>				
	<b>Huyện Mê Linh</b>				
1	Khu nhà ở sinh thái và kinh doanh tổng hợp Vạn Thắng của Công ty TNHH Vạn Thắng (nay là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Tiên Phong)	xã Tiên Phong, Mê Linh	1135/QĐ-UBND ngày 13/4/2004 (chấp thuận đầu tư); 936/QĐ-UBND ngày 27/3/2008 (đổi tên chủ đầu tư)	Quyết định số 829/QĐ-UBND Ngày 18/3/2008	6,05
2	Khu biệt thự và DV nhà vườn CIT của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Mê Linh	Thôn Chi Đông, xã Quang Minh, huyện Mê Linh (nay là thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh)	3577/QĐ-UBND ngày 08/10/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (phê duyệt địa điểm); 84/QĐ-UB ngày 15/01/2007 (chấp thuận đầu tư)	3702/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (thu hồi và giao đất); 2819/QĐ-UBND ngày 31/7/2008 (điều chỉnh quyết định giao đất)	1,26
3	Khu nhà ở sinh thái Vit Tiên Phong của Công ty TNHH VIT- Tiên Phong	Tiên Phong, Mê Linh	số 191043000072 ngày 24/12/2007 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp (UBND TP cấp thay đổi số 011043000500 ngày 18/3/2009)	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 11/3/2008	11,23
4	Xd điểm trung chuyển và đầu cuối xe buýt của Tổng công ty Vận tải Hà Nội	xã Thanh Lâm, Mê Linh	01121000951 ngày 01/3/2011	Quyết định số 1677/QĐ-UBND Ngày 23/4/2012,	1,48

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Dự án đầu tư xây dựng Phòng giao dịch Đại Thịnh của Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	VB số 6208/CV-SLTS2 ngày 23/10/2007 của Ngân hàng ĐTPT Việt Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư (tiến độ 2007-2008)	1317/QĐ-UBND ngày 8/5/2007	0,19
6	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp phục vụ KCN Kim Hoa - Phúc Thắng của Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thân Hà	Kim Hoa, Mê Linh	19121000122 ngày 02/5/2008	804/QĐ-UBND ngày 14/3/2008	9,31
7	Trung Tâm thương mại và biệt thự cao cấp Vạn Niên của Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Vạn Niên	Quang Minh, Mê Linh	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND Thành phố (cho phép đầu tư).	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 25/4/2008	0,83
8	Văn Phòng và khu biệt thự nhà vườn Tiến Phong của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Phong	Đại Thịnh, Mê Linh	2374/QĐ-UB ngày 12/7/2004 (chấp thuận đầu tư)	Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 17/3/2008	2,42
9	Khu đô thị Thanh Lâm - Đại Thịnh 2 của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	Thanh Lâm, Đại Thịnh, Mê Linh	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND Thành phố (cho phép đầu tư).	Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 20/7/2011	55,38
10	Khu nhà ở Tùng Phương của Công ty TNHH Tùng Phương	Đại Thịnh, Mê Linh	19121000133 ngày 27/6/2008	Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 05/3/2008	6,91
11	Dự án khách sạn, nhà hàng dịch vụ tổng hợp của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hưng Nga	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	Quyết định số 384/QĐ-CT Ngày 02/02/2007 dự kiến đến năm 2018	Quyết định số 1992/QĐ-UBND Ngày 20/6/2008	9,37
<b>Huyện Thường Tín</b>					
1	Dự án Xưởng bảo chế dược phẩm đông y của Công ty TNHH Điều Phương Dương	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thường Tín	số 01121001077 ngày 28/3/2015 (hết quý I/2017)	3079-UBND ngày 12/7/2012	0,53

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất bông, sợi, chăn, ga, gối, đệm của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Minh	Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 5711/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 (Quý IV/2016 đến Quý III/2017)	Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	0,80
3	Dự án Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và kho chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; sản xuất bao bì và đóng gói sản phẩm của Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội	Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 (Quý IV/2016)	Quyết định số 4991/QĐ-UBND ngày 13/9/2016	0,96
4	Dự án xây dựng văn phòng làm việc, nhà máy chế biến thực phẩm và kho bảo quản chứa hàng của Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đông Đô	Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 4783/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 (Quý III/2016 đến Quý II/2017)	Quyết định số 4783/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	0,60
	<b>Huyện Thạch Thất</b>				
5	Dự án Khu biệt thự ven suối Con Gái của Công ty TNHH Xây dựng Thành Hưng;	khu dân cư Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 20/6/2008	số 1800/QĐ-UBND ngày 26/6/2008	19,05
	<b>Quận Thanh Xuân</b>				
6	Dự án Khu chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê của Tổng Công ty Thành An và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 41	Đường Nguyễn Như Kôn Tum, phường Nhân Chính, Thanh Xuân	Văn bản số 797/UBND-TNMT Ngày 11/11/2011 của UBND quận Thanh Xuân chấp thuận thực hiện DA (Tiến độ: 2009-2013)	6922/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 (chuyển mục đích sử dụng đất); số 1198/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 điều chỉnh	0,91
7	Dự án Xây dựng khu nhà ở của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên cơ điện Trần Phú	41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, Thanh Xuân	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000005 cấp ngày 09/01/2008; Điều chỉnh GCN đầu tư (lần 1) ngày 05/02/2013	2807/QĐ-UBND ngày 15/7/2008	1,64

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
8	Dự án "Xây dựng tổ hợp Văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp bán của Tổng Công ty phát triển phát thanh truyền hình thông tin	Thanh Xuân Bắc	Văn bản số 9700/UBND-KH&ĐT ngày 29/11/2010 của UBND TP chấp thuận thực hiện Dự án (tiến độ quý IV/2010 - hoàn thành quý I/2013)	Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 17/5/2011	1,13
<b>Quận Hà Đông</b>					
9	Khu chung cư quốc tế Booyoung Việt Nam của Công ty TNHH MTV Booyoung Việt Nam	Mỗ Lao, Hà Đông	2227/QĐ-UBND ngày 18/12/2006	GCNĐT số 031043000005 ngày 24/11/2006, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 8/12/2006, lần thứ hai ngày 26/01/2007, cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 13/6/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 14/12/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 02/5/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 27/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tây, UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 011043000485 ngày 10/04/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/10/2012	4,31
10	Bệnh viện quốc tế Nam Cường; (Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Nam Cường) của Công ty CP Bệnh viện quốc tế Nam Cường	Mỗ Lao, Hà Đông	Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	số 01121001653 ngày 08/10/2013 (quý II/2014 đến quý IV/2018)	2,93
11	Dự án xây dựng Cụm công trình hỗn hợp Văn phòng và Trung tâm thương mại phát triển làng nghề truyền thống của Công ty cổ phần Mạnh Đức Phát	Khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông	số 4667/QĐ-UBND Ngày 19/7/2017 (nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	Ngày 19/4/2010, đến quý IV/2012 (cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	0,10

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Dự án xây dựng Cụm công trình hỗn hợp Văn phòng và Trung tâm thương mại phát triển làng nghề truyền thống của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ và Đầu tư Vạn Phúc	thửa đất số HH-02, Điểm Tiêu thụ công nghiệp làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Ngày 19/4/2010, đến quý IV/2012 (cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	số 4669/QĐ-UBND Ngày 19/7/2017 (nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	0,13
	<b>Quận Hoàn Kiếm</b>				
13	Dự án đầu tư xây dựng Siêu thị thương mại dịch vụ Bắc Qua(Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Bắc Qua)	19 Hàng Khoai, Hoàn Kiếm		376/QĐ-UBND Ngày 24/01/2011, 1569/QĐ-UBND ngày 04/4/2011	0,23
	<b>Quận Long Biên</b>				
14	Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở(Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiên Thành)	Khu đô thị mới Việt Hưng, phường Đức Giang, Long Biên		1565/QĐ-UBND Ngày 01/4/2016	0,34
15	Trường quốc tế Oxford(Công ty CP Đầu tư Vinakim)	TH06+NT10, Khu ĐTM Việt Hưng, Long Biên		4920/QĐ-UBND ngày 29/10/2012	29,98
16	Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng cao cấp(Cty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang)	Khu ĐTM Việt Hưng, Long Biên		5199/QĐ-UBND ngày 08/11/2011	12,40
17	Dự án XD Khu nhà ở tại Ao trũng(Công ty CP Phát triển Tân Việt (Chủ đầu tư là Công ty cp đầu tư kinh doanh dự án nhà ở Long Biên))	Phường Ngọc Lâm, Long Biên		4965/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 663/QĐ-UBND ngày 05/2/2016	0,44
18	XD tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến KĐT mới Thượng Thanh ( đợt 2)(Công ty cổ phần Khai Sơn)	Phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh, Long Biên			14,25
19	Khu nhà ở Thạch Bàn(Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị(BQP))	Phường Thạch Bàn, Long Biên		3815/QĐ-UBND ngày 17/7/2014	13,09
20	Dự án khu chức năng đô thị mới Thượng Thanh(Công ty cổ phần Khai Sơn)	Phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh, Long Biên		5571/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	38,01

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
21	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Du lịch Duy Anh	lô CC1, phường Phúc Lợi, quận Long Biên		4607/QĐ-UBND ngày 24/8/2016	0,31
<b>Quận Hoàng Mai</b>					
22	Trường mầm non khu đô thị Đồng Tàu(Công ty TNHH Phát triển giáo dục Nam Hà Nội)	ô đất B8-NT, khu di dân Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai		366/QĐ-UBND ngày 16/1/2012	0,31
23	Thực hiện dự án Xây dựng trường mầm non tư thục Tuổi thơ(Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trần Huy)	Số 59 phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, Hoàng Mai		1346/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 (9)	0,53
24	Công ty Cp Giáo dục Đông Đô(Trường THCS và THPT Lý Nhân Tông)	Ô đất ký hiệu PT, KDT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai		788/QĐ-UBND ngày 27/01/2014	1,45
25	Công ty Cp Giáo dục Đông Đô(Trường tiểu học Lý Nhân Tông)	Ô đất ký hiệu TH, KDT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai		789/QĐ-UBND ngày 27/1/2014	0,86
26	XD khu nhà ở X2(Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội)	X2 phường Trần Phú, Hoàng Mai		QĐ 1361/QĐ-UBND ngày 10/3/2014	1,54
27	Trung tâm Thương mại Đền Lừ (Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam - Constrexim Holdings)	Khu Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai		845/QĐ -UBND ngày 20/2/2009 , 1742/QĐ - UBND ngày 16/4/2010	0,51
28	Bệnh viện kính mắt Hà Nội(Công ty cổ phần Kính mắt Hà Nội)	Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai		2251/QĐ-UBND; 26/11/2008	0,80
29	Dự án xây dựng trường huấn luyện, đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ( Công ty cp dịch vụ Bảo vệ Việt Nam)	D1/CQ4 phường Yên Sở, Hoàng Mai		5471 ngày 22/10/2009	1,07
30	XD HTKT khu nhà ở giãn dân(Cty TNHH thiết kế và XD nhà)	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai		QĐ 640/QĐ-UBND ngày 02/02/2010	1,41

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp - ( TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD))	Quận Hoàng Mai		7461/QĐ-UB 01/12/2002	5,71
	<b>Huyện Thanh Trì</b>				
32	Nhà ở cao tầng để bán(Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)	thị trấn Văn Điển, Thanh Trì		QĐ 5802/QĐ-UBND Ngày 14/12/2011	0,32
33	XD khu thương mại dịch vụ văn hóa và văn phòng làm việc(Công ty cổ phần cơ khí Tây Nội)	xã Tứ Hiệp, Thanh Trì		QĐ 3243/QĐ-UBND ngày 02/7/2010	0,51
34	Công ty cổ phần HDP Việt Nam(Trung tâm thương mại và vật liệu xây dựng HDP Plaza)	xã Thanh Liệt, Thanh Trì		Quyết định 5756/QĐ-UBND Ngày 11/12/2012	2,05
35	Đầu tư XD Trung tâm ghép tạng và khám chữa bệnh kỹ thuật cao - Học viện quân y(Học viện Quân y (BQP))	xã Tân Triều, Thanh Trì		2673/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	2,12
36	Khu đô thị Cầu Bươu(Công ty kinh doanh phát triển nhà và đô thị Hà Nội - HANHUD)	xã Tả Thanh Oai, Tân Triều, Thanh Liệt, Thanh Trì		số 1841/QĐ-UBND ngày 30/4/2016	19,80
37	Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm(Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà - Bộ Xây dựng)	huyện Thanh Trì		số 3789/QĐ-UBND Ngày 25/9/2007	49,28
38	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp của Liên danh: Công ty cổ phần Đầu tư Bắc Kỳ, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng phát triển đô thị Q&T, Công ty cổ phần Xây dựng và đầu tư bất động sản Việt Nam	tại xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.	Ngày 22/8/2013, UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 01121000903 (thay đổi lần thứ hai)	Quyết định số 8472/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND Thành phố	2,15
	<b>Quận Tây Hồ</b>				
39	Xây dựng trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê(Công ty Cổ phần xây dựng Sông Hồng)	đường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, Tây Hồ		6463/QĐ-UBND ngày 29/12/2010	0,21

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
40	Cây xanh kết hợp Thể thao và công trình công cộng có tính chất kinh doanh(Công ty TNHH Ngọc Linh)	161 phố Yên Phụ, Tây Hồ		2867/QĐ-UBND Ngày 13/7/2007 , 1857/QĐ-UBND Ngày 26/2/2013	0,38
41	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp Nhà ở và công trình công cộng có tính chất kinh doanh (Công ty cổ phần Nam Hưng).	tại lô HH1, Khu D6 Dự án đấu giá quyền sử dụng đất 18,6 ha phường Phú Thượng, quận Tây Hồ		Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 10/7/2007; số 354/QĐ-UBND ngày 21/01/2011, số 4036/QĐ-UBND ngày 29/7/2014, số 5957/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND Thành phố	3,63
<b>Huyện Gia Lâm</b>					
42	Xây dựng nhà ở để bán(Công ty Xây dựng Hồng Hà)	Xã Cổ Bi, Gia Lâm		Quyết định số 7319/QĐ-UB ngày 01/11/2004; 2870/QĐ-UBND Ngày 21/6/2006	0,70
43	Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Lâm Giang(Công ty TNHH một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị)	Xã Kiều Ky, Gia Lâm		chưa có Quyết định giao đất, cho thuê đất	23,67
44	Xây dựng khu nhà xã hội tại xã Cổ Bi(Công ty cổ phần xây lắp I - Petrolimex)	Xã Cổ Bi, Gia Lâm		số 4998/QĐ-UBND Ngày 28/9/2009, cho phép chuyển mục đích sử dụng	3,25
<b>Huyện Quốc Oai</b>					
45	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam(Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường)	Thạch Thán, Ngọc Mỹ, Đồng Quang, Cán Hữu, Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai		2959/QĐ-UBND 28/7/2008	93,27
<b>Quận Bắc Từ Liêm</b>					
46	Cty cổ phần Bất động sản AIC	Khu đấu giá Xuân Đình, Bắc Từ Liêm	GCNĐT 0112100038 ngày 10/5/2013	QĐ 1240/QĐ-UBND 16/3/2009; 3713/QĐ-UBND ngày 29/7/2010	0,17

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
47	Công ty TNHH NN 1 thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội	Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm	GCNĐT 01120000276 ngày 09/3/2009	QĐ 941/QĐ-UBND ngày 25/2/2010	4,55
48	Công ty Cổ phần Xây dựng và hỗ trợ Phát triển vận tải Phúc An	Khu đất bãi sông Hồng TDP Đông Ngạc 1, phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm	VB số 4105/UBND-KH&ĐT ngày 16/12/2008	QĐ 2302/QĐ-UBND ngày 18/5/2009	9,47
<b>Quận Nam Từ Liêm</b>					
49	Công ty Cổ phần Sông Hồng	Thôn Đình thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	GCNĐT số 01121000028 ngày 09/5/2007	QĐ 2057/QĐ-UBND ngày 27/5/2008	0,16
50	Công ty cổ phần Dịch vụ chăm sóc phát triển cộng đồng	Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm	GCNĐT số 01121000803 ngày 01/4/2010	QĐ 3611/QĐ-UBND ngày 03/7/2014	2,61
51	Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất Nhập khẩu Cửu Long	Xóm 8, thôn Thị Cầm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Nam Từ Liêm	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 26/01/2018	QĐ 7279/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	3,26
52	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và Đầu tư Phú Hòa	Mễ Trì, Nam Từ Liêm		3790/QĐ-UBND ngày 23/8/2012	0,22
<b>Quận Đống Đa</b>					
53	Công ty cổ phần Văn Phú - Invest	Số 23 Lương Định Của, phường Kim Liên Đống Đa	Vb số 816/UBND-KT ngày 18/9/2014	QĐ 3562/QĐ-UBND ngày 8/8/2012	0,17
<b>Huyện Hoài Đức</b>					
54	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Phương Bắc	Kim Chung, Hoài Đức	2523/QĐ-UBND ngày 17/8/2008	QĐ 967/QĐ-UBND ngày 17/4/2008	0,60

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
55	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nguồn nhân lực Vận tải Đức Phương	Đức Thượng, Hoài Đức	GCNĐT 03121000201 ngày 29/02/2008	QĐ 3015/QĐ-UBND ngày 18/6/2009	2,65
	<b>Huyện Sóc Sơn</b>				
56	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Hà	Xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	3107/QĐ-UBND ngày 24/06/2010	QĐ 927/QĐ-UBND, ngày 22/02/2012	14,85
	<b>Quận Ba Đình</b>				
57	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 134	51 Đốc Ngự, Liễu Giai, Ba Đình		2461/QĐ-UBND ngày 08/12/2008	0,32
58	Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị UDPI	Số 9 ngõ 29 phố Láng Hạ (số cũ là ngõ 5 Láng Hạ), Ba Đình		2882/QĐ-UBND ngày 25/4/2002	0,41
59	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư dự án quốc tế ICC	Số 2-4 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình		5328/QĐ-UB ngày 25/8/2004	0,28
60	Công ty TNHH lương thực thực phẩm và hỗ trợ ngành ong	15 Thành Công, Ba Đình		258/QĐ-UB ngày 16/01/2006	0,15
61	Công ty TNHH Pacific Thăng Long	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình		2190/QĐ-UB ngày 22/4/2003	1,21
62	Công ty cổ phần trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam	148 Giảng võ p. Giảng võ, Ba Đình		654/QĐ-UBND ngày 30/01/2011	0,68
63	công ty cổ phần VIPTOUR-TOGI	10 phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, Ba Đình		3270/QĐ-UBND ngày 22/5/2013	0,22
	<b>Huyện Phúc Thọ</b>				

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
64	Cty TNHH Trung Nam	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		1738/QĐ-UBND ngày 19/9/2007	1,35
65	CTy TM Lộc Thọ	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		826/QĐ-UBND ngày 12/5/2006	0,99
66	Cty CPTM Hatako	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		1736/QĐ-UBND ngày 19/9/2007	1,06
<b>Thị xã Sơn Tây</b>					
67	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Á Châu	xã Trung Sơn Trầm, Thị xã Sơn Tây		1199/QĐ-UBND ngày 11/3/2009	13,72
68	Công ty du lịch bốn mùa	Đồi Dài - Đồng Mô, TX. Sơn Tây		2596/QĐ-UBND ngày 21/7/2008	5,23
<b>Huyện Chương Mỹ</b>					
69	Công ty CP Y khoa Đức Việt	Đồng Vai, Đồng Đò, Ao Khoai, Xuân Mai, Chương Mỹ		5100/QĐ-UBND ngày 30/9/2009	3,54
70	Công ty CP tập đoàn Đông Đô	xã Đông Sơn, Chương Mỹ		3755/QĐ-UBND ngày 21/8/2012	16,21
<b>Quận Cầu Giấy</b>					
71	Tòa nhà đa chức năng ; Công ty cổ phần phát triển Tây Hà Nội	Phường Mai Dịch, Cầu Giấy		2291/QĐ-UBND Ngày 15/5/2009	0,19

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
72	Trung tâm bán, giới thiệu và bảo hành xe ô tô HONDA và các loại xe khác ; Công ty cổ phần tập đoàn Thái Bình	Phường Mai Dịch, Cầu Giấy		2268/QĐ-UBND Ngày 11/6/2008	0,45
73	Khu văn phòng dịch vụ dạy nghề ; CTCP phát triển ĐTXD và Thương mại Thủ Đô	Phường Mai Dịch Cầu Giấy, Cầu Giấy		3482/QĐ-UBND Ngày 27/06/2014	0,13
4	Đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng lắp ráp thiết bị điện, điện tử ; Công ty cổ phần Hữu nghị Fortika	Lô CN1 Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy		2478/QĐ-UBND ngày 01/6/2011; 6058/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 ; 951/QĐ-UBND ngày 25/02/2015	0,50
	<b>Huyện Đông Anh</b>		<b>1</b>		<b>1,42</b>
74	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Ba Đình thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở Mai Lâm	Tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000056 ngày 16/7/2007	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 05/02/2009	1,42
	<b>Hải Phòng</b>	<b>41</b>	<b>0</b>	<b>39</b>	<b>480,59</b>
1	Công ty Phát triển nuôi trồng thủy sản Đông Á	Ngọc Hải, Đồ Sơn			0,15
2	Chi nhánh Kỹ nghệ điện lạnh Hải Phòng	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2197/QĐ-UB ngày 11/9/2003	0,87
3	Công ty dầu lửa Trung ương	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2509/QĐ-UB ngày 13/10/2003	1,22
4	Công ty Cổ phần Kinh doanh và chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng (Khu 2)	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 1674/QĐ-UBND ngày 11/10/2010	1,84

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vạn Xuân	Tân Thành, Dương Kinh		QĐ số 1942/QĐ-UBND ngày 17/11/2008	40,00
6	Công ty Cổ phần Thương mại Nam Mỹ	Phù Long (khu vực Bãi Giai), Cát Hải		QĐ số 1517/QĐ-UB ngày 20/5/2004	183,50
7	Trường phổ thông nhiều cấp học Nguyễn Tất Thành	An Đồng, An Dương		2847/QĐ-UBND ngày 27/12/2006	3,04
8	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Anh Dũng, Dương Kinh		3415/QĐ-UB ngày 31/12/2002	24,91
9	Viễn thông Hải Phòng	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2420/QĐ-UB ngày 21/10/2005	0,46
10	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi dầu khí	Đông Hải 2, Hải An		QĐ số 2269/QĐ-UB ngày 28/12/2010	4,48
11	Công ty Cổ phần Bắc Mật	Đông Sơn, Thủy Nguyên		QĐ số 594/QĐ-UBND ngày 12/4/2010	1,30
12	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển rừng và kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái Hà Phú	Cát Bà, Cát Hải		QĐ số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004; GCN QSĐĐ số 00026QSĐĐ/1271 ngày 15/7/2004	11,00

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Công ty Cổ phần Thương mại Tùng Long	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 2096/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	0,90
14	Công ty TNHH Hiến Thành	Quang Trung, An Lão		QĐ số 640/QĐ-UBND ngày 22/3/2017	2,11
15	Công ty Cổ phần May Hoa Phượng	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 18/11/2009	1,16
16	Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hòa Bình	Đông Sơn, Thủy Nguyên		QĐ số 2165/QĐ-UBND ngày 05/11/2013	1,52
17	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Anh Dũng, Dương Kinh		1812/QĐ-UBND ngày 10/11/2011	11,84
18	Cty cổ phần thương mại Hải Phòng Plaza	Lô 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5-sân bay Cát Bi, Đằng Lâm, Ngô Quyền		QĐ 608/QĐ-UBND ngày 10/4/2009	1,29
19	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 344/QĐ-UBND ngày 06/02/2002	2,53
20	Công ty TNHH Đầu tư Thanh Sang	Thành Tô, Hải An		QĐ số 551/QĐ-UBND ngày 21/3/2013	0,68
21	Công ty TNHH Thương mại Đan Việt	Quốc Tuấn, An Lão		QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/3/2014	2,93

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
22	Công ty CP Thương mại và Du Lịch Kim Liên	Xã An Hưng, huyện An Dương		QĐ số 2259/QĐ-UBND ngày 04/11/2009	1,86
23	Công ty TNHH TM Du lịch EIE	Ngô Quyền, Hải An		QĐ 2803/QĐ-UB ngày 02/12/2005	3,01
24	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hàng hải Hải Phòng	Máy Tơ, Ngô Quyền			0,31
25	Ngân hàng thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (nay là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu)	35 Quang Trung, Minh Khai, Hồng Bàng		GCN số A0 892112 ngày 29/9/2009 của Sở TNMT	0,05
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Hùng Quỳnh	Nam Sơn, An Dương và Quán Toan, Hồng Bàng		QĐ số 1881/QĐ-UBND ngày 22/8/2006	7,12
27	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Ngọc	Đông Hải 1, Hải An		QĐ số 567/QĐ-UBND ngày 15/3/2017	0,43
28	Công ty TNHH Đình Vàng	xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên		QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 19/8/2013	2,66
29	Công ty Cổ phần Kho vận và Hàng hải Việt Nam (Khu đất của Công ty Nạo vét đường sông I cũ)	Khu 1, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn		Quyết định giao đất số 2405/QĐ-U BND ngày 03/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	0,28
30	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Quán Toan, Hồng Bàng		Quyết định số 3075 ngày 09/12/2016 của UBND thành phố	0,21

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Trại Chuối, Hồng Bàng		Quyết định 2845/QĐ-UB ngày 20/11/2002 của UBND thành phố	0,78
32	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Trại Chuối, Hồng Bàng		Quyết định số 3170/QĐ- UBND ngày 21/11/2017 của UBND thành phố	0,69
33	Hội chữ thập đỏ thành phố	Anh Dũng, Dương Kinh		GCN số CT 00515 ngày 11/10/2011	2,50
34	Công ty Cổ phần Xây dựng nhà ở Hải Phòng	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn		Quyết định số 1938/QĐ- UBND ngày 10/9/2004 của UBND thành phố	0,04
35	Doanh nghiệp tư nhân Hoa Hồng	Đồng Hòa, Kiến An		QĐ số 1786/QĐ-UBND ngày 17/9/2013	0,95
36	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và xây dựng Đại Việt Phát	36 Nguyễn Hữu Cầu, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn		GCN QSDĐ số AI 210324 ngày 16/6/2008 của UBND thành phố	0,10
37	Trường Đại học dân lập Hải Phòng	Minh Tân, Kiến Thụy		QĐ số 2605/QĐ-UBND ngày 28/12/2009	11,96
38	Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành	Cát Bà, Cát Hải		QĐ số 1171/QĐ-UBND ngày 15/7/2010	5,59

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
39	Dự án Khu đô thị Our City	Phường Hải Thành, quận Dương Kinh		Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 19/9/2006	43,46
40	Dự án xây dựng tổ hợp khu Resrot Sông Giá	Xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên		Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 07/12/2009	100,28
41	Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Ba sao Hải Dương	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân		Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	0,59
1	Công ty Cổ phần Xuyên Á	Số 26, phố Phú Bình, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	464/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2018/Q Đ- UBND ngày 05/6/2006	2,66
3	Công ty Cổ phần Hyundai Hải Dương	Phía Bắc Quốc lộ 5, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	758/QĐ-UBND ngày 05/3/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2602/Q Đ- UBND ngày 26/7/2018	0,02
4	Công ty Cổ phần Vinamit	tại thôn Phú Lương, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương	Quyết định chủ trương đầu tư lần đầu ngày 28/12/2007, điều chỉnh tháng 5/2020, đưa dự án hoạt động trước 31/12/2020	Các Quyết định số 1163/Q Đ- UBND ngày 04/4/2008; 1503/QĐ-UBND ngày 23/4/2009.	34,96
5	Công ty Cổ phần Delta	Phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Thông báo 191/TB-UBND ngày 17/12/2007, đưa dự án vào hoạt động trước 31/12/2020	105/QĐ-UBND ngày 12/01/2018	4,93



*Handwritten signature or initials.*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
6	Công ty Cổ phần Tuấn Phát	Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	216/QĐ -UBND ngày 17/01/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	3281/QĐ-UBND ngày 05/9/2018	2,75
7	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ An Thành	Phía Bắc Quốc lộ 5, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	2335/QĐ-UBND ngày 10/7/2019, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2643/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	
8	Công ty Cổ phần Hoàng Long Steel	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang			1,82
9	Công ty TNHH Mastina	CCN Nghĩa An, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang	GCNĐT số 873642 4838 ngày 02/02/2017, Đưa dự án vào hoạt động trong 30 tháng	4587/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	2,43
10	Công ty TNHH Nam Huy Phát	CCN Nghĩa An, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang	GCNĐT số 0412100075 ngày 23/12/2013, được điều chỉnh tiến độ, đưa dự án vào hoạt động trước 31/12/2020	2460/QĐ-UBND ngày 08/10/2014	0,50

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
11	Công ty Cổ phần Hasky	Lô CN5- CN6, CCN Nguyễn Giáp, huyện Tứ Kỳ	QĐ số 2459/QĐ-UBND ngày 07/9/2016, Đưa dự án vào hoạt động trong 36 tháng	3852/QĐ- UBND ngày 22/12/2016	5,53
12	Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ Trường Thịnh	Lô 28B, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Đông Khê, Ngô Quyền		QĐ số 153/QĐ-UBND ngày 20/01/2015	0,07
13	Công ty TNHH Thực phẩm Tin Tin	CCN Hoàng Diệu, xã Hoàng Diệu huyện Gia Lộc			
14	Công ty Cổ phần gạch Thành Công NS	Xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách	QĐ số 734/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	QĐ cấp GCNQSDĐ số 873/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	2,36
15	Công ty Cổ phần Minh Trường Sơn	Xã Đại Đức, huyện Kim Thành	1131/QĐ- UBND ngày 16/4/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2470/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	2,77

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
16	Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Hà Nội	Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành	QĐ số 3278/QĐ-UBND ngày 05/9/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 30 tháng	3946/QĐ- UBND ngày 18/12/2017; 372/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1,28
17	Công ty Cổ phần Xây dựng dịch vụ Tuấn Long	Xã Ngũ Phúc- Xã Kim Đính, huyện Kim Thành	QĐ 2751/QĐ-UBND ngày 06/10/2016, đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	3875/QĐ- UBND ngày 13/12/2017	6,62
<b>Hung Yên</b>					
1	Nhà máy sx hàng may mặc và thủ công mỹ nghệ - Công ty TNHH Đại Thành	xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu		QĐ số 542/QĐ-UBND ngày 14/3/2007 QĐ số 1444/QĐ-UBND	1,39
2	Nhà máy sx gốm sứ và VLXD Tân Hoàng Hà - CT TNHH sản xuất và thương mại Tân Hoàng Hà	xã Xuân Quan, huyện Văn Giang		QĐ số 500/QĐ-UBND ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh	1,88
3	TT thương mại huyện Ân Thi - CT TNHH TM và DV SX Tiên Hưng	thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi		QĐ số 2265/QĐ-UBND ngày 12/11/2010	1,98
4	Khu ks, nhà ở Xuân Phú Hưng - CTCP đầu tư Xuân Phú Hưng	phường Lam Sơn, TP Hưng Yên		QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh QĐ số 831/QĐ-UBND	1,35
5	Khu TM và DV Hà Phương - Công ty TNHH sx và TMDV tổng hợp Hà Phương II	TT Trần Cao, huyện Phù Cừ	GCNĐT số 05101000531 của UBND tỉnh ngày 28/6/2012	QĐ số 1112/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh	0,33
6	Siêu thị KD hàng điện tử, điện lạnh và hàng tiêu dùng; CT TNHH đầu tư xây dựng và PT môi trường sạch VN	xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	GCNĐT số 05101000488 của UBND tỉnh ngày 03/11/2012	QĐ số 2165/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh	0,60

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	NM sx lắp ráp động cơ diesel và máy nông cụ - CTCP Nam Cường Hà Nội	xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	GCNĐT số 05101000178 của UBND tỉnh ngày 16/12/2008	QĐ số 2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 của UBND tỉnh	3,35
8	Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp-CTCP đầu tư XD nhà ở Hưng Yên	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	GCNĐT số 05101000464 của UBND tỉnh ngày 16/12/2008	QĐ số 2087/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh	1,43
9	NM sx gạch không nung bằng bê tông xốp; CTCP đầu tư và thương mại Phú Thái	xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ	QĐ chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh	QĐ số 2465/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh	1,58
10	NM sx vật liệu che phủ Puyoung VN; CT TNHH Puyoung VN	Phường Dị Sở, TX Mỹ Hào	GCNĐT 051043000022 của UBND tỉnh ngày 11/1/2008; thay đổi lần 2 ngày 26/8/2011	QĐ số 1143/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND tỉnh	2,49
11	NM sx các sp dệt may; CT TNHH dịch vụ và thương mại Hồng	xã Tài Lương, huyện Văn Lâm			3,27
12	Bến xe khách huyện Kim Động	xã Toàn Thắng, huyện Kim Động	QĐ chủ trương đầu tư số 171/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh	QĐ số 2297/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh	0,79
13	NM sxsp nội thất Văn Phú; CTCP sxsp nội thất Văn Phú	xã Phù Ủng, huyện Ân Thi	GCN đầu tư số 05101000464 của UBND tỉnh ngày 30/9/2011	QĐ số 1418/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh	3,03
14	CH xăng dầu Hải Nam; Công ty CP đầu tư và thương mại Hải Nam	xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ	GCN đầu tư số 05101000356 của UBND tỉnh ngày 11/10/2010	QĐ số 2715/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh	0,20
15	Khu DVTM và nhà ở công nhân cho thuê; Công ty thép Thành Long	xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	QĐ số 1306/QĐ-UBND ngày 20/6/2006 của UBND tỉnh	QĐ số 1268/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh	2,42

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
16	XD văn phòng - CT năng lượng sông Hồng (Chi nhánh tập đoàn than khoáng sản VVN; BQL các DA than ĐBSH- Vinacomin)	xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu		QĐ số 1660/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh	5,33
<b>Ninh Bình</b>					
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tấm lợp Compisit Foton Vina của Công ty TNHH FOTON	Khu Công nghiệp Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 23/3/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1572/QĐ- UBND ngày 18/7/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	1,88
2	Dự án đầu tư xây dựng Trại sản xuất giống thủy sản của Công ty cổ phần Giống thủy sản Ninh Bình	Xã Phú Long, huyện Nho Quan	Quyết định số 432/QĐ-UB ngày 01/3/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 2194/QĐ- UB ngày 28/10/2003 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,70
3	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sản xuất khẩu Elmaco của Công ty TNHH MTV Tinh bột sản Elmaco	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan	Quyết định số 1047/QĐ-UB ngày 06/5/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1455/QĐ- UB ngày 23/6/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	25,30
4	Dự án xây dựng Trại thực nghiệm và nuôi giữ giống gốc gia cầm của Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan	Quyết định số 3134/QĐ-BNN- XD ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quyết định số 162/QĐ- UBND ngày 24/4/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình	9,59

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Dự án đầu tư xây dựng Trại nhân giống thỏ thịt Ninh Bình của Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan	Quyết định số 3145/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 19/12/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	56,20
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình Công ty TNHH MTV Thiết bị điện núi Mơ của Công ty CP Xây lắp điện 1	Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô	Giấy chứng nhận đầu tư số 03/2009/CNĐT do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình	2,93
7	Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất nhựa kỹ thuật của Công ty TNHH Công nghiệp và Dịch vụ Bình Minh	Khu Công nghiệp Phúc Sơn, thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư mã số 7526576465, chứng nhận lần đầu ngày 10/5/2016	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình	2,00
8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thiết bị quang học công nghệ cao của Công ty TNHH Beauty surplus int'l Việt Nam	Khu Công nghiệp Khánh Phú, tỉnh Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 092043000028, chứng nhận lần đầu ngày 22/6/2009, thay đổi lần 3 ngày 20/6/2011	Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình	5,00
9	Dự án xây dựng Trung tâm Giống lợn quốc tế Kỳ Phú của Công ty cổ phần Giống chăn nuôi Miền Bắc	Xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan	Giấy chứng nhận đầu tư số 09121000005, chứng nhận lần đầu ngày 19/01/2010, thay đổi lần 3 ngày 20/9/2013	Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình	65,33

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Dự án Nhà máy xi măng Phú Sơn của Công ty Xi măng Phú Sơn	Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000007 cấp lần đầu ngày 06/8/2007, điều chỉnh lần 4 ngày 16/11/2010	Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình	27,50
11	Dự án xây dựng Khu dịch vụ cao cấp Thanh Hải của Công ty TNHH Thanh Hải	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000000 cấp ngày 29/5/2009	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,90
12	Dự án xây dựng Khách sạn Huy Hoàng của Công ty TNHH MTV Xây dựng Huy Hoàng	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000034 cấp ngày 19/10/2009		0,50
13	Dự án xây dựng Khu nhà hàng ẩm thực và vui chơi giải trí cao cấp của Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Minh Thiết	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000017 cấp ngày 17/6/2009	Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,90
14	Dự án xây dựng Khách sạn Kim Đa tiêu chuẩn 4 sao của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Toàn Cầu	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000012 cấp lần đầu ngày 18/5/2009, thay đổi lần 3 ngày 06/8/2009		1,80

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Dự án Sản xuất và chế biến nầm của ông Lê Văn Tiến	Xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô	Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/11/2009 của UBND huyện Yên Mô	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND huyện Yên Mô	0,17
16	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở lắp ráp, kinh doanh thiết bị điện của Công ty TNHH Đại Phát	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000004 cấp ngày 25/01/2014	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,46
17	Dự án xây dựng Bến cảng và kho bãi hàng hóa của Công ty TNHH Thành Hưng	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 91110000020 cấp ngày 22/8/2013	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình	4,63
18	Dự án xây dựng Bến cảng bốc xếp hàng hóa của Công ty cổ phần Asian Stars Việt Nam	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 5/9/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,56
19	Dự án đầu tư xây dựng Xưởng gia công cơ khí tổng hợp và chế biến lâm sản của hộ gia đình ông Phạm Xuân Quyết	Xã Phú Lộc, huyện Nho Quan		Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND huyện Nho Quan	0,24
20	Dự án xây dựng Cơ sở cung ứng chế biến lương thực, thực phẩm Trọng Hậu của hộ ông Bùi Đức Trọng	Xã Lạc Vân, huyện Nho Quan		Quyết định số 72/QĐ-UB ngày 31/3/2018 của UBND huyện Nho Quan	0,27
21	Dự án xây dựng Khu nghỉ dưỡng sinh thái thung lũng Đền Thái Vi của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lu	số 09/GP-NB ngày 26/6/2006	Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 15/9/2006 của UBND tỉnh Ninh Bình	28,70
<b>Thái Bình</b>					
1	Công ty TNHH dịch vụ thể thao Công Tuyền	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000495	1409/QĐ-UBND	0,72
2	Công ty TNHH SX và KDTM Trường Thành	CCN Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000304	1009/QĐ-UBND	0,30

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Công ty CP Phát triển công nghệ Nano	xã Vũ Phúc, TP Thái Bình	595/QĐ-UBND	2288/QĐ-UBND	0,25
4	Công ty CP dược VTYT Thái Bình	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000364	684/QĐ-UBND	0,80
5	Công ty TNHH XD và thương mại Tân Phát	CCN Vũ Hội, huyện Vũ Thư	8121000267	181/QĐ-UBND ngày 23/01/2015	0,44
6	Công ty TNHH thương mại Mai Phương Vy	CCN Vũ Ninh, huyện Kiến Xương	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 22/6/2018	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh	1,20
7	Công ty CP Long Hàu GPI	Xã Đông Quý, huyện Tiền Hải		2176/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	6,35
8	Công ty Cổ phần sứ Mikado	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		1960/QĐ-UBND; 1961/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	2,85
9	Công ty Cổ phần Vinafrit	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		177/QĐ-UBND ngày 18/01/2007; 2028/QĐ-UBND ngày 26/7/2019	8,10
10	Công ty Cổ phần Cerinco Hà Nội	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		2907/QĐ-UBND ngày 18/10/2016; 1342/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	5,06
11	Doanh nghiệp tư nhân Công Đỉnh	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải		2573/QĐ-UBND ngày 31/10/2012	1,35
12	Công ty Cổ phần Thái Dương	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy		2447/QĐ-UBND ngày 12/10/2012	0,36

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Công ty CP dệt may xuất khẩu An Phú	xã An Đông, huyện Thái Thụy	1085/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	1805/QĐ-UBND ngày 06/7/2017	1,60
14	Công ty TNHH Kim Vân	CCN Hung Nhân, huyện Hung Hà		605/QĐ-UBND ngày 27/2/2018	5,04
	<b>Hà Nam</b>				
1	Dự án xây dựng trại chăn nuôi siêu nạc tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục của Công ty TNHH Xây dựng 27-7	xã Bồ Đề, huyện Bình Lục	999/UBND-DN&XTĐT ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh	603/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh	3,90
2	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại Cụm Công nghiệp Tiên Tân, thành phố Phủ Lý của Công ty Đá vôi Hà Nam	Cụm Công nghiệp Tiên Tân, thành phố Phủ Lý	1387/UBND-CT ngày 11/7/2015 của UBND tỉnh	Số 1034/QĐ-UBND ngày 23/6/2005	0,37
3	Dự án xây dựng Xưởng sản xuất, kinh doanh hàng mây tre đan và dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp của Công ty TNHH An Phú	thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên		1598/QĐ-UB ngày 24/11/2003	0,10
4	Dự án xây dựng Cửa hàng trưng bày sản phẩm và dịch vụ thương mại tại địa bàn xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý của Công ty CP Phát triển Tri thức Việt Hà Nam	xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	541/UBND-CT ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh	512/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh	0,27
5	Dự án xây dựng trụ sở làm việc tại địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý của Công ty TNHH Hữu Trí	phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý	288/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh	305/QĐ-UBND ngày 18/02/2016	0,06
6	Dự án xưởng sửa chữa ô tô, máy công trình kết hợp kinh doanh - dịch vụ tại Quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý của Công ty Cổ phần Xây dựng phát triển Việt Úc	Quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý	200/UBND-CT ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh	Số 1686/QĐ-UBND ngày 13/12/2012	0,61

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Dự án Xây dựng Xưởng sản xuất, kinh doanh hàng mây tre đan và dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp tại thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH Dịch vụ Thủy Nhất	thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam		Số 1598/QĐ-UBND ngày 24/11/2003	0,19
8	Dự án xây dựng Nhà hàng khách sạn tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng của Công ty TNHH An Viễn.	thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng	1756/QĐ-DN&XTĐT ngày 29/12/2010	870/QĐ-UBND ngày 18/7/2011	0,21
<b>Nam Định</b>					
1	Xây dựng xưởng đóng tàu của Công ty CP CN tàu thủy Trường Xuân	xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường	Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 26/9/2006	218/QĐ-UBND ngày 26/01/2007	11,89
2	xây dựng nhà quản lý của Công ty CP quản lý và xây dựng đường bộ 234	TT Gôi, huyện Vụ Bản			0,05
<b>Bắc Ninh</b>					
<b>Dự án ngoài KCN</b>					
1	Nhà máy kinh doanh các sản phẩm cơ khí; Công ty cổ phần kỹ nghệ Miền Bắc	Khắc Niệm; TP Bắc Ninh	GCN số 21.1.2.1.000.002 ngày 22/01/2007	QĐ số 174 ngày 02/05/2007; số 1182 ngày 20/8/2009	1,08
2	Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, giới thiệu sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ; Công ty TNHH Bảo Hưng	Đại Phúc, TP Bắc Ninh	1015/KH-KTTT&TN ngày 26/10/2012	QĐ số 192 ngày 21/5/2013	0,33
3	Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ ô tô (đợt 1); Chi nhánh Công ty TNHH thương mại tài chính Hải Âu	Đại Phúc TP Bắc Ninh	CN số 21.1.2.1.000 136 ngày 10/11/2009	QĐ số 17 ngày 01/07/2010	0,99

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Xây dựng Trụ sở làm việc; Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Quốc Khánh	Võ Cường TP Bắc Ninh	.	QĐ số 379 ngày 15/10/2013	0,13
5	Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ ô tô tại đường Lê Thái Tổ; Công ty Toàn Cầu	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 604 ngày 05/12/2009	0,55
6	Xây dựng trung tâm thương mại tổng hợp; HTX cổ phần Việt Nhật	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 1243 ngày 22/9/2006	0,39
7	Xây dựng trung tâm nghiên cứu thiết kế trưng bày sản phẩm nội thất và văn phòng cho thuê; Công ty Nam Á (TNHH)	Đại Phúc TP Bắc Ninh		QĐ số 734 ngày 06/03/2009	0,50
8	Trung tâm dịch vụ văn hóa thể thao; Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát	Vân Dương TP Bắc Ninh		QĐ số 349 ngày 20/7/2017	0,32
9	Xây dựng trường THCS và THPT SIOLPOWER Bắc Ninh; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trung Tâm Lợi	Vạn An, Kinh Bắc TP Bắc Ninh	21.1.2.1.000 201 ngày 17/5/2010; 09/12/2014	QĐ số 528 ngày 09/09/2016	0,96
10	Xây dựng Trường trung cấp nghề kỹ thuật cao Bắc Ninh; Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ tự động	Hạp Lĩnh TP Bắc Ninh	21.1.2.1.000 013 ngày 10/08/2012	QĐ số 703; 267; 22 ngày 31/5/2007; 22/7/2013; 2/1/2018	21,14
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà hỗn hợp gồm Trung tâm thương mại, văn phòng và chung cư cho thuê; Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp dầu khí Kinh Bắc	Đại Phúc TP Bắc Ninh		QĐ số 1660 ngày 29/11/2010	0,48
12	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao Công viên hồ điều hòa Văn Miếu; Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	BN	151/QĐ-UBND ngày 02/05/2018	QĐ số 406 ngày 26/7/2018	0,75

*sol*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì, cung ứng vật tư thiết bị ngành giấy, tại Cụm công nghiệp Võ Cường; Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Duong Trường Hải	Võ Cường TP Bắc Ninh	308 ngày 04/05/2013	QĐ số 170 ngày 13/5/2013	0,04
14	Xây dựng Khu nhà ở để bán; Xí nghiệp giấy Hợp Tiến (TN)	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 541 ngày 05/07/2010	0,93
15	Xây dựng khu nhà ở cao cấp Long Vân; Công ty TNHH Long Vân	Võ Cường TP Bắc Ninh	21121000220; 06 ngày 16/7/2010; 21/01/2016	QĐ số 1383; 1033 ngày 7/11/2011; 10/8/2010	1,12
16	Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ ; Công ty cổ phần thương mại Hà Nội	Đông Ngàn, TP Từ Sơn		QĐ số 1684 ngày 20/11/2008	0,88
17	Xây dựng Bệnh viện cuộc sống mới ; Công ty TNHH quốc tế công nghệ cao Hamec	Tân Hồng TP Từ Sơn	21.1.2.1.000449 ngày 20/6/2013	QĐ số 419 ngày 13/11/2013	7,00
18	Xây dựng Văn phòng làm việc, giao dịch kết hợp dịch vụ thương mại ; Công ty TNHH Việt Thịnh	Đình Bảng TP Từ Sơn	682/KH-KTĐN; 642/KH-KTTT&TN ngày 29/10/2010; 03/7/2013	QĐ số 347 ngày 09/09/2015	0,58
19	Xây dựng Trung tâm giới sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ và kinh doanh thương mại, dịch vụ ; Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng và dịch vụ Hợp tác xã Việt Nam	Đình Bảng TP Từ Sơn	507/KH-KTĐN ngày 03/08/2010	QĐ số 1252; 274 ngày 21/9/2010; 02/7/2020	0,22
20	Xây dựng Trường Đại học Kinh Bắc; Công ty TNHH Chân Thiện Mỹ	Phù Chấn TP Từ Sơn	154/QĐ-UBND ngày 04/04/2019	QĐ số 1580 ngày 12/08/2011	28,09
21	Xây dựng Khu liên hợp Khoa học-Đào tạo; Hội Khoa học kinh tế Việt Nam	Đình Bảng TP Từ Sơn	21-1-2-1-000 029 ngày 07/12/2007	QĐ số 891 ngày 07/02/2007	19,94

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
22	Xây dựng khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tạo vốn hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh; Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương	Trang Hạ TP Từ Sơn	88/QĐ-KHĐT; 43/QĐ-KHĐT ngày 10/6/2014; 27/3/2017	QĐ số 26; 259 ngày 17/01/2014; 18/6/2014	0,35
23	Xây dựng khu nhà ở, thương mại dịch vụ phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn (tạo vốn đối ứng hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng BT); Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương	Trang Hạ TP Từ Sơn	178/QĐ-UBND; 1101/QĐ-UBND ngày 01/02/2013; 21/10/2014	QĐ số 40; 354 ngày 1/2/2013; 27/9/2013	1,46
24	Xây dựng Trường Đại học quốc tế Bắc Hà; Ban QLDA xây dựng trường ĐHQT Bắc Hà	TT Lim, xã Liên Bão, huyện Tiên Du	21.1.2.1.000 014 ngày 09/02/2007	QĐ số 36 ngày 31/01/2013	15,22
25	Xây dựng vùng sản xuất, chế biến, kinh doanh hoa, cây ăn quả và du lịch sinh thái; Công ty TNHH Anh Trí	Phật Tích huyện Tiên Du		QĐ số 41 ngày 01/08/2004	17,81
26	Xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ ; Công ty TNHH tu bổ tôn tạo và xây dựng Duy Linh	Lạc Vệ huyện Tiên Du	567; 460 ngày 29/9/2016; 07/9/2017	QĐ số 687 ngày 30/11/2016	1,60
27	Xây dựng Trạm dừng nghỉ xe đường dài Đại Thiên Lộc; Công ty TNHH Đại Thiên Lộc	Liên Bão, Hoàn Sơn huyện Tiên Du	21.1.2.1.000174; 219 ngày 1/3/2010; 27/4/2018	QĐ số 1352; 336; 257 ngày 4/10/2010; 18/9/2013; 18/6/2014	1,50
28	Xây dựng trung tâm thương mại kết hợp nhà ở chung cư; Công ty TNHH Quốc Hoa	Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ	21.1.2.1.000 459 ngày 21/11/2013	QĐ số 428 ngày 22/11/2013	0,19
29	Xây dựng Nhà máy sản xuất linh kiện ô tô, xe gắn máy; Công ty TNHH công nghiệp Triệu Địch	Châu Phong huyện Quế Võ	21.1.2.1.000.181 ngày 10/08/2011	QĐ số 1587 ngày 12/09/2011	2,06

*Toto*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
30	Xây dựng Khu nhà ở xã hội Sao Hồng ; Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sao Hồng	Việt Hùng huyện Quế Võ	3166/UBND-XDCB ngày 16/11/2015	QĐ số 187 ngày 04/06/2016	0,98
31	Xây dựng Bệnh viện tư nhân đa khoa Quốc tế Âu Lạc ; Công ty TNHH Âu Lạc	Phương Liễu huyện Quế Võ	21121000425 ngày 10/03/2012	QĐ số 28 ngày 25/01/2013	0,50
32	Xây dựng Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất và kinh doanh xăng dầu; Công ty cổ phần nội thất Kinh Bắc (nay là Cty TNHH TM xăng dầu Kinh Bắc)	Gia Đông, huyện Thuận Thành	700 ngày 22/11/2018	QĐ số 1194; 345 ngày 30/9/2011; 28/6/2019	1,00
33	Xây dựng khu vui chơi giải trí thể thao ; Công ty cổ phần thương mại 89 Long Hải (đổi tên từ Công ty Đại Bình)	Gia Đông huyện Thuận Thành		QĐ số 884 ngày 07/09/2008	1,65
34	Xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì bạt nhựa Tú Phương; Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất nhựa	Hà Mãn huyện Thuận Thành	21 ngày 13/01/2016	QĐ số 83 ngày 02/04/2016	1,91
35	Xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp, nhà hàng, khách sạn; Công ty thương mại Vinh Hoa (TNHH)	TT Hồ huyện Thuận Thành	537 ngày 13/9/2016	QĐ số 320 ngày 29/6/2017	1,12
36	Xây dựng Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm và gia công các hàng dệt may; Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Vĩnh Cửu	Hoài Thượng huyện Thuận Thành	537 ngày 13/9/2016	QĐ số 769 ngày 30/12/2016	1,29
37	Xây dựng nhà ở, dịch vụ công trình công cộng; Công ty cổ phần tập đoàn Đức Việt	Gia Đông huyện Thuận Thành	21121000246 ngày 18/10/2010	QĐ số 1575 ngày 12/08/2011	8,35

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
38	Xây dựng bãi đỗ xe tĩnh; Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ công cộng Bắc Ninh	Long Châu, Đông Phong, huyện Yên Phong	63/QĐ-UBND; 3567417484 ngày 21/2/2017; 22/02/2017	QĐ số 146 ngày 12/4/2017	3,24
39	Trạm vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp; Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp	Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài		QĐ số 1778 ngày 12/12/2007	0,07
	<b>Dự án trong khu cụm công nghiệp (2)</b>				
40	Sản xuất, kinh doanh các loại rượu, sản phẩm CO2, hoá lỏng; Công ty CP cồn rượu Hà Nội	KCN Yên Phong	GCN số 173/GCNĐC2/21/2 ngày 14/5/2010		15,00
41	Sản xuất gạch bê tông khí chưng áp ; Công ty cổ phần thiết bị và vật liệu xây dựng Hancorp	KCN Quế Võ II	GCN số 21221000299 ngày 25/8/2010		4,00
	<b>Quảng Ninh</b>				
1	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp nhà ở công nhân công ty gốm màu Hoàng Hà	Phường Kim bôi thị xã Đông Triều	3768/UBND-XD2 ngày 10/7/2014	3442/QĐ-UBND ngày 18/12/2013	9,19
2	Trụ sở làm việc, nhà điều hành sản xuất, giao dịch và giới thiệu sản phẩm tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà/ Công ty Cổ phần Công nghiệp mỏ xây dựng Đông Bắc	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	5947/UBND-QLĐĐ1 ngày 31/08/2020	Số 1626/QĐ- UBND ngày 01/08/2014	0,10
3	Nhà làm việc và kinh doanh khách sạn tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà/ Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Cối Lân	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	Số 1161/QĐ- UBND ngày 18/4/2008;	1161/QĐ-UBND ngày 18/4/2008; Biên bản giao đất thực địa ngày 29/4/2008	1,76
4	Vùng nuôi tôm công nghiệp bằng công nghệ sinh học (Công ty TNHH Một thành viên Sao Đại Dương)	Xã Đàng Rui, huyện Tiên Yên	22.121.000 ngày 05/4/2013	Quyết Định, 2362/QĐ-UBND.' ngày 10/09/2013'	103,72

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Khu kinh doanh sinh vật cảnh và dịch vụ sinh thái. Công ty cổ phần Hà Khánh Anh	Phường Thanh Sơn, TP Ông Bí	số 264/TB- UBND ngày 11/9/2017	Số 3509/QĐ- UBND ngày 08/11/2011	1,57
6	Bến cá và dịch vụ hậu cần nghề cá tại phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái/Công ty TNHH Hương Anh	phường Bình Ngọc, thành phố Móng	số 18/QĐ-HA ngày 10/3/2009	1710/QĐ-UBND ngày 29/5/2009	1,52
7	Khu cảng dân tiến tại xã Hải Tiến thành phố Móng Cái/ Công ty TNHH Liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến	xã Hải Tiến, TP Móng Cái	GCNĐT 221022000107 cấp thay đổi lần 2 ngày 28/12/2007	Số 1806/QĐ-UB ngày 09/6/2005	69,20
8	Điểm xuất hàng Lục chẵn, khu vực mốc 1348 (2) xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái của Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Thăng Long Quảng Ninh	xã Hải Sơn, TP Móng Cái	GCNĐT SỐ 1273361577 do BQLKKT cấp ngày 22/9/2015		15,30
9	Bến bốc xếp VLXD tại xã Hải tiến, thành phố Móng Cái/Xi nghiệp cơ khí và xây dựng Văn Tân	xã Hải Tiến, TP Móng Cái	GCNDT số 22121000 283 ngày 06 /4/2012 do UB tỉnh Quảng Ninh cấp	3988/QĐ-UBND ngày 15/12/2015	4,20
10	Khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng tại hai xã Vũ Oai và xã Hòa Bình, huyện Hoành Bồ (Công ty cổ phần đầu tư Mekongindo)	xã Vũ Oai và xã Hòa Bình, TP Hạ Long	số 22121000 447 ngày 19/01/2015	số 1283/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	20,50
11	Kiểm định phương tiện vận tải đường bộ, rửa xe, sửa chữa, bảo dưỡng xe và kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ (Công ty TNHH Như Quyết)	Xã Lê Lợi, TP Hạ Long	Quyết định số 15/QĐ-NQ ngày 24/4/2009	số 2725/QĐ-UBND ngày 08/9/2009	5,2
	<b>BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>				
	<b>Thanh Hóa</b>				

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Công ty CP Xây dựng dịch vụ thương mại Nam Thanh Bắc Nghệ	Mai Lâm, TX Nghi Sơn	12371/UBND-THKH ngày 15/12/2014	31/QĐ-BQLNS ngày 06/3/2017	0,33
2	Công ty TNHH Trần Mạnh Tiến Thành	Hải Bình, TX Nghi Sơn	10006/UBND-THKH ngày 09/12/2013	300/QĐ-BQLNS ngày 04/12/2015	1,19
3	Công ty TNHH Xuân Thành Công	Hải Bình, TX Nghi Sơn	5865/ UBND-THKH ngày 31/7/2013	67/QĐ-BQLNS ngày 14/3/2014	1,00
4	Công ty TNHH đầu tư TM Tuấn Dũng	Hải Bình, TX Nghi Sơn		179/QĐ-BQLNS ngày 14/6/2013	0,83
5	Công ty CP HTQ Việt Nam	Hải Bình, TX Nghi Sơn	12689/ UBND-THKH ngày 27/12/2014	281/QĐ-BQLNS ngày 15/12/2017	1,87
6	Công ty TNHH Đông Tiến	Trúc Lâm, TX Nghi Sơn	6622/UBND-THKH ngày 08/7/2015	150/QĐ-BQLNS ngày 24/5/2016	0,56
7	Công ty TNHH đầu tư Nghi Sơn Việt Nam	phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn	2239/QĐ-UBND ngày 27/6/2016	34/QĐ-BQLKKTNS ngày 07/3/2017	1,00
8	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải Phương Gây	Trúc Lâm, TX Nghi Sơn	3798/UBND-THKH ngày 30/5/2013	141/QĐ-BQLNS ngày 23/4/2014	2,65
9	Công ty TNHH Trung Nam	Tân Trường, TX Nghi Sơn	11652/UBND-THKH ngày 28/11/2014	271/QĐ-BQLNS ngày 05/10/2015	1,33

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Công ty cổ phần LICOGI 13 - Vật liệu xây dựng	Hải Yến, TX Nghi Sơn	3331/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	420/QĐ-BQLNS ngày 28/11/2014	1,82
11	HTX Minh Thành	Bình Minh, TX Nghi Sơn	7171/UBND-THKH ngày 08/11/2014	4672/QĐ-UBND ngày 25/12/2014	1,20
12	Công ty TNHH Hùng Trâm-Nghi Sơn	Hải Thượng, TX Nghi Sơn	11799/ UBND-THKH ngày 03/12/2014	284/QĐ-BQLNS ngày 26/10/2015	0,31
13	Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Nghi Sơn	Mai Lâm, TX Nghi Sơn	497/UBND-THKH ngày 27/6/2016	số 46/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 16/3/2017	0,89
14	Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ Phương Bắc	Nguyễn Bình, Tx. Nghi Sơn	8309/UBND-THKH ngày 17/10/2013	1443/QĐ-BQLNS ngày 22/4/2015	0,53
15	Công ty CP đầu tư và xây lắp Hoàng Long	Thị trấn Hải Hòa, Tx. Nghi Sơn	1510/UBND-THKH ngày 8/3/2013	số 4572/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh	0,41
16	Công ty CP Do Xuyên	Hải Thanh, Tx. Nghi Sơn	7688/UBND-NN ngày 19/10/2012	số 660/QĐ-UBND ngày 23/02/2013	0,98

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
17	Công ty TNHH Nhất Hà	Hải Bình, Tx. Nghi Sơn	541/QĐ-UBND ngày 15/02/2016	159/QĐ-BQLNS ngày 24/6/2015	0,92
18	Công ty TNHH chế biến thủy sản Thái Sơn	Hải Thanh, Tx. Nghi Sơn	4549/QĐ- UBND, ngày 23/11/2016	340/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 22/11/2018	2,05
19	Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu Hưng Thịnh.	Hải Bình, Nghi Sơn	11713/UBND-THKH ngày 27/9/2017	5057/QĐ-UBND ngày 29/11/2019	0,11
20	Công ty CP kiến trúc Phục Hưng (đổi tên thành Công ty cổ phần tập đoàn Tân Phục Hưng)	Tùng Lâm, TX. Nghi Sơn	5771/UBND-THKT ngày 07/7/2014 và Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 24/4/2017	78/QĐ-BQLNS ngày 03/5/2017	6,45
21	Công ty TNHH Châu Tuấn Hải Thanh	Hải Thanh, Tx. Nghi Sơn	3592/ UBND- NN ngày 08/5/2014	2662/QĐ-UBND ngày 23/9/2005, 648/QĐ-UBND ngày 14/02/2015; 4068/QĐ-UBND ngày 25/9/2020	0,94
22	CT TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Việt Hoa	P. Tĩnh Hải Tx. Nghi Sơn	1406/UBNDTHKH ngày 03/3/2014	473/QĐ-BQLKKTNS ngày 30/12/2014	2,29
23	Công ty Ánh Ngọc (bán cho CT Ba Làng)	Hải Thanh, Tx. Nghi Sơn	3063/ UBND- NN ngày 14/5/2012	1453/QĐ-UBND ngày 15/5/2017	0,81
24	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại đa quốc gia Ánh Dương	Xã Hải Thượng – Nghi Sơn	11/UBND-THKH ngày 02/0/2014	nhận chuyển nhượng quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Hải An	0,19
25	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Hải An (chuyển nhượng tài sản cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng Nghi Sơn) đổi tên thành công ty NSCM	Thị trấn Hải Hòa – Nghi Sơn	1802/QĐ-UBND ngày 01/6/2017	184/QĐ-BQLNS ngày 28/6/2018, số 257/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 14/9/2018	6,70
26	Công ty CP Licogi 16	Trúc Lâm – Nghi Sơn	124/UBND-CN ngày 09/01/2008	269/QĐ-BQLNS ngày 23/10/2012	7,57
27	Công ty CP dịch vụ thương mại 315	Hải Thượng, Nghi Sơn	6336/UBND-THKH ngày 14/8/2013	367/QĐ-BQLNS ngày 4/12/2013	1,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
28	Công ty TNHH xây dựng Dân dụng và công trình giao thông (nay là Cty CP phát triển nhà và BĐS Ruby Group)	Đông Hương, TP Thanh Hóa	2725/UBND-NN ngày 11/5/2011	4386/QĐ-UBND ngày 29/12/2011	1,37
29	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Văn (đổi tên thành Cty CP Thành An Thanh Hóa)	TT Ngọc Lặc, Ngọc Lặc	2480/QĐ-UBND ngày 13/7/2017	128/QĐ-UBND ngày 10/01/2018, 5462/QĐ-UBND ngày 24/12/2019	0,89
30	Công ty cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm	Kiên Thọ, Ngọc Lặc	12401/UBNDTHKH ngày 16/12/2014	4718/QĐ-UBND ngày 16/11/2015, 197/QĐ-UBND ngày 18/01/2016	5,01
31	Công ty TNHH Chế biến Lâm sản và sản xuất đồ gỗ Duy Lợi	Minh Tiến, Ngọc Lặc	5775/UBND-THKH ngày 07/7/2014	1983/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	3,03
32	Công ty Cổ phần Tập đoàn Miền núi	Ngọc Trung, Ngọc Lặc	2149/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	2648/QĐ-UBND ngày 26/7/2017, 3613/QĐ-UBND ngày 25/9/2017	0,11
33	Công ty cổ phần Việt Thanh VNC	Cao Ngọc, Ngọc Lặc		3794/QĐ-UBND ngày 05/12/2007, 515/QĐ-UBND ngày 20/02/2009, 3558/QĐ-UBND ngày 07/10/2010	46,15
34	Công ty cổ phần Việt Thanh VNC	Cao Ngọc, Ngọc Lặc	1215/QĐUBND ngày 07/4/2016		5,61
35	Công ty CP Thanh Tân	P. Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa	2376/UBND-THKH ngày 01/4/2014	1404QĐ-UBND ngày 19/4/2019	2,01
36	Công ty CP đầu tư VITHA Milk	Xã Vân Sơn, Triệu Sơn	3692/UBND-NN ngày 12/5/2014	175/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	12,35
37	Công ty TNHH XD&TM Gia Hiếu	Cụm CN thị trấn Thường Xuân, Thường Xuân	2560/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	272/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	3,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
38	Công ty TNHH sản xuất đá Vạn Long	Xã Yên Lâm, Yên Định	1530/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	2041/QĐ-UBND ngày 14/6/2017	2,91
39	Công ty TNHH MTV Minh Long Yên Định	Định Hưng, Yên Định		3846/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	0,59
40	Trụ sở làm việc của Công ty cổ phần Môi trường Yên Định	Thôn Tân ngữ, xã Định Long	QĐ số 4051, ngày 13/10/2015		0,39
41	Công ty cổ phần Dokata	Thị trấn Thường Xuân, Thường Xuân	279/QĐ-UBND ngày 20/01/2016	3649/QĐ-UBND ngày 21/9/2016, 1450/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	3,89
42	Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư Xây dựng CIC Việt Nam	Đông Sơn, TX Bim Sơn	2141/QĐ-UBND ngày 21/6/2017	4722/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	0,69
43	Công ty TNHH 005 REO HUÊ	Ba Đình, Bim Sơn	6944/UBND-THKH ngày 5/8/2014	4362/QĐ-UBND ngày 09/12/2014	0,46
44	Công ty TNHH Tiến Nam (nay là Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng và đầu tư Thuận Thiên)	Đông Sơn, TX Bim Sơn	3687/QĐ-UBND ngày 28/9/2017	98/QĐ-UBND ngày 09/01/2018	0,75
45	Doanh nghiệp tư nhân và dịch vụ thương mại Phú Thịnh	Ngọc Trạo, TX Bim Sơn	8951/UBND-THKH ngày 25/9/2014	4827/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	0,23
46	Công ty CP Xây dựng Phục Hưng Holdings	Bắc Sơn, TX Bim Sơn		1083/QĐ-UBND ngày 06/4/2010	0,87
47	Công ty TNHH Bắc Giang	Phú Sơn, TX Bim Sơn	4901/UBND-NN ngày 13/9/2010	349/QĐ-UBND ngày 26/01/2011	0,91

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
48	Công ty CP chợ Bim Sơn	Ngọc Trạo, TX Bim Sơn		4212/QĐ-UBND ngày 03/12/2014	0,91
49	Công ty TNHH Dịch vụ Y tế ACA	Quang trung, TX Bim Sơn	2380/UBND-NN ngày 18/6/2007	1816/QĐ-UBND ngày 13/6/2012	2,58
50	Công ty Bình Hưng Phát	Bắc Sơn, Bim Sơn		564/QĐ-UBND ngày 03/3/2004	0,27
51	Công ty CP xây dựng số 5 (VINACONEX)	Khu phố 12 phường Ngọc Trạo	2072/QĐ-UBND ngày 06/7/2009		1,43
52	Công ty CP xây dựng số 5 (VINACONEX)	Khu phố 6, 11 phường Ba Đình	2073/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 và số 2075/QĐ-UBND ngày 06/7/2009		0,28
53	Công ty CP xây dựng số 5 (VINACONEX)	Khu phố 6 phường Lam Sơn	QĐ số 2074/QĐ- UBND ngày 06/7/2009 về cấp GCN cho CTCPXD số 5		0,21
54	Công ty TNHH thương mại và vận tải Minh Việt	Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn	2753/QĐ-UBND ngày 25/07/2016	5074/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 (0977.755.076)	0,26
55	Công ty CP Intimex Việt Nam	Trường Sơn, TP. Sầm Sơn	8932/UBND-NN ngày 25/9/2014	1494/QĐ-UBND ngày 04/5/2016	0,68
56	Công ty CP XD Quảng Tường	Trường Sơn, TP. Sầm Sơn	số 15055/UBND-NN ngày 30/12/2016	350/QĐ-UBND ngày 05/02/2009	0,32
57	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt nam - Chi nhánh Sầm Sơn	Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn		4651/QĐ-UBND ngày 28/12/2009.	0,76
58	Công ty CP đầu tư thương mại và du lịch Hoàng Sơn	Trung Sơn, TP. Sầm Sơn		3797/QĐ-UBND ngày 06/10/2017	0,80
59	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Dũng Minh	Quảng Bình, Quảng Xương	2069/QĐ- UBND ngày 15/6/2016	2876/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	0,71

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
60	HTX Công nghiệp- Thương mại Thái Dương	Hà Giang- Hà Trung	6077/UBND-CN ngày 04/11/2010	1887/QĐ-UBND ngày 14/6/2011	0,80
61	Công ty CP Đầu tư Phát triển TMThành Lộc	Hà Sơn, Hà Trung	1123/UBND-CN ngày 04/02/2015	2874/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	17,57
62	Công ty TNHH thực phẩm Thông Tấn	Yến Sơn, Hà Trung		QĐ số 1631/QĐ-UBND tháng 08/2011 của UBND tỉnh	2,67
63	Công ty CP SX&TM Lam Sơn	Hà Vinh, Hà Trung		QĐ số 489/GP-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh	4,00
64	Công ty Cổ phần gạch ngói thương mại Hà Bắc	Hà Tiến, Hà Trung		GP số 228/GP-UBND ngày 04/6/2015	2,59
65	Công ty TNHH Tuấn Đạt	Xã Tân Phong, Quảng Xương	4876/UBND-NN ngày 29/7/2011	3818/QĐ-UBND ngày 15/11/2012	1,29
66	Công ty CP May Hồ Gươm	Xã Xuân Lai, Thọ Xuân	8718/UBND- THKH ngày 19/9/2014	4229/QĐ- UBND ngày 22/10/2015	3,96
67	Công ty CP công nghệ Thọ Xuân	Xã Thọ Hải, Thọ Xuân	2006/QĐ-UBND ngày 10/06/2016	124/QĐ- UBND ngày 12/01/2017	1,00
68	Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Ánh	Đông Tân, TP Thanh Hóa	1985/QĐUBND ngày 05/4/2011	1051/QĐ-UBND ngày 2/4/2013	0,83
69	Công ty TNHH Vạn Liên Việt	Phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa		2322/QĐ-UBND ngày 24/7/2014	1,05
70	Công ty cổ phần Vĩnh Nguyên	P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa	3396/UBND-NN ngày 25/5/2012	764/QĐ-UBND ngày 07/3/2013	0,54
71	Công ty cổ phần Cơ khí ô tô 19/5	Hoàng Quý, Hoàng Hóa	4678/QĐUBND ngày 01/12/2016	Số 3312/QĐ-UBND ngày 06/9/2017	0,48
72	Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Bình Nam	Hoàng Phú, Hoàng Hóa	2969/QĐ-UBND ngày 14/8/2017	5109/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	0,22

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
73	Công ty cổ phần May Thịnh Vương	Hoàng Đạo, Hoàng Hóa	3903/QĐ-UBND ngày 06/10/2015	Số 2506/QĐ-UBND ngày 12/7/2016	3,90
74	Công ty cổ phần Thành Nông Thanh Hóa	Hoàng Xuân, Hoàng Hóa	2108/UBND-NN ngày 13/3/2015	Số 5015/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	1,51
75	Công ty TNHH Dệt May Hà Nội	Hoàng Quý, Hoàng Hóa	6002/UBND-NN ngày 09/9/2011	499/QĐ-UBND ngày 22/02/2012	3,03
76	Công ty CP nông sản, thực phẩm Việt Hưng	Thành Tâm, Thạch Thành	5052/QĐ-UBND ngày 11/5/2017	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 (27847 m <sup>2</sup> ) và Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 (21933	4,98
77	Hộ kinh doanh Mai Văn Nội	Hoàng Sơn, Hoàng Hóa	762/QĐ-UBND ngày 01/3/2018	Số 5846/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND huyện	0,25
78	Công ty CP dụng cụ thể thao Delta	Hoàng Đồng, Hoàng Hóa	6079/UBND-NN ngày 13/9/2011	Số 804/QĐ-UBND ngày 26/3/2012	3,02
79	Tổng Công ty TM&XD Đông Bắc - Công ty TNHH	Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa	243/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	3834/QĐ-UBND ngày 10/10/2017	0,49
80	Công ty CP Thảo Trung	Quảng Hưng		2308/QĐ-UBND ngày 23/8/2006	0,59
81	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Toàn Thịnh Phát (được tách từ Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa)	KCN Đình Hương - Tây Bắc Ga	2464/UBND-THKH ngày 23/3/2015	1650/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	2,51
82	Công ty TNHH MTV sản xuất và chế biến lâm sản Yên Hà	Xã Thành Vân, huyện Thạch Thành	3298/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 27/4/2017	1,70
83	Công ty CP ĐT&PT Kinh tế rừng bền vững Toàn Cầu	Trung Hạ, Quan Sơn		2706/QĐ-UBND ngày 22/8/2012	3,00
84	Công ty Xi măng Thanh Sơn	Thúy Sơn, Ngọc Lặc		2927/QĐ-UBND ngày 31/8/2009	35,78
85	Công ty CP Du lịch Kim Quy	P. Hàm Rồng, TP Thanh Hóa	6558/UBND-NN ngày 29/11/2010	6921/QĐ-UBND ngày 6/9/2013	3,94
86	Công ty CP Đông Bắc (Công ty Tân Hoàng Minh)	P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa	4270/UBND-THKH ngày 14/6/2013	3444/QĐ-UBND ngày 03/10/2013	0,17
87	Công ty CP Mai Linh Đông Đô	Xã Quảng Tân (nay là thị trấn Tân Phong), Quảng Xương		3672/QĐ-UBND ngày 18/10/2013	0,98
88	Công ty TNHH CBLS&XNK Thành Công	P. Quảng Thành, TP. Thanh Hóa		1900/QĐ-UBND ngày 16/6/2004	0,65

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
89	Công ty CP VNJ	P. Quảng Thành, TP. Thanh Hóa		2193/QĐ-UBND ngày 25/7/2007	12,59
90	Công ty CP Phát hành sách Thanh Hóa	P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa		3861/QĐ-UBND ngày 27/10/2010	0,17
91	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim	KĐT Nam TP. Thanh Hóa	CV số 1487/UBND-THKH ngày 04/3/2014	1400/QĐ-UBND ngày 17/4/2015	2,26
92	Công ty TNHH Hùng Mạnh	X. Thiệu Dương, TP. Thanh Hóa		784/QĐ-UBND ngày 21/3/2014	1,95
93	Công ty cổ phần Môi trường Yên Định	X. Định Long, H. Yên Định		4051/QĐ-UBND ngày 13/10/2015	0,39
94	Công ty CP SX&TM Lam Sơn	P. Lam Sơn, TX. Bim Sơn		2229/QĐ-UBND ngày 18/7/2012	2,99
95	Công ty CP Nhựa bao bì Trung Hiếu	P. Lam Sơn, TX. Bim Sơn		1006/QĐ-UBND ngày 18/4/2008	0,77
96	Công ty CP Tập đoàn Miền núi	TT. Ngọc Lạc, H. Ngọc Lạc		Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 16/12/2013	0,90
97	Cửa hàng xăng dầu của công Công ty CP Thương mại Miền núi Thanh Hóa	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lạc	Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh	0,12
98	Cửa hàng xăng dầu của công Công ty CP Thương mại Miền núi Thanh Hóa	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lạc	Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 05/01/2017		0,11
99	Công ty CP Tập đoàn Miền núi	X. Thọ Xương, H. Thọ Xuân		156/QĐ-UBND ngày 17/01/2015	1,37
100	Công ty CP Intimex Việt Nam	X. Hoàng Trường, H. Hoàng Hóa		303/QĐ-UBND ngày 26/01/2005	1,04

*Pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
101	HTX Dịch vụ Nông nghiệp và môi trường Hoàng Hóa	X Hoàng Lộc, H. Hoàng Hóa		4349/QĐ-UBND ngày 08/12/2014	0,75
102	Công ty TNHH Nam Thịnh	X. Hoàng Thịnh, H. Hoàng Hóa		4410/QĐ-UBND ngày 24/12/2012	0,32
103	Công ty CP ĐT&PT kinh tế bền vững Toàn Cầu	X. Trung Hạ, huyện Quan Sơn		Số 2706/QĐ-UBND ngày 28/8/2012	3,00
104	Hợp tác xã công nghiệp Phú Thắng	TT Hậu Lộc, H. Hậu Lộc		Số 2701/QĐ-UBND ngày 28/8/2014	0,10
105	Công ty TNHH May công nghiệp xây dựng công trình Hoàng Long	X. Văn Lộc, H. Hậu Lộc		Số 944/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	0,09
106	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuyệt Tuấn của Công ty TNHH thù sản Tuyệt Tuấn	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc	Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 07/8/2017;	Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	0,42
107	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Nhất Phúc của Công ty TNHH MTV Nhất Phúc	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc	Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 07/8/2017;	Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 22/3/2018	0,42
108	Công ty TNHH TM Bắc Thành	Hàm Rồng, TPTH		1443/QĐ-UBND ngày 10/5/2011	2,71
109	Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - Công ty cổ phần	Đông Vệ, TPTH		số 1133/QĐ-UBND ngày 03/4/2015	0,79
	<b>Nghệ An</b>	<b>94</b>			

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Thành phố Vinh				
1	Khu chế biến, bảo quản nông sản và được liệu.	Xã Hưng Đông, TP Vinh	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
2	Trường mầm non Quốc tế Vinh	P. Trung Đô, TP Vinh	QĐ CTĐT 534/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
3	Trường Cao đẳng nghề Hàng Hải Vinaline	X. Hưng Hòa, TP Vinh	GCNĐT năm 2011	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
4	Khu thương mại và dịch vụ tổng hợp	P. Đông Vinh, TP Vinh	QĐ CTĐT 251/QĐ-UBND ngày 24/1/2019	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
5	Trung tâm tập luyện thể dục và thể thao	Xã Hưng Đông, TP Vinh	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
6	Trung tâm thương mại, kho bãi dịch vụ	Xã Hưng Đông	QĐ CTĐT 3715/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
7	Cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất.	Xã Nghi Liên, TP Vinh	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
8	Khu giải trí sinh thái và nuôi trồng thủy sản	xã Nghi Ân, thành phố Vinh		Chưa được giao đất, cho thuê đất	
9	Khu sản xuất, lắp ráp đồ gỗ và kinh doanh thương mại tổng hợp	Xã Nghi Liên, TP Vinh	QĐ CTĐT 5435/QĐ.UBND ngày 10/12/2018	x	
10	Cơ sở sản xuất kinh doanh, bãi tập kết và sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp	TP Vinh	x	x	
11	Nhà máy sản xuất bê tông cốt thép thành mỏng tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh	xã Nghi Kim, TP Vinh	x	x	
12	Chợ và trung tâm thương mại	xã Nghi Ân, thành phố Vinh		x	
13	Trung tâm thương mại (trước đây là dự án Phòng khám đa khoa)	Phường Hưng Bình, thành phố Vinh		x	
14	Trung tâm dạy nghề Việt Nhất	Số 59, đường Xuân Thái, khối 6, phường Quán Bàu, TP. Vinh		x	

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Xây dựng nhà xưởng để sửa chữa tàu biển, kho chứa hàng	xã Hưng Hòa, TP Vinh		x	
16	VP làm việc và giới thiệu SP	Xã Nghi Phú		x	
17	Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ cao cấp BMC	P. Quán Bàu, TP Vinh	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
18	Khu nhà ở thấp tầng tại xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Xã Nghi Phú, TP Vinh	QĐ CTĐT 2579/QĐ.UBND ngày 25/6/2018	x	
19	Khu nhà ở - biệt thự liền kề Lam Giang	P. Quán Bàu, TP Vinh	QĐ CTĐT 3210/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
20	Tổ hợp trung tâm thương mại và chung cư cao tầng BMC (số 92, đường Nguyễn Thị Minh Khai)	P. Hưng Bình, TP Vinh	x	x	
21	Chung cư và biệt thự liền kề tại khối 5, phường Trường Thi	Khối 5, phường Trường Thi	x	x	
22	Khu dân cư và Trung tâm Thương mại Phú Thọ - Vinh	Quốc lộ 46, xã Nghi Phú	x	x	
23	Khu đô thị Nam Lê Lợi	Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	GCNĐT 1178110145 ngày 26/4/2016	x	
24	Tecco Bến Thủy	Khối 13, phường Bến Thủy	x	x	
25	Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và chung cư	Số 59B, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao		x	
26	Khu nhà ở của Tổng Công ty 36	Xã Nghi Kim	271110000132 ngày 13/8/2013	x	
27	Khu đô thị mới Tây Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh tại xóm 2, xã Nghi Phú, TP Vinh	xóm 2, xã Nghi Phú, TP Vinh		x	
28	Khu đô thị dầu khí Nghệ An	phường Vinh Tân, thành phố Vinh		Chưa được giao đất, cho thuê đất	
29	Khu dịch vụ Thương mại, Văn phòng cho thuê, Nhà ở và Chung cư cao tầng	Phường Hưng Dũng, TP Vinh		Chưa được giao đất, cho thuê đất	
30	Khu đô thị hỗn hợp Nhà máy Xi măng Cầu Đước	phường Cửa Nam, thành phố Vinh		x	

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Khu dân cư	xã Nghi Liên, thành phố Vinh	x	x	
32	Chia lô đất ở	Xã Nghi Phú, TP Vinh		x	
33	Khách sạn, nhà hàng và khu du lịch nghỉ dưỡng	P. Bến Thủy, TP Vinh	GCNĐT 27121000082 năm 2014	x	
34	Dự án chia lô đất ở	xã Nghi Phú, TP Vinh	x	x	
	<b>Thị xã Cửa Lò</b>				
35	Trung tâm DVTM kết hợp nhà hàng, khách sạn cao cấp	phường Nghi Hương, TX Cửa Lò		x	
36	Khu ẩm thực sinh thái Nghi Hải	phường Nghi Hải, TX Cửa Lò		x	
37	Nhà nghỉ công nhân nông trường Tây Hiếu 1	phường Nghi Thu, TX Cửa Lò		x	
38	Nhà nghỉ công đoàn của Nông trường 3/2	phường Nghi Thu, TX Cửa Lò			
39	Khu văn phòng làm việc, sản xuất, lắp đặt quảng cáo nội thất và kinh doanh vật liệu xây dựng	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò		x	
40	Trung tâm thương mại Tân Thăng	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò		x	
41	Trung tâm thương mại, khách sạn và dịch vụ	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	x	x	
42	Chung cư du lịch Lộc Châu	phường Nghi Hương, TX Cửa Lò	x	x	
43	Khu liên hợp khách sạn du lịch và biệt thự, chung cư cao cấp	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò	GCNĐT 27121000113 ngày 12/12/2014	x	
	<b>Thị xã Hoàng Mai</b>				
44	Đầu tư xây dựng tổ hợp kinh doanh dịch vụ thương mại vui chơi giải trí Huy Đoàn.	phường Quỳnh Thiện, TX Hoàng Mai		Chưa được giao đất, cho thuê đất	

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
74	XD KS nhà hàng và du lịch sinh thái	Nghi Thái, huyện Nghi Lộc		x	
75	Dự án nuôi trồng thủy sản	xã Nghi Thạch, Nghi Lộc		x	
76	Nhà máy gạch không nung	xã Nghi Vạn, Nghi Lộc		x	
<b>Huyện Nghĩa Đàn</b>					
77	Trạm xăng dầu MDF	xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
78	Siêu thị sách và thiết bị giáo dục	thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
79	Khu du lịch sinh thái và khách sạn Hòn Mát	Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn	x	x	
<b>Huyện Huyện Quỳnh Châu</b>					
80	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp	Thị trấn Tân Lạc – Huyện Quỳnh Châu	Quyết định CTĐT số 3256/QĐ-UBND ngày 26/1/2018	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
81	Xây dựng văn phòng làm việc và kho vật liệu xây dựng	Xã Châu Hạnh – Huyện Quỳnh Châu		x	
<b>Huyện Quỳnh Hợp</b>					
82	Quản thể sản xuất nông nghiệp, thảo dược công nghệ cao Bù Khang	xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp	QĐ CTĐT 6452/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
83	Nhà máy chế biến tinh bột sắn	xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp		Chưa được giao đất, thuê đất	
84	Xưởng sửa chữa cơ khí và văn phòng kinh doanh tổng hợp	Xóm Yên Luôm, xã Châu Quang		x	
85	Xây dựng nhà máy chế biến đá các loại	Thung Cồn, xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp		x	
86	Khu dịch vụ thương mại	xóm Minh Xuân, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An		x	

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
87	Khu trưng bày sản phẩm	xóm Thành Xuân, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An		x	
<b>Huyện Quỳnh Lưu</b>					
88	Trường Mầm non Quốc Tế Việt Xô	Cầu Giát, Quỳnh Lưu	Quyết định CTĐT 3174/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
89	Khu dịch vụ thương mại và văn phòng cho thuê	Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu	x	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
90	Gara sửa chữa, bảo dưỡng oto tại xã Quỳnh Lâm	Quỳnh Lâm, Quỳnh Lưu	Quyết định CTĐT số 1765/QĐ-UBND ngày 20/05/2019	Chưa được giao đất, cho thuê đất	
91	Trang trại nhân giống dứa chất lượng cao	xóm 13, xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu		x	
92	Bến xe khách tại xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu	xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu	x	x	
<b>Huyện Thanh Chương</b>					
93	Khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng Cầu Cau	xã Thanh An, huyện Thanh Chương		Chưa được giao đất, cho thuê đất	
94	Trồng mây làm nguyên liệu mây đan xuất khẩu	Thanh Chương		x	
<b>Hà Tĩnh</b>					
1	Dự án Khu dân cư đô thị tại Khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị - Công ty TNHH	Phường Nguyễn Du		Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 01/10/2011 của UBND tỉnh	8,51
2	Dự án Khu Trung tâm thương mại, Trụ sở làm việc, Nhà xưởng, Kho bãi để xe máy, nhà nghỉ ca - Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Tĩnh	Phường Thạch Linh		Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh	0,80

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Khu dịch vụ thương mại, khách sạn và Văn phòng cho thuê Hạnh Nguyễn của Công ty CP Tập đoàn 315	Phường Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh	Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh	Quyết định giao đất số 2145/QĐ-UBND ngày 01/8/2017	0,37
4	Công ty cổ phần Bảo Toàn	Phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh.	Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2016	Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	0,33
5	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Ngọc Linh	Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh	Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000060 ngày 23/10/2009	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 23/3/2010	2,80
6	Khách sạn, Văn phòng cho thuê, Thương mại tổng hợp và Trường Mẫu non Quốc tế Trung Kiên của Công ty TNHH Thương mại Đức Thắng	phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh	2718 ngày 27/9/2016; Sở KHĐT giãn tiến độ đến 27/06/2021 tại QĐ 120 ngày 12/10/2020	Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 27/6/2017	2,78
7	Công ty CP HA Kim Liên	Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh	996/QĐ-UBND ngày 13/4/2017	Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	4,86
8	Công ty TNHH Tâm Sinh Lộc	Phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh.	Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 27/9/2016	Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 01/9/2017.	1,47
9	Xây dựng cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, dịch vụ cơ khí sửa chữa ô tô và trung chuyển hàng hóa - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nga Sơn	Phường Đậu Liêu		Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh	2,01
10	Trạm bảo vệ thực vật Hồng Lĩnh	TDP 7, Đậu Liêu			0,58
11	Bảo hiểm Bảo Việt Hồng Lĩnh	TDP 2, Bắc Hồng		Quyết định giao đất số 654 QĐ/UB ngày 28/4/1994;	0,01
12	Công ty TNHH Hải Đan	TDP Quỳnh Lâm			0,10

H.T.

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Tổng công ty khoáng sản thương mại Hà Tĩnh	TDP 4, Đâu Liêu		236/QĐ-UBND ngày 20/01/2006	3,80
14	Công ty CP Phú An Sinh	TDP 8, Đâu Liêu		3788/QĐ-UBND, ngày 05/12/2014	4,55
15	Bãi chế biến đá của Công ty đường bộ số 1 Hà Tĩnh	TDP 8, Đâu Liêu		2939/QĐ-UBND ngày 19/12/2003	2,20
16	Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP	TDP 8, Đâu Liêu		2050/QĐ-UBND, ngày 24/07/2014	0,74
17	Công ty Vận tải thủy Hà Tĩnh	TDP 4, phường Đâu Liêu		1270/QĐ-UBND ngày 02/5/2012	0,06
18	Công ty TNHH một thành viên Hưng Nghiệp	TDP 4, Đâu Liêu		2081/QĐ-UBND, ngày 25/07/2017	1,12
19	Công ty phát triển Công nghiệp Hà Tĩnh	TDP 3, phường Bắc Hồng			0,19
20	Ngân hàng Bắc Á	TDP 10, phường Bắc Hồng		QĐ số 4006/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	0,46
21	Công ty Cổ phần xây dựng & dịch vụ thương mại Sơn Hải	Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh		Quyết định cho thuê đất số 3504/QĐ-UBND ngày 09/9/2015	0,49
22	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Lam Hồng	Phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh		Quyết định cho thuê đất số 3771/QĐ-UBND ngày 27/11/2013	1,20

*200*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
23	Công ty trách nhiệm hữu hạn Châu Sơn	Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh		Quyết định cho thuê đất số 1499/QĐ-UBND ngày 28/5/2010	0,65
24	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Nga Sơn	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh		Quyết định cho thuê đất số 263/QĐ-UBND ngày 19/01/2012	2,00
25	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Hoành Sơn	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Số 282022000046, ngày 24/6/2012; Đc lần thứ 02 ngày 19/6/2015	Đợt 1: 104/QĐ-KKT, ngày 10/5/2016; Đợt 2: 35/QĐ-KKT, ngày 05/2/2018	41,76
26	Dự án Khu bến Phoenix (bến cảng số 5, 6) cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Số 9805440341, ngày 29/01/2016	181/QĐ-KKT ngày 07/8/2017	12,20
27	Dự án Khu đô thị - Dịch vụ - Thương mại Phú Vinh	Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh	Số 282023000008, ngày 15/3/2010; Đc lần thứ 02 ngày 01/12/2015	63/QĐ-KKT ngày 19/3/2013; QĐ điều chỉnh số 415/QĐ-KKT ngày 1/9/2015, QĐ số 153/QĐ-KKT ngày 24/6/2016	20,00
28	Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Phonesack Việt Nam	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Số 282043000012, ngày 16/11/2010; Đc lần thứ 01 ngày 29/4/2011	883/QĐ-KKT ngày 28/11/2011	30,00
29	Dự án Chế biến đá, xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa Vũng Áng của Công ty TNHH Sanviha	Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh	Số 282043000041, ngày 15/9/2010; Đc lần 01 ngày 27/3/2012	720/QĐ-KKT ngày 9/9/2011	5,00
30	Dự án Tổ hợp dịch vụ, thương mại Khu kinh tế Vũng Áng của Công ty TNHH dịch vụ thương mại tổng hợp Vũng Áng	Phường Kỳ Long và Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh	Số 282022000080, ngày 16/5/2012; Đc lần 03 ngày 06/8/2015	421/QĐ-KKT ngày 30/12/2013 QĐ điều chỉnh 638/QĐ-KKT ngày 23/12/2014	0,13

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thuận Liên	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Số 7671882825, ngày 18/9/2015	501/QĐ-KKT ngày 16/11/2015	2,02
32	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Phú Vinh của Công ty TNHH đầu tư xây dựng hạ tầng Phú Vinh	Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh	Số 28222000017 ngày 10/01/2010; Điều chỉnh lần thứ 02 ngày 23/0/2015	Đợt 1: '- 315/QĐ-KKT ngày 01/11/2013; Đợt 2: - 315/QĐ-KKT ngày 01/11/2013; Đợt 3: 315/QĐ-KKT ngày 26/6/2015; Đợt 4: 261/QĐ-KKT ngày 04/12/2017	200,00
33	Dự án Khu nhà ở và chung cư Dream City của Công ty TNHH KC&S	Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh	Số 282023000093 ngày 18/6/2015. Điều chỉnh lần 01 ngày 12/11/2018	Quyết định số 227/QĐ-KKT ngày 17/12/2018	5,00
34	Dự án Nhà máy may mặc HTX Thanh Thủy của Hợp tác xã may mặc Thanh Thủy	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Số 0737878188, ngày 07/1/2016	Đợt 1: 100/QĐ-KKT ngày 16/5/2017; Đợt 2: 243/QĐ-KKT ngày 28/10/2017	1,09
35	Dự án Trung tâm Thương mại, dịch vụ, khách sạn Kim Ngân của Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh	Số 28221000034, ngày 27/9/2011	452/QĐ-KKT ngày 28/8/2014	1,05
36	Dự án Xây dựng, kinh doanh dịch vụ và thương mại tổng hợp của Công ty CP thương mại Anh Bảo	Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Số 282033000005, ngày 12/08/2009; Đc lần thứ 02 ngày 24/6/2015	Số 103/QĐ-KKT, ngày 15/5/2013	3,41

*Đỗ*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
37	Dự án Khu khách sạn Hoàn Sơn của Công ty CP thương mại 1-Hà Tĩnh; Công ty CP du lịch Hà Tĩnh	Xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh	Số 28221000066, ngày 27/11/2013	83/QĐ-KKT ngày 24/3/2014	0,87
38	Dự án Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ 3802S Hà Tĩnh của Công ty TNHH một thành viên Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh	Số 1197/QĐ-UBND, ngày 17/5/2016	Số 27/QĐ- KKT, ngày 23/02/2017	1,76
39	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Liên Thăng Quốc Gia của Công ty cổ phần Liên Thăng Quốc Gia	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Số 09/QĐ-KKT, ngày 05/01/2018	161/QĐ-KKT ngày 01/10/2018	1,94
40	Trạm trộn bê tông thương phẩm của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Dầu khí Nghệ An	Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	Giấy chứng nhận đầu tư số 28221000049 ngày 14/01/2013	382/QĐ-KKT ngày 16/12/2013	0,94
41	Xây dựng Cơ sở, kho trung chuyển hàng hóa phân phối cho hệ thống siêu thị và các đại lý kinh doanh VLXD của Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Thành Sen	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 25/8/2016; điều chỉnh tại QĐ số 499/QĐ-UBND ngày 04/02/2020	Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	2,00
42	Cửa hàng vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tuấn Đạt	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh	Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 28/12/2016	0,42
43	Nhà máy sản xuất gạch không nung và vật liệu xây dựng nhẹ của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại dịch vụ An Việt	xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 18/4/2017	Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 27/7/2017	
44	Xây dựng cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn của Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà	Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 03/7/2018	Quyết định số 3938/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	0,21

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
45	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất thép hình và tôn lợp tại Cụm CN-TTCN Bắc Cẩm Xuyên - Công ty TNHH Hoàng Gia Anh	Xã Cẩm Vịnh		Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh	1,43
46	Khu đất tại xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm xuyên - Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Xã Cẩm Vịnh		QĐ số 3415/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 và số 806/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của UBND tỉnh	2,83
47	Dự án nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát tại xã Yên Hòa của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hà Mỹ Hưng	Xã Yên Hòa	1531/QĐ-UBND ngày 27/4/2015	1531/QĐ-UBND ngày 27/4/2015	13,40
48	Dự án nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát tại xã Cẩm Hòa của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh tổng hợp Hoàng Thạch	Yên Hòa	3751/QĐ-UBND ngày 28/9/2015	3751/QĐ-UBND ngày 28/9/2015	3,40
49	Xây dựng cửa hàng thương mại tổng hợp và Bãi đậu xe tại thị trấn Phố Châu của ông ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Thị trấn Phố Châu	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 06/9/2017	Cho thuê đất tại Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh	0,57
50	Khu trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp Hà Cận của Công ty TNHH xây lắp Hà Cận	thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 29/8/2017	0,86
51	Công ty TNHH Thương mại và Xử lý môi trường Can Lộc	thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 07/02/2017	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 21/5/2018	6,50
52	Xây dựng cửa hàng thương mại tổng hợp và Bãi đậu xe tại thị trấn Phố Châu của ông ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Thị trấn Phố Châu	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 06/9/2017	Cho thuê đất tại Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh	0,57
53	Dự án Cửa hàng xăng dầu xã Thạch Châu - Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hà Hải Châu	Xã Thạch Châu		Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh	0,29

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
54	Khách sạn Hà Tú - Lộc Hà tại thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Hà Tú	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	Quyết định cho thuê đất đợt 1 số 1525/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh	0,40
	<b>Quảng Bình</b>				
	<b>Thành phố Đồng Hới</b>				
1	Xây dựng Khu Resort của Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quảng Bình	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Giấy CNĐT số 873631743 ngày 27/4/2009	1480/QĐ-UBND ngày 24/06/2009	4,20
2	Khách sạn 5 sao Pullman của Công ty Cổ phần Du lịch Hà Nội - Quảng Bình	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Quyết định số 3762/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	3762/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	5,60
3	Khu resort Golden City của Công ty CP Golden City	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 17/5/2017	3379/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	8,50
4	XD Khu du lịch Indochina Quảng Bình Resort của Cty CP Đông Dương Miền Trung	Xã Quang Phú thành phố Đồng Hới	Giấy CNĐT số 29121000118 ngày 23/12/2009	2854/QĐ-UBND ngày 01/11/2010	7,10
5	Dự án xây dựng khu khách sạn sinh thái của Công ty Cổ phần Delta	Xã Quang Phú thành phố Đồng Hới	Giấy CNĐT số 4618217232 ngày 19/8/2007	64/QĐ-UBND ngày 15/01/2008; 3575/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	4,70
6	Dự án khu khách sạn tại phường Hải Thành của Cty TNHH Thành An	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới		1999/QĐ-UBND ngày 17/8/2010; 3908/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	0,33

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Khách sạn 4 sao Sài Gòn - Hà Nội của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cát Biền Quảng Bình	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới	Giấy CNĐT số 29121000163 ngày 12/10/2010	3688/QĐ-UBND ngày 31/12/2010; 2428/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	0,46
8	Dự án Xây dựng Trung tâm thương mại và Văn phòng cho thuê của Công ty Cổ phần Tập đoàn Linh Thành	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới	Giấy CNĐT số 29121000128 ngày 12/2/2010	875/QĐ-UBND ngày 27/4/2010	0,20
<b>Huyện Bố Trạch</b>		<b>2</b>			<b>17,30</b>
1	XD khu nghỉ dưỡng Thanh Hà- Đá Nhảy của Công ty Cổ phần Việt Thiên Bình	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Giấy CNĐT số 29121000115 ngày 10/1/2009	186/QĐ-UBND ngày 26/01/2011; 3227/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	16,00
2	Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Hưng Phát	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch		2640/QĐ-UBND ngày 09/8/2018	1,30
<b>Huyện Tuyên Hóa</b>		<b>1</b>			<b>12,30</b>
1	Nhà máy sản xuất bột đá chất lượng cao Linh Thành của CTCP KT&SX bột đá chất lượng cao Linh Thành-QB	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa	Giấy CNĐT số 29121000109 Ngày 11/5/2009	32/QĐ-UBND ngày 06/01/2011	12,30
<b>Huyện Quảng Trạch</b>		<b>1</b>			<b>4,20</b>
2	XD nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt thành phân vi sinh của Công ty TNHH Môi trường xanh Miền Trung	Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch		2912/QĐ-UBND ngày 17/8/2017	4,20
<b>Quảng Trị</b>					
<b>T.P Đông Hà</b>					
1	Công ty TNHH Hoàng Huyền	Đô Lương, Đông Hà		1006/QĐ-UBND ngày 17/5/2018	0,30
2	Cty CP Đại Dương Xanh	KCN Nam Đông Hà		2644/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	0,47
3	CT CP Cát Hưng Thịnh	KCN Nam Đông Hà		2645/QĐ-UBND ngày 29/9/2018	2,00
4	CT CP ĐT thiết bị điện tử Viễn thông VN	KCN Nam Đông Hà		2649/QĐ-UBND ngày 29/9/2019	1,41

*phb*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	CTCP Vi Sinh Quảng Trị	KCN Quảng Ngang		2809/QĐ-UBND ngày 18/10/2007	1,30
6	CT cổ phần Thái Bình Xanh	KCN Quảng Ngang		2807/QĐ-UBND ngày 18/10/2008	1,23
7	CT CP Oto Đông Hà	KCN Quảng Ngang		2806/QĐ-UBND ngày 18/10/2009	19,95
8	CT TNHH MTV Hồng Vương	KCN Quảng Ngang		2811/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	0,93
9	CT CP Bia Hà Nội Quảng Trị	KCN Quảng Ngang		2810/QĐ-UBND ngày 18/10/2011	3,59
10	CT TNHH Minh Hưng	Đô Lương, Đông Hà		1332/QĐ-UBND ngày 21/06/2017	0,88
11	Cty CP Dược Yte Quảng TRỊ	Vĩnh Linh		822/QĐ-UBND ngày 21/04/2017	0,06
12	Cty Xăng Dầu Quảng Trị	Linh Thượng, Do Linh		519/QĐ-UBND ngày 21/03/2017	0,56
13	Cty CP Bạch Đằng Quảng Trị	TT Cửa Việt, Gio Linh		519/QĐ-UBND ngày 21/03/2018	3,00
14	CT TNHH MTV Minh Thành	T.P Đông Hà		1487/QĐ-UBND ngày 06/7/2017	0,34
15	Cty TNHH Hoàng Phú	T.P Đông Hà		6593/QĐ-UBND ngày 29/12/2018	0,26
16	Cty CP xây dựng CT 793	Cụm CN Cam Hiếu, Cam Lộ		450/QĐ-UBND ngày 05/3/2019	0,52
17	Cty CPDV & TMNT Nam Tiến	T.P Đông Hà		465/QĐ-UBND ngày 06/3/2019	0,84

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
18	Cty TNHH Tiến Hưng	T.P Đông Hà		3069/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	0,78
19	Cty TNHH XD Mạnh Linh	T.P Đông Hà		2446/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	1,75
20	Cty CP Bạch Đằng Quảng Trị	Huyện Hướng Hóa		2758/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	4,60
21	Cty TNHH MTV Hoàng Khanh	Cụm CN Gio Linh		1237/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	50,40
22	Cty CP DL và TM Tùng Việt	TT Cửa Việt, Gio Linh		307/QĐ-UBND ngày 04/02/2020	12,50
23	Cty TNHH MTV LC Gia Hưng	Triệu Độ, huyện Triệu Phong		3515/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	0,46
24	Cty CP Lộc Thiên Phú	Triệu Độ, huyện Triệu Phong		1160/QĐ-UBND ngày 8/5/2020	3,10
25	Cty TNHH Thanh Đạt	Cam Thành		1390/QĐ-UBND ngày 04/6/2020	0,70
26	Cty XD Quảng Trị	Triệu Trung		993/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	0,11
27	Cty TNHH Hà Giang	Đông hà		3065/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	0,54
28	Cty Cp may và Thương Mại Gio Linh	Quán Ngang		2632/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	2,47
29	Cty TNHH MTV Triệu Phú Đạt	Đông Hà		1158/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	0,51
30	Cty TNHH MTV Ga Đại Phát	Đông Hà		3539/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	0,27

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
31	Cty Bia Hà Nội	Đông Hà		2564/QĐ-UBND	0,75
32	Cty CP 28 Đà Nẵng	Hải Lăng		108/QĐ-UBND	0,86
33	Cty TNHH chế biến lâm sản ShaiyAA	Hải Lăng		679/QĐ-UBND	3,47
34	Cty TNHH nguyên liệu giấy Quảng Trị	Hải Lăng		1742/QĐ-UBND	2,34
35	Cty May Quảng Trị	TX Quảng Trị		120/QĐ-UBND	1,29
36	TT giới thiệu việc làm Quảng Trị	TX Quảng Trị		2818/QĐ-UBND	0,04
37	Cty CP Đại Dương Xanh	KCN Đông Nam Hà		865/QĐ-UBND	0,48
38	Cty TNHH Mai Dững	KCN Đông Nam Hà		2169/QĐ-UBND	1,31
39	DNTN TM Hoàn Sơn	KCN Đông Nam Hà		1511/QĐ-UBND	2,02
40	Xí nghiệp Thành Lợi	KCN Đông Nam Hà		223/QĐ-UBND	1,00
41	Xí nghiệp Xăng dầu Quảng Trị	Gio Linh		563/QĐ-UBND	0,40
42	Cty CP ĐT&PT kinh tế biển Quảng Trị	Gio Linh		1966/QĐ-UBND	0,28
43	Khu dịch vụ nghỉ mát Hoàng Đức	Gio Linh		1520/QĐ-UBND	1,18

*Has*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
44	Cty TNHH Trường An	Đông Hà		90/QĐ-UBND	0,35
	<b>Thừa Thiên Huế</b>				
1	Cửa hàng xăng dầu Vinh Thanh do Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế làm chủ đầu tư	Xã Vinh Thanh	Quyết định số 293/PLXTTH-QĐ ngày 14/5/2014 của Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	Cửa hàng xăng dầu Vinh Thanh	0,26
2	Cửa hàng xăng dầu Lộc Lợi 2 do Công ty TNHH Lộc Lợi làm chủ đầu tư	Xã Lộc Điền	Quyết định chủ trương đầu tư số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2017	Cửa hàng xăng dầu Lộc Lợi 2	1,00
3	Khách sạn Đông Dương do Công ty TNHH MTV Đông Dương Huế	02 Hùng Vương, phường Phú Nhuận	Giấy chứng nhận đầu tư số 1556050848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 12/5/2008, thay đổi lần thứ 2 ngày 19/10/2016	Khách sạn Đông Dương	0,47
4	Xây dựng khách sạn Hue Square do Công ty TNHH Quốc tế Lusk Việt Nam làm chủ đầu tư	Lê Lợi, phường Phú Hội	Giấy chứng nhận đầu tư số 5465517526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 29/7/2016	Xây dựng khách sạn Hue Square	0,09
5	Xây dựng công trình chuỗi dịch vụ lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ có tầm vóc quốc tế do Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel làm chủ đầu tư	01 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh	Quyết định chủ trương đầu tư số 2231/QĐ-UBND ngày 27/9/2017	Xây dựng công trình chuỗi dịch vụ lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ có tầm vóc quốc tế	0,10
6	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế do Công ty CP Bệnh viện đa khoa Quốc tế Huế làm chủ đầu tư	02 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận	Quyết định chủ trương đầu tư số 1443/QĐ-UBND ngày 27/6/2017	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế	0,25

*Handwritten signature or mark*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Điểm du lịch thác Chín Chàng do Công ty TNHH TMDV Cửu Long Xanh làm chủ đầu tư	Khe Đầy, xã Dương Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 3325/QĐ-UBND ngày 14/12/2017	Điểm du lịch thác Chín Chàng	3,87
8	Khu nghỉ mát Lăng Cô của Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 31201000038 cấp ngày 15/4/2009	Khu nghỉ mát Lăng Cô	6,87
9	Điểm dịch vụ du lịch Ánh Ngọc-đầm Lập An của Công ty TNHH MTV Ánh Ngọc	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 31221000054 cấp ngày 08/07/2014 Tiền độ đầu tư: - Nhà hàng: 6/2015-6/2016; - Khu dịch vụ tổng hợp: 9/2016-6/2017	Điểm dịch vụ du lịch Ánh Ngọc-đầm Lập An	2,09
10	Khu biệt thự du lịch sinh thái biển Lăng Cô Spa Resort của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Du lịch Hồng Phúc	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 10/QĐ-KKT ngày 12/01/2016; Tiền độ đầu tư: khởi công tháng 3/2016; hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 3/2019;	Khu biệt thự du lịch sinh thái biển Lăng Cô Spa Resost	10,10
11	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải của Công ty CP Tập đoàn xây dựng và phát triển nhà Vicoland	xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 8142705853 cấp ngày 02/10/2009; điều chỉnh năm 2017 Tiền độ đầu tư: 01/2016 đến 12/2018	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải	6,90

Hai

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô của Công ty Cổ phần quốc tế Minh Viễn	thị trấn Lăng Cô, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 312033000068 cấp ngày 29/6/2015 Tiến độ đầu tư: GD1: III/2018-IV/2019; GD2: I/2020-IV/2021; GD3: I/2022-I/2024	lich nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô	110,00
13	Bến số 02 - Cảng Chân Mây của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây	xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 50/QĐ-KKTCN ngày 03/07/2017. Tiến độ đầu tư: GD1: 6/2018-3/2020 GD2: 6/2020-6/2021	Bến số 02 - Cảng Chân Mây	10,60
14	Tàu du lịch bằng đầu máy hơi nước của Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Đường sắt Đông Dương	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 9859794335 cấp ngày 10/10/2017 Tiến độ đầu tư: Quý IV/2017 - tháng 6/2018		0,45
15	Cửa hàng Xăng dầu Lộc Thủy của Công ty CP Xăng dầu dầu khí Thừa Thiên Huế	xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư 70/QĐ-KKTCN ngày 30/3/2017 Tiến độ đầu tư: 5/2020-9/2020	Cửa hàng Xăng dầu Lộc Thủy	0,50
16	Khu phức hợp du lịch và dịch vụ Đăng Kim Long - Thừa Thiên Huế của Công ty TNHH Đăng Kim Long	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư 264/QĐ-KKTCN ngày 24/11/2017 Tiến độ đầu tư: GD1: 12/2018-Quý I/2020; GD2: II/2020-IV/2021	Khu phức hợp du lịch và dịch vụ Đăng Kim Long - Thừa Thiên Huế	51,10

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
17	Xây dựng hạ tầng khu CN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Huế	xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 31201000017 cấp ngày 11/1/2008; điều chỉnh năm 2017 Tiến độ đầu tư: GD1: 2009-IV/2019; GD2: 1/2020-IV/2023	Xây dựng hạ tầng khu CN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	659,00
18	Dự án khu du lịch Suối Voi của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hoa Lư - Huế	xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 15/QĐ-KKTCN ngày 24/1/2017 Tiến độ đầu tư: GD1: III/2017 - II/2021. GD 2: II/2021 - IV/2021 GD 3: 1/2022 - IV/2023 GD 4: 1/2023 - IV/2023	Dự án khu du lịch Suối Voi	51,90
19	Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf Lăng Cô của Công ty CP ĐT Phát triển Phong Phú Lăng Cô	xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 31203100001 cấp ngày 01/04/2008; điều chỉnh lần 3 tháng 4/2017, Tiến độ đầu tư: 6/2017-12/2020	Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf Lăng Cô	292,00
20	Điểm du lịch, dịch vụ Thiên Lý - Lăng Cô của Công ty TNHH MTV Thiên Lý	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 199/QĐ-KKTCN ngày 13/9/2017 Tiến độ đầu tư: 2/2018-6/2019	Điểm du lịch, dịch vụ Thiên Lý - Lăng Cô	1,78
21	Kho chứa nhựa đường Minh Đạt - Chân Mây của Công ty CP Nhựa đường Minh Đạt	xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 19/QĐ-KKT ngày 08/3/2016 Tiến độ đầu tư: 8/2016-6/2018	Kho chứa nhựa đường Minh Đạt - Chân Mây	0,45

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
22	Khu du lịch xanh Lăng Cô của Công ty TNHH Một thành viên Trùng Phương - Lăng Cô	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0763485564, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2008; thay đổi lần thứ 06 tháng 5/2021 Tiến độ đầu tư: - Giai đoạn 1 (khối biệt thự): 11/2017 - IV/2021. - Giai đoạn 2 (khối khách sạn): III/2021 - III/2023	Khu du lịch xanh Lăng Cô	7,58
23	Khu nghỉ dưỡng Làng Xanh Lăng Cô của Công ty Liên doanh Làng Xanh - Lăng Cô	thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Giấy phép số 17/GP-TTH ngày 12/10/2004 Tiến độ đầu tư: 18 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư	Khu nghỉ dưỡng Làng Xanh Lăng Cô	13,30
24	Trung tâm kinh doanh xe ô tô do Công ty CP Phát triển thương mại dịch vụ ô tô Huế	Ký hiệu DVTM-02, Khu ĐTM Đông Nam Thủy An	Quyết định trúng đấu giá quyền thuê đất số 642/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	Trung tâm kinh doanh xe ô tô	0,43
<b>Thành phố Đà Nẵng</b>					
1	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Hàn Quốc	Truê Friends Park- Blooming Tower Da Nang, phường Thuận Phước, quận Hải Châu			10.773,00
2	Công ty TNHH Phát triển nhà Tuyên Sơn	Khu chung cư cao tầng, Văn phòng thương mại và nhà ở Tuyên Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu			18.372,80

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 579 và Công ty cổ phần Đức Mạnh	Khu chung cư cho người thu nhập thấp tại KDC An Trung 2, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà			13.986,00
4	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Hoàng	Trường PTTH Tư thực chất lượng cao Nguyễn Hoàng, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê			5.462,40
5	Công ty TNHH dịch vụ môi trường Ánh Dương	Nhà máy SX nguyên liệu tái sinh và xử lý chất thải công nghiệp, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu			16.239,00
6	Công ty cổ phần tài chính và phát triển doanh nghiệp	Dự án xây dựng hạ tầng Khu đô thị Thủy Tú, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu			594.899,00
7	Công ty cổ phần Dược Trung ương 3	Kho dự trữ lưu thông thuốc và Văn phòng làm việc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu			4.950,00
8	Công ty cổ phần Dược Trung ương 3	Kho dự trữ lưu thông thuốc và Văn phòng làm việc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu			1.550,00
9	Công ty cổ phần Địa ốc Viễn Đông Việt Nam	Xây dựng Văn phòng căn hộ cao cấp, tại phường Hải Châu 1, quận Hải Châu			11.170,60

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Công ty cổ phần Địa ốc Đông Á	Xây dựng khu phức hợp cao cấp thương mại, văn phòng khách sạn, chung cư cao cấp Golden Squarep, hường Hải Châu 1, quận Hải Châu			10.664,00
11	Công ty TNHH khách sạn và biệt thự Nam Phát	Khu nghỉ dưỡng và biệt thự cao cấp ven biển Nam Phát, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn			150.750,00
12	Công ty cổ phần XNK và xây dựng Việt Nam	Viện nghiên cứu và đào tạo y sinh dược, trung tâm thực hành chuẩn đoán và xét nghiệm, khu nhà nghỉ chuyển gia			21.249,90
13	Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng	02 khu đất TMDV thuộc dự án Khu dân cư An Viên, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà			2.198,90
14	Công ty Cổ phần Sao Đỏ Đà Nẵng	Khu tổ hợp Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và chung cư cao cấp Redstar, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà			12.363,90

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Công ty cổ phần địa ốc Vũ Châu Long	Khu phức hợp Trung tâm thương mại khách sạn 5 sao và căn hộ cao cấp Đà Nẵng Center, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu			7.878,00
16	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 579	Khu chung cư C1, Khu đô thị Phú Mỹ An, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn			5.388,00
17	Công ty TNHH Đất Kinh tuyến số Một	Khu chung cư cao cấp The Summit, lô L1, Khu dân cư Bắc Phan Bá Phiến, quận Sơn Trà			3.743,40
18	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN sông Đà	Khu đất xây dựng biệt thự, khách sạn và căn hộ cao cấp (khu số 2), Khu đô thị mới Hòa Hải 1-3, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn			65.115,00
19	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN sông Đà	Khu đất xây dựng biệt thự, khách sạn và căn hộ cao cấp (khu số 1) Khu đô thị mới Hòa Hải 1-3, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn			55.263,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
20	Công ty TNHH Xây dựng thương mại - dịch vụ 55	Tổ hợp khách sạn, thương mại dịch vụ chung cư cao cấp THAT, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà			42.188,00
21	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu phức hợp dịch vụ, thương mại, chung cư và đất ở đường Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu			87.963,00
22	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579	Khu chung cư C2, khu đô thị Phú Mỹ An, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn			2.789,00
23	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Khu trưng bày sản phẩm, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn			1.500,00
24	Công ty Cổ phần Đầu tư Lê Bảo Minh	Lô B1-1-5 Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu			1408,6
25	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Tuyên Sơn	Khu chung cư cao tầng, Văn phòng thương mại và nhà ở Tuyên Sơn			18.382,80
26	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	Khu đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có ký hiệu A1.2.1 thuộc khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ			

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
27	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	Khu đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có ký hiệu A1.2.2 thuộc khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ			30.296,50
28	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	Khu đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có ký hiệu A2.2.2 thuộc khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ			
29	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	Khu đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có ký hiệu A2.2.1 thuộc khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ			
30	Công ty TNHH Sao Việt Non Nước	Khu du lịch Sao Việt Non Nước, tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng			9.445,00
31	Công ty Cổ phần Khang Hưng	Khu đất ký hiệu A2 (thửa đất số 3, tờ bản đồ A2-KH) thuộc vệt khai thác quỹ đất đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà			777,00
32	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Phương Trang	Lô đất A2.2 thuộc Khu dân cư số 01 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu			9.991,80
33	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Hà Nội Non Nước	Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 24			70.000,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
34	Công ty Cổ phần Lightland Danang	Dự án do Công ty CP Lightland Đà Nẵng làm chủ đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đầu tư New City SeaDaNang đối với thửa đất số 211, tờ bản đồ số 14			568,90
35	Công ty Cổ phần Đầu tư NewCity SeaDanang	Dự án do Công ty Cổ phần Đầu tư NewCity SeaDanang làm chủ đầu tư do nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung			335,92
36	Công ty TNHH Đầu tư Tháp lụa Đà Nẵng	Dự án DaNang Silk Tower 1			1.220,00
37	Công ty TNHH Asiana Paramount	Thửa số 01 A2-1 Xây dựng công trình cao tầng, đất ở chia lô, đất biệt thự, đất giao thông, mương kỹ thuật			2.589,40
38	Công ty TNHH Asiana Paramount	Thửa số 02 A2-1 Xây dựng công trình cao tầng, đất ở chia lô, đất biệt thự, đất giao thông, mương kỹ thuật			1.720,40

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
39	Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư Khách sạn Quốc tế	Lô B1-1-3, Khu B1-1, Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ đường 2/9			1.345,00
40	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Thửa đất 209, tờ bản đồ số 13, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê			
41	Công ty Cổ phần An Hòa	Khu đất ký hiệu A2.1 (thửa đất số 200, tờ bản đồ 50) nút giao thông đường Phạm Văn Đồng và trục 45m thuộc Khu dân cư Kho thiết bị phụ tùng An Đôn			15,45
42	Công ty Cổ phần Đầu tư Lê Bảo Minh	Lô B1-1-8, Khu B1-1, Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ đường 2/9			1.504,20
43	Công ty Cổ phần Thương mại và Quản lý tòa nhà IMAN	Công ty nhận chuyển nhượng khu đất thương mại, dịch vụ theo Giấy chứng nhận số BC 576125 vào tháng 12/2016			1.419,00
44	Công ty Cổ phần Thương mại và Quản lý tòa nhà IMAN	Công ty nhận chuyển nhượng 02 khu đất thương mại, dịch vụ theo Giấy chứng nhận số BC 576124 vào tháng 12/2016			997,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
45	Công ty TNHH MTV Trung tâm Thính học Đà Nẵng	Xây dựng bệnh viện Tai Mũi Họng			4.262,00
46	Công ty TNHH MTV Đại Thành Công	Công ty nhận chuyển nhượng khu đất cơ sở sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận số BE 579257 vào tháng 6/2011			3.150,00
47	Công ty CP Đầu tư XD và PTHT Nam Việt Á	Khu đất B3-2, Khu dân cư Nhà máy Cao su, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn			2.854,00
48	Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung	Khu A1.1, Khu dân cư Quang Thành 3B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu			1.457,70
49	Công ty CP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	Xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang			3.618,00
50	Công ty TNHH Hữu Phát	Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 86. Mặt tiền Quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang			6493
51	Công ty TNHH Đầu tư Hướng Tuấn Đạt	Lô B1-1-7, Khu B1-1, Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ đường 2/9			1.400,60
52	Ngân hàng NN&PTNT - CN tại TPĐN	Thửa số 01, Khu C, tờ bản đồ số 01/1, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu			5.002,00

*phs*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
53	Công ty CP Quốc tế Đông Á	Đất Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng			2.297,00
54	Công ty CP Quốc tế Phương Anh	Đất Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng			2.002,90
55	Công ty CP Khang Hưng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh			841,00
56	Công ty CP Khang Hưng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh			750,00
57	Công ty CP Khang Hưng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh			651,00
58	Công ty CP Khang Hưng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh			652,00
59	Công ty CP Khang Hưng	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh			1.905,00
60	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC			14.665,00
61	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC			4.910,00
62	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC			6.226,00
63	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC			4.390,00
64	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC			6.873,00
65	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			44.864,70

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
66	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			184.624,00
67	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			10.578,00
68	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			40.651,00
69	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			28.731,50
70	Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành	Khu công nghiệp DVTM và sản phẩm CNC, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu			27.592,00
71	Công ty Cổ phần Hoa Ky	Khu căn hộ - Khách sạn			461,00
72	Công ty Cổ phần Hoa Ky	Khu căn hộ - Khách sạn			455,60
73	Công ty TNHH MTV Vận tải Thương mại Dịch vụ MPC	Xây dựng Văn phòng, Khách sạn, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê			586,80
74	Công ty Cao Minh Thịnh	Phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn			313,00
75	Công ty Cao Minh Thịnh	Phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn			313,00
76	Công ty Cao Minh Thịnh	Phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn			313,00

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
77	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Lô A24 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu.			616,80
78	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc	Khu đất A1.15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ			3.607,50
<b>Quảng Nam</b>					
1	Cty TNHH Du lịch Thủy Long	Phường Cẩm Nam			1,20
2	Cty TNHH Indochina Thế kỷ 21 Resort - dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Mai House	Phường, Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn	Giấy CN Đầu tư số 331032000004 được UBND cấp ngày 16/9/2021		12,20
3	Cty TNHH Đất Quảng Chu Lai Vila	thị trấn Núi Thành	GCN đầu tư số 2544430465 cấp ngày 20/4/2009		0,63
4	Cty TNHH Xây dựng và Mua bán thiết bị Hùng Hậu	xã Tam Anh Bắc	QĐ số 1954/QĐ- UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	Sản xuất KD PNN	2,20
5	CTCP Wei Xern Sin Việt Nam	Xã tam Nghĩa			2,80
6	Cty TNHH TM&DV Thanh Phong	xã Duy Phú			1,10
7	Trung tâm Thương mại – Dịch vụ - giải trí và Khách sạn Nguyễn Kim Huế do Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Thừa Thiên Huế	Khu A2, Khu du lịch – Thương mại Hùng Vương, phường Phú Hội	Giấy chứng nhận đầu tư số 8045644183		0,61
8	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Thị trấn Prao			0,05
9	Công ty TNHH Thịnh Thuận	Thị trấn Hà Lam			0,32
<b>Quảng Ngãi</b>					

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>				
1	Công ty TNHH MTV Thủy sản Thành Tiên	Nghĩa Phú thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh	6,35
2	Công ty cổ phần thương mại Bắc Sông Trà	Tịnh Ân Đông thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh	10,88
3	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ ô tô Trung Nam	Trương Quang Trọng thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh	8,94
4	Trường trung cấp nghề - công nghệ Dung Quất	Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND tỉnh	37,17
5	Công ty TNHH MTV Dương Học	Tịnh Ân Đông thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh	5,18
	<b>Huyện Tư Nghĩa</b>				
6	Công ty TNHH Sản Xuất Đại Kiệt	xã Nghĩa Thương huyện Tư Nghĩa		Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh	5,93
	<b>Huyện Nghĩa Hành</b>				
7	Công ty TNHH Phương Duy Thư	Hành Đức huyện Nghĩa Hành		Quyết định số 860/QĐ-CT ngày 08/4/2003 của UBND tỉnh	5,52
	<b>Huyện Mộ Đức</b>				
8	Công ty TNHH Đầu tư Thái Phát Hưng	Đức Chánh huyện Mộ Đức		Quyết định số 524/QĐ-CT ngày 22/3/2005 của UBND tỉnh (đã thu hồi một phần diện tích đất tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 03/7/2009)	127,39
	<b>Phú Yên</b>				
	<b>Thành phố Tuy Hòa</b>				

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Dự án Nhà ở tập thể công nhân của Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Yên	97 Nguyễn Tất Thành phường 2, thành phố Tuy Hòa		196/QĐ-UB ngày 02/02/1999	0,02
2	Dự án Khu nhà ở của Công ty Cổ phần Việt Thành	02 Trần Phú, phường 2, TP Tuy Hòa			1,60
3	Dự án Khách sạn Long Beach của Công ty Cổ phần Long Vân Hai Tám	Phường 7, TP.Tuy Hòa	Thông báo số 09/TB-UBND ngày 04/01/2008	Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 25/8/2011	5,40
4	Dự án Khu Resort Thuận Thảo của Công ty Cổ phần Thuận Thảo	Phường 7, TP.Tuy Hòa	Thông báo số 262/TB-UBND ngày 14/5/2018	Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 29/4/2009	7,94
5	Dự án Khu Resort nghỉ dưỡng ven biển thành phố Tuy Hòa của Công ty TNHH TM-DV-DL Bảo Toàn	Xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa	Thông báo số 383/TB-UBND ngày 04/7/2008 của UBND tỉnh	Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 19/01/2012	4,43
6	Dự án Khu nghỉ dưỡng Công an Gia Lai của Công an tỉnh Gia Lai	Xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa		Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 01/3/2012	5,02
7	Dự án Nhà máy xử lý rác và sản xuất một số sản phẩm từ rác của Công ty TNHH Thanh Tùng	Xã Bình Kiến và An Phú, TP.Tuy Hòa	Thông báo số 482/TB-UBND ngày 16/8/2010 của UBND tỉnh	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 16/02/2012	10,00
8	Dự án Trồng cây kiếng xuất khẩu của Công ty TNHH Trồng cây kiếng xuất khẩu Phú Yên	Xã An Phú, An chấn, thành phố Tuy Hòa		Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 27/8/2010; Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 18/02/2011	130,40
9	Dự án Khách sạn - Nhà hàng giải trí Nam Hải của Công ty TNHH Nhà hàng Nam Hải	Phường 5, TP Tuy Hòa		Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 16/7/2009	0,09
10	Dự án Dự án tại Khu phố mới Hùng Vương 1, phường 9, TP Tuy Hòa của Công ty Cổ phần Tài chính và Phát triển doanh nghiệp FBS	Phường 9, TP Tuy Hòa		Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 22/4/2011; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 20/01/2012	0,21

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
11	Làng du lịch quốc tế ven biển của Công ty TNHH Bắc Âu Biệt thự và Resort	Xã An Phú, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa		1336/QĐ-UBND ngày 27/7/2009	38,84
12	Khách sạn Sao Mai Hùng Dũng của Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Hùng Dũng	Phường 7, thành phố Tuy Hòa		1542/QĐ-UBND ngày 11/7/2005	2,26
13	Trung tâm thương mại - hội nghị - tiệc cưới - khách sạn Kaya 2 của Công ty Cổ phần Xây dựng Hiệp Hòa	Phường 5, thành phố Tuy Hòa		1501/QĐ-UBND ngày 05/7/2016	0,76
14	Tổ Hợp thương mại dịch vụ tại khu đất số 13 phía Tây Hùng Vương của Công ty Cổ phần đầu tư Linh Đạt	Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa		1369/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	0,16
15	Tổ Hợp thương mại dịch vụ tại khu đất số 15 phía Tây Hùng Vương của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Hà	Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa		1368/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	0,16
16	Tổ Hợp thương mại dịch vụ tại khu đất số 18 phía Tây Hùng Vương của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Hà	Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa		1372/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	0,20
	<b>Thị xã Đông Hòa</b>				
1	Dự án của Công ty cổ phần công nghiệp nông thủy sản Phú Yên	Thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa		58/QĐ-UB ngày 13/01/2003 của UBND tỉnh	5,48
2	Dự án Khu nuôi tôm của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xây dựng Đại Lộc (sau là Công ty TNHH Trang Lâm)	Xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa		Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 20/6/2007	1,55
3	Dự án Khu nuôi tôm của Công ty TNHH Asia Hawaii Ventures	Xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa		Quyết định số 919/QĐ-UB ngày 22/4/2003 của UBND tỉnh	49,55
	<b>Huyện Phú Hòa</b>				
1	Dự án Dự án Khu sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao Đài Loan của Công ty TNHH Phát triển Nông kiến KUAN - LIÊN	Xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa		Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh	10,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	<b>Thị xã Sông Cầu</b>				
1	Dự án Công trình Khu thu gom và xử lý rác thải của Hợp tác xã Song A	Xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu		Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 18/3/2008	2,00
2	Dự án Khu đất Sản xuất giống và chế biến thủy sản của Công ty TNHH Phương Lan	Xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu		Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 24/4/2003	0,91
	<b>Khánh Hòa</b>				
1	Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco; Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	2 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang	37121000393, ngày 4/1/2013	465/QĐ-UBND, ngày 2/8/2013	0,14
2	Khu Dân Cư Nhà Vườn Phước Thượng; Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Ngân Sơn	Thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, Nha Trang	37121000247, ngày 28/4/2011	2917/QĐ-UBND, ngày 10/16/2015	10,00
3	Tổ hợp KS Du lịch - Nghỉ dưỡng - Bán và cho thuê Trimet Nha Trang (Bay View Park); Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang	Khu 1, Khu đô thị Vĩnh Hòa, Nha Trang	37121000703, ngày 30/6/2014	1634/QĐ-UBND, ngày 6/9/2017	2,04
4	Khách sạn Nha Trang; Công ty CP vật tư Khánh Hòa	07 Hoàng Hoa Thám, P Xương Huân, TP Nha Trang, KH	8261503187, ngày 31/3/2016	1857/QĐ-UBND, ngày 6/29/2016	0,31
5	Quảng trường biển xanh; Công ty TNHH Bờ biển vàng	Lô X9a, Khu 3, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, huyện Cam Lâm	37122000325, ngày 1/6/2012	1801/QĐ-UBND, ngày 7/6/2015	4,20
6	Khu Du Lịch Manna; Công ty TNHH Bờ biển vàng	Lô 10Da - Khu du lịch Bán Đảo Cam Ranh, huyện Cam Lâm	37122000198	1079/QĐ-UBND, ngày 5/12/2012	12,60

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Khu Du Lịch Tropicara Resort (Vouge Resort); Công Ty TNHH Kỹ Thuật - Thương Mại Bách Việt	Lô D7b Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông	37121000114, ngày 16/12/2008	12/QĐ-UBND, ngày 1/4/2012	19,00
8	Khu biệt thự du lịch biển Bãi Dài; Công ty TNHH Mỹ Mỹ Resort	Lô đất D9a1 và D9a2 tại khu du lịch Bắc Bán Đảo Cam Ranh	37122000493; ngày 28/3/2014, 11/07/2014 04/11/2014 06/05/2015	3292/QĐ-UBND, ngày 04/12/2014; 1649/QĐ-UBND, ngày 08/7/2020	22,20
9	Dự án Riviera Residences & Resort ; Công ty Cổ phần Riviera Resort	Lô D4b Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	37122000132; ngày 6/1/2009 29/09/2011 30/11/2012	1866/QĐ-UBND, ngày 8/10/2009	10,00
10	Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài; Công ty TNHH khu nghỉ dưỡng Bãi Dài Đổi tên: Khu nghỉ dưỡng Cam Ranh Flowers	Lô D2b, Khu Du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	37122000410; ngày 12/12/2012 29/01/2013 03/07/2014 12/01/2015 12/02/2015 13/04/2015	06/QĐ-UBND, ngày 02/01/2014; 1911/QĐ-UBND, ngày 15/07/2015	152,03
11	Khu thương mại và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Oải Hương; Công ty cổ phần du lịch Oải Hương	Lô TT2a, TT2b, TT2c, TT2d và X3a Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	2000726444, ngày 6/6/2019	457/QĐ-UBND ngày 14/02/2015	12,50
12	Khu du lịch cao cấp Phát Đạt; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang	Lô D14a, D14b Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	7756886747, ngày 13/11/2015	810/QĐ-UBND, ngày 30/03/2016; 1313/QĐ-UBND, ngày 12/5/2017	26,00
13	Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy đóng tàu Cam Ranh; Công ty CN tàu thủy Nha Trang, nhà máy đóng tàu Cam Ranh.	P.Cam Phú, TX Cam Ranh	37121000127, ngày 8/12/2008	2468/QĐ-UBND, ngày 8/22/2016	58,62
14	Khu du lịch – dịch vụ tổng hợp bắc bán đảo Cam Ranh; Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh.	Lô T11c, T11d, T11e, X18b, X18c Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	8747133016, ngày 23/11/2016	3848/QĐ-UBND, ngày 12/13/2016	56,98

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Ninh Thuận				
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng Thái Bình Dương	thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải	Giấy chứng nhận đầu tư 02/5/2003, điều chỉnh 18/6/2009	số 7341/QĐ-UBND ngày 30/5/2003; số 7792 và số 7797/QĐ-UBND ngày 10/6/2003	2,44
2	Khu du lịch Resort Phú Thuận	phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 5/6/2007, điều chỉnh ngày 03/10/2012	số 78/QĐ-UBND ngày 26/3/2008	4,05
3	Nhà kho và Văn phòng làm việc chi nhánh Công ty	KCN Thành Hải, xã Thành Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 24/8/2012, điều chỉnh 20/6/2016	số 242/QĐ-UBND ngày 30/9/2013	2,77
4	Nhà máy sản xuất bao bì Tân Định	Cụm CN Tháp Chàm, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 18/8/2011, điều chỉnh ngày 23/6/2016, ngày 14/7/2017	số 480/QĐ-UBND ngày 17/10/2011	1,59
5	Khu du lịch sinh thái cao cấp Núi Chúa (Khu A,B,C)	xã Công Hải, huyện Thuận Bắc và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 29/7/2008, điều chỉnh ngày 20/01/2012, ngày 06/5/2013	số 575/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	19,80
6	Khu Resort Spa nhỏ – Trang trại trồng nhỏ – Nhà máy rượu vang nhỏ	xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 13/5/2009, điều chỉnh 31/12/2013	số 142/QĐ-UBND ngày 06/7/2012	38,97
7	Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Thùng	xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 14/10/2009	số 286/QĐ-UBND ngày 02/7/2015	5,91
8	Trung tâm giống bố mẹ Ninh Thuận – HVB	xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 09/12/2011	số 195/QĐ-UBND ngày 30/8/2012	15,73
9	Trang trại trồng cây công nghiệp kết hợp chăn nuôi gia súc	xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam	Văn bản chấp thuận đầu tư số 406/KT ngày 02/03/2004	số 8038/QĐ-UBND ngày 01/12/2004	200,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Khu du lịch nghỉ dưỡng Hồ Ba Bể	xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 06/3/2009, được điều chỉnh các ngày 1/8/2011, 12/6/2014, 27/4/2015, 11/4/2017	số 491/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	3,79
11	Khu công nghiệp Phước Nam	xã Phước Nam và xã Phước Minh, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 16/3/2007	số 1352/QĐ-UBND ngày 17/8/2010	153,47
12	Nhà máy chế biến bột cá	xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 01/09/2015	số 67/QĐ-UBND ngày 10/02/2015	0,29
13	Khu phụ trợ thu mua chế biến nước mắm xuất khẩu Ca Na	cảng Cà Ná mở rộng, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 02/02/2018	số 338/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	0,89
14	Khu thu mua, kinh doanh, chế biến thủy sản	Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 12/8/2014	số 322/QĐ-UBND ngày 28/7/2015	2,32
15	Trung tâm dạy nghề các dân tộc miền núi Nam Trung Bộ	xã Phước Đại, huyện Bắc Ái	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 11/3/2010, điều chỉnh 15/10/2010	số 684/QĐ-UBND ngày 06/5/2010	3,31
16	Bến đỗ – Trạm dừng chân xe buýt	xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	Văn bản chấp thuận đầu tư ngày 31/12/2008	số 312/QĐ-UBND ngày 02/10/2009	0,63
17	Trồng rừng và chế biến dầu Diesel từ cây dầu lai	xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 27/07/2012	số 272/QĐ-UBND ngày 20/11/2013	24,20
18	Khu du lịch Bình Tiên	xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 08/8/2005, điều chỉnh ngày 15/10/2009	số 3071/QĐ-UBND ngày 22/8/2006	157,29
19	Khu công nghiệp Du Long	xã Lợi Hải và xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 27/4/2007, điều chỉnh ngày 19/8/2011	số 119/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	261,17

*2006*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
20	Khu sản xuất Artemia nauplius sống sạch công nghệ cao	xã An Hải, huyện Ninh Phước	Giấy chứng nhận đầu tư ngày 21/09/2015	số 46/QĐ-UBND ngày 02/01/2016	0,96
	<b>Bình Thuận</b>				
	<b>Huyện Hàm Thuận Nam</b>				
1	Khu du lịch sinh thái Kê Gà	Công ty Liên doanh du lịch sinh thái Kê Gà	4868/QĐ-UBND ngày 22/11/2004	26/GP- BT ngày 25/06/2004	18,82
2	Khu du lịch Đồi Phong Lan	Công ty TNHH Du lịch Đồi Phong Lan	3653/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	48121000863 ngày 19/01/2015	3,51
3	Khu du lịch Hương Bắc	Công ty TNHH Du lịch Hương Bắc:	1554/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	1447/UBND-XDCB 27/5/2002	1,97
4	Khu du lịch Tân Thành Minh	DNTN Khách sạn – Nhà hàng Lâm Sơn	3222/QĐ-UBND ngày 13/12/2019	4330/UBND-XDCB ngày 31/12/2002	2,72
5	Dự án Khu du lịch Thạnh Đạt	Công ty TNHH Du lịch Thành Đạt	1362/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	215/UBND-XDCB ngày 22/01/2002	1,90
6	Khu du lịch Minh Ngọc	DNTN Minh Ngọc	1593/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	3479/UBND-XDCB ngày 30/10/2002	1,00
7	Khu du lịch Green Resort	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Hưng Phú	3115/QĐ-CT.UBBT ngày 31/12/2003	4739/UBBT-XDCB ngày 31/12/2003	4,48
8	Khu du lịch Honey Beach	Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Đại Lộc	2122/QĐ-UBND ngày 15/8/2008; 299/QĐ-UBND ngày 07/02/2020	48121000146 ngày 31/01/2008	8,19
9	Khu du lịch Huy Hoàng	Công ty TNHH Du lịch Huy Hoàng	4611/QĐ-CT.UBBT ngày 22/10/2004	214/UBBT	1,89
10	Khu du lịch "The Pavillons"	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Khôi Nguyên	121/QĐ-CTUBBT ngày 15/8/2003; 3093/QĐ-UBND ngày 03/12/2007	48.121.000.021,0	1,85

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
11	Khu du lịch biệt thự Nam Thuận Quý	Công ty TNHH Nam Thuận Quý	2375/QĐ-UBND ngày 12/9/2018	48.121.000.672,0	1,35
12	Khu du lịch Cẩm Thái	Công ty TNHH Du lịch Cẩm Thái	3697/QĐ-CTUBBT ngày 24/8/2004; 3015/QĐ-UBND ngày 02/11/2018	1620/UBBT-XDCB	3,11
13	Khu du lịch Golden Lotus Grand (Golden Lotus Grand Resort&Spa)	Công ty Cổ phần Du lịch Phúc Tiến	95/QĐ-UBND ngày 10/01/2011	48.121.000.646,0	2,42
14	Khu du lịch Hải Thành	Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ du lịch Hải Thành	1960/QĐ-UBND ngày 11/7/2017	235/UBBT-XDCB	1,67
15	Khu du lịch Hòn Lan (Golden orchid)	Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam An	1553/QĐ-UBND ngày 10/6/2008, 2726/QĐ-UBND ngày 08/10/2008, 656/QĐ-UBND ngày 23/3/2010, 1745/QĐ-UBND ngày 16/8/2011, và 3331/QĐ-UBND ngày 20/12/2013	48.121.000.074,0	9,89
16	Khu du lịch nghỉ dưỡng bờ Biển Vàng	Công ty Cổ phần Du lịch Bờ Biển Vàng	657/QĐ-UBND ngày 12/3/2007	3570/UBND-ĐTQH	0,62
17	Khu du lịch sinh thái biển Chính - Mai - Đại	Công ty TNHH Chính Mai Đại	09/QĐ-CTUBBT ngày 02/01/2003	2936/UBBT-XDCB	1,89
18	Khu du lịch sinh thái biển Nhược Lan	Công ty TNHH Nhược Lan	08/QĐ-CTUBBT ngày 02/01/2003	2937/UBBT-XDCB	2,08
19	Khu du lịch Thuận Quý I	DNTN Thuận Quý I	3109/QĐ-CT.UBBT ngày 07/11/2002	1037/UBBT-XDCB	0,50

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
20	Khu du lịch Ngọn Hải Đăng	Công ty Cổ phần Ngọn Hải Đăng	4806/QĐ-CTUBBT ngày 15/11/2004, 2816/QĐ-UBND ngày 02/8/2005, 2114/QĐ-UBND ngày 16/8/2007, 750/QĐ-UBND ngày 17/3/2008, 1637/QĐ-UBND ngày 20/6/2008, 3030/QĐ-UBND ngày 07/11/2008	2602/UBBT-XDCB	52,85
21	Khu Công viên du lịch Biển Hồ (Ocean Lake)	Công ty Cổ phần Du lịch nghỉ dưỡng Biển Hồ	129/QĐ-CT.UBBT ngày 14/01/2004, 4735/QĐ-CT.UBBT ngày 08/11/2004	48.121.000.543,0	49,50
22	Khu du lịch Big Bear	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Kinh Bắc	1036/QĐ-UBBT ngày 29/4/2005	424/UBBT-XDCB	0,62
23	Khu du lịch Liên Hương - Sài Gòn	Công ty TNHH Du lịch Liên Hương - Sài Gòn	1035/QĐ-UBBT ngày 29/4/2005	2603/UBBT-XDCB	5,58
24	Khu du lịch nghỉ dưỡng Suối Khoáng Phong Điền	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Khải Hoàn	1261/QĐ-UBND ngày 08/5/2009	1261/QĐ-UBND ngày 08/5/2009	9,01
25	Khu du lịch Trung Việt	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Việt	1095/QĐ/CT-UBBT ngày 05/5/2003 và 5310/QĐ-UBBT ngày 24/12/2004	599/UBBT-XDCB	1,96
26	Khu du lịch Cộng đồng	Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Phong Thủy	1607/QĐ-UBND ngày 15/6/2009, 247/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	1607/QĐ-UBND ngày 15/6/2009, 247/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	1,78
27	Khu nghỉ dưỡng Amiana Phan Thiết	Công ty Cổ phần Du lịch Phương Bắc	816/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	265/QĐ-UBND	4,06

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
28	Khu du lịch Kim Thành	Công ty TNHH Du lịch Kim Thành	813/QĐ-UBND ngày 01/4/2019	2125/UBBT-XDCB	1,99
29	Khu du lịch Spa Nirvana (Spa Nirvana Resort Center)	Công ty TNHH Kinh doanh du lịch & Đầu tư Hồng Bàng Phương Đông	2621/QĐ-UBND ngày 02/10/2008	2621/QĐ-UBND ngày 02/10/2008	8,44
30	Khu du lịch Đại Tây Dương (Atlantic Resort)	Công ty TNHH Du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Đồi vàng - Kê Gà	1610/QĐ-CT.UBBT ngày 27/4/2004, 411/QĐ-UBND ngày 13/02/2008	191/UBBT-XDCB	3,29
31	Nhà hàng khách sạn Ngọc Bi	Công ty TNHH MTV Ngọc Bi	5393/QĐ-CT.UBBT ngày 30/12/2004, 803/QĐ-UBND ngày 23/3/2007	30/5/2014 (điều chỉnh lần 2: ngày 05/6/2018, thay đổi lần 3: ngày 23/10/2020)	1,63
32	Khu du lịch Hồ Xanh	Công ty Cổ phần Du lịch và nghỉ dưỡng Hồ Xanh		2929/UBBT-XDCB	1,70
33	Khu du lịch Nhất Thôn	Bà Nguyễn Thị Mòi		4174/UBBT-XDCB	1,91
34	Khu du lịch Ngọc Minh	Công ty TNHH Ngọc Minh		212/UBBT-XDCB	1,99
35	Khu du lịch Phương Anh II	Công ty TNHH Thương mại Khách sạn Phương Anh		2563/UBBT-XDCB	2,00
36	Khu du lịch Hải Tiên	Công ty TNHH Hải Tiên		370/UBBT-XDCB	2,05
37	Làng du lịch sinh thái vườn Đức Nhi	Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại & Xuất nhập khẩu Đức Nhi		48.121.000.211,0	57,80
38	Khu du lịch Thái Bình	Công ty TNHH Du lịch Thái Bình		694/UBBT-XDCB	5,97

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
39	Biển Ngọc Resort (Green Ocean Resort)	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Biển Ngọc			9,50
40	Khu du lịch sinh thái Hòn Lan Resort	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Huy Tường		72/UBBT-XDCB	5,40
41	Khu du lịch Hoa Sa Mạc	Công ty TNHH Hoa Sa Mạc		301/UBBT-XDCB	4,90
42	Khu du lịch và Biệt thự miền biển Thuận Quý	Công ty TNHH Khu du lịch & Nhà Miền Biển Thuận Quý		48.121.000.161,0	14,15
43	Khu du lịch Yasaka	Công ty TNHH Yasaka		31/GP-BT	1,83
44	Khu du lịch nghỉ mát Việt - Nga	Công ty TNHH Liên doanh Việt - Nga			1,51
45	Khu du lịch Mũi Điện – Kê Gà	Công ty TNHH Du lịch Lan Anh		1748/UBND-XDCB	5,00
46	Khu du lịch Sinh thái Sài Gòn - Hòn Lan	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Sài Gòn - Hòn Lan		chưa	4,97
<b>Thị xã La Gi</b>					
47	Khu du lịch sinh thái Đại Dương	Công ty TNHH Kỹ thuật và Công nghệ A.P.E.X	Tân Tiến	815/UBBT-XDCB	5,77
48	Khu du lịch Hàm Tân Xanh	Công ty TNHH Sản xuất TMDV Xuất nhập khẩu XD Chính & Phương	Tân Tiến	3010/UBBT-XDCB	1,65
49	Khu du lịch Việt Chăm	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại An Tiêm	Tân Phước	5215/UBBT-XDCB	4,52

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
50	Khu du lịch Mũi Đá	Công ty Cổ phần Thế kỷ 21	Tân Phước	1603/UBBT-XDCB	3,18
51	Khu du lịch sinh thái biển Bình Tân	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Việt Thuận	Tân Bình	1313/UBND-ĐTQH	11,04
52	Khu du lịch E DEN	Công ty Cổ phần Ê Đen	Tân Tiến	4858/UBBT-XDCB	1,97
53	Khu du lịch Sài Gòn - Hàm Tân	Công ty Cổ phần du lịch Sài Gòn - Hàm Tân	Tân Bình	3923/UBBT-XDCB	182,64
54	Khu du lịch Thu Hằng	Công ty TNHH thương mại - Vận tải Du lịch Hiệp Phát	Tân Tiến	615/UBBT-XDCB	4,81
55	Khu du lịch Thành Đạt	Công ty TNHH Du lịch Thành Đạt	Tân Phước	48.121.000.239,0	3,71
56	Khu du lịch nghỉ dưỡng Toàn Thanh Tuấn	Công ty TNHH XD-TM Toàn Thanh Tuấn	Tân Phước	Giấy CNĐKĐT-SKHĐT	4,20
57	Khu du lịch Làng Tre	Công ty TNHH Làng tre - La Gi	Tân Tiến	8.121.000.709,0	5,51
58	Khu Lâm viên kết hợp du lịch sinh thái rừng Dầu	Công ty Cổ phần Du lịch quốc tế La Gi	Tân Bình	48.121.000.306,0	21,11
59	Khu du lịch SANHO	Công ty Cổ phần Đầu tư SANHO	Tân Tiến	48.121.000.860,0	9,23
60	Khu du lịch Lan Anh	Công ty Cổ phần Lan Anh	Tân Hải	QĐ 1322/QĐ-UBND-10/6/2020 (thay thế 48121000172-09/4/2008)	8,30
61	Khu du lịch Thái Thành	Công ty Cổ phần Thái Thành	Tân Bình	3869/UBND-ĐTQH	4,24
62	Khu du lịch sinh thái Whale Hill	Công ty TNHH AD.V	Tân Bình	628/UBND-ĐTQH	7,96
63	Khu du lịch Song Thành	Công ty TNHH Song Thành	Tân Bình	2728/UBND-ĐTQH	3,48

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
64	Khu du lịch Ngọc Vĩnh	Công ty Cổ phần Khánh Ngọc	Tân Phước	999/UBBT-XDCB	4,42
65	Khu du lịch Ba Miền	Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Ba Miền	Tân Phước	618/UBBT-XDCB	1,15
66	Khu nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp khu dân cư DE LAGI	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	Tân Phước	48.121.000.413,0	67,45
67	Khu du lịch Mai Khanh Gia Trang	DNTN mai Khanh Gia Trang	xã Tân Tiến		2,16
68	Khu du lịch Loan Vinh	Công ty TNHH SX - TM - DV Loan Vinh	Tân Tiến		1,58
69	Khu du lịch Khánh Phong	Công ty TNHH TM - SX KD & DV du lịch Khánh Phong	xã Tân Tiến		2,80
70	Khu du lịch Đại Thông	Công ty TNHH Đại Thông	xã Tân Phước		2,99
71	Khu du lịch sinh thái Hải Lâm Viên	Công ty TNHH TM - DV Cỏ Mây	Xã Tân Hải		12,85
72	Khu du lịch Rừng Dương	Công ty TNHH Du lịch Bình Tuy	xã Tân Phước		1,50
73	Khu du lịch Đông Đô	Công ty CP Đầu tư Du lịch Quang Hưng	xã Tân Phước		7,27
74	Khu du lịch Lê Quỳnh	Công ty TNHH Lê Quỳnh	xã Tân Phước		1,51
75	Khu du lịch Veronica - Lagi	Công ty phát triển nhà Hải An	xã Tân Tiến		11,48
<b>Thành phố Phan Thiết</b>					
76	Khu du lịch Thái Thịnh	Công ty TNHH Du lịch Thái Thịnh	Phường Phú Hải	3493/UBBT-XDCB	0,17
77	Khu du lịch nghỉ dưỡng Hoa Lan Resort.	Công ty TNHH Thành Đạt	Phường Phú Hải	48121000657	0,72
78	Khu du lịch Việt Hùng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Mai Ninh	Phường Mũi Né	3633/UBND-ĐTQH	4,53
79	Khu du lịch Minh Quân	Công ty TNHH Du lịch Minh Quân	Phường Mũi Né	188/UBBT-XDCB	4,05

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
80	Trung tâm hỗ trợ và chăm sóc người cao tuổi Nhật Hoàng	Công ty TNHH Nhật Hoàng	Xã Tiến Thành	48121000827	3,42
81	Khu du lịch sinh thái Oscar	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Điền	Xã Tiến Thành	48121000769	6,35
82	The Balé – Mũi Né	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Tân Tiến	Phường Hàm Tiến	3250/QĐ-UBND	11,37
83	Khu du lịch Hoàng Thùy	Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đức Minh	Xã Tiến Thành	268/UBBT-XDCB	5,71
84	Khu nhà hàng - Dịch vụ kết hợp nghỉ dưỡng Phương Trang	Công ty TNHH Du lịch và Vận tải Phương Trang	Phường Hàm Tiến	48121000358	1,07
85	Khu du lịch biệt thự cao cấp Legend Sea Phan Thiết	Công ty TNHH Đại Thanh Quang	Xã Tiến Thành	48121000632	49,31
86	Khu du lịch Thành Hưng	Công ty TNHH Kinh doanh Nhà Thành Hưng	phường Mũi Né	1291/UBBT-XDCB	4,82
87	Khu du lịch Hòn Giò	Công ty TNHH Hoàng Khang	Xã Tiến Thành	956/QĐ-UBND	6,90
88	Khách sạn nghỉ dưỡng Bình An - Mũi Né	Công ty TNHH MTV Bình An - Mũi Né	phường Mũi Né	3539/QĐ-UBND	0,23
89	Khu biệt thự Revera Park	Công ty Cổ Phần Minh Phát	phường Mũi Né	48121000032	9,40
90	Bến tàu du lịch cà ty	Công ty TNHH MTV du lịch thể thao biển Phan Thiết	phường Hưng Long		0,04
91	dự án kinh doanh trên mặt nước biển	cty cp đầu tư tổng hợp mũi né	phường Mũi Né		80,10
92	Khu du lịch Minh Sơn	Công ty TNHH Du lịch Minh Sơn	phường Mũi Né	185/UBBT-XDCB	4,70
93	Khu dlich nghỉ dưỡng tiến thành	Công ty TNHH du lịch Tiến Thành	Xã Tiến Thành		5,84

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
94	Khu du lịch sinh thái Nghi Dưỡng cao cấp Hải An	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải An	Xã Tiên Thành	48121000513	131,10
95	Khu biệt thự nhà vườn và du lịch sinh thái Đất Việt	Công ty TNHH DV TM SX&Xây dựng Đông Mê Kông	Xã Tiên Thành	48121000616	43,80
96	Khu du lịch Dauphins	Công ty TNHH Hotel Resort Le Royaume Des Dauphins	Phường Mũi Né	25/GP- BT	2,76
97	Khu du lịch Hà Phương	Công ty TNHH Hà Phương	Phường Hàm Tiến		5,21
98	Khu nghỉ dưỡng dành cho người cao tuổi	Công ty CP Du lịch Khách sạn Sài Gòn Mũi Né	Phường Hàm Tiến		4,00
99	Khu du lịch Anh Vũ	Công ty TNHH Anh Vũ	Phường Phú Hải		1,54
100	Khu du lịch công viên Cá Heo	Công ty TNHH Công viên Cá Heo	Phường Phú Hải		1,70
101	Khu phức hợp du lịch Đồi Bạch Dương	Công ty TNHH Đồi Bạch Dương	xã Tiên Thành		26,50
102	Khu du lịch Thùỵ Dương Đông	Cty TNHH Thùỵ Dương Đông	phường Mũi Né		2,00
103	Câu lạc bộ bãi biển biệt thự Mũi Né	Công ty TNHH Biệt thự Mũi Né	phường Mũi Né		1,00
104	Khu du lịch Kim Ngân	DNTN Kim Ngân	phường Hàm Tiến		0,10
105	Bến cảng du thuyền kết hợp dịch vụ phục vụ du lịch Long Cung	Công ty TNHH Thanh Loan	phường Mũi Né		9,40
	<b>KHU VỰC TÂY NGUYÊN</b>				
	<b>Gia Lai</b>				
1	Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế của Công ty TNHH BLOPHAP	Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Quyết định số: 552/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Gia Lai	Quyết định số: 53/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	9,40

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu của Công ty CP Nafod Tây Nguyên	xã An Phú, thành phố playku, tỉnh Gia Lai	QĐ số 98/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 và 212/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	QĐ số 66/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	1,35
	<b>Đắk Lắk</b>				
1	Dự án trồng rừng kinh tế bằng cây cao su, Công ty TNHH Hữu Bích	Krông Na, Ea Huar, huyện Buôn Đôn		Quyết định 2737/QĐ-UBND ngày 19/9/2016	361,16
2	Dự án đầu tư Cải tạo trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng - Công ty TNHH Sản xuất-Xuất nhập khẩu Lương thực Bình Dương	Xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn		Quyết định 1318/QĐ-UBND ngày 14/06/2018	779,78
3	Dự án trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng - Công ty TNHH Bảo Lâm	Băng Adrênh, Ea Bông, huyện Krông Ana		Quyết định 1432/QĐ-UBND ngày 27/06/2018	474,22
4	Dự án trồng rừng nguyên liệu - Xí nghiệp chế biến gỗ Tây Nguyên	Xã Đắk Nuê, huyện Lắk		Quyết định 321/QĐ-UBND ngày 29/01/2017	229,62
5	Dự án trồng rừng nguyên liệu giấy - Công ty TNHH Tiến Phú	Xã Đắk Nuê, huyện Lắk		Quyết định 62/QĐ-UBND ngày 09/01/2017	670,31
6	Dự án trồng cao su, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng - Công ty TNHH Anh Quốc	Xã Cư M'lan, huyện Ea Súp		Quyết định 404/QĐ-UBND ngày 23/02/2017	1.165,20
7	Dự án trồng cao su, cải tạo và phát triển rừng - Công ty cổ phần cao su Phú Riềng Kratie	Xã Cư M'lan, huyện Ea Súp		Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 23/02/2017	753,88
8	Dự án đầu tư cải tạo rừng, khoanh nuôi quản lý bảo vệ rừng - Công ty cổ phần địa ốc Thái Bình Phát	Xã Ea Bung, huyện Ea Súp		Quyết định 397/QĐ-UBND ngày 23/02/2017	714,37
9	Dự án trồng rừng kinh tế bằng cây cao su - Công ty TNHH Hoàng Nguyễn	Xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo		Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 23/02/2017	433,38

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Khách sạn và nhà hàng Buôn Đôn - Công ty cổ phần Chính Nghĩa	Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn		Quyết định 419/QĐ-UBND ngày 24/02/2017	0,20
11	Trạm xe buýt và khu giới thiệu quảng cáo du lịch - Công ty cao su Đắk Lắk	Xã Krông Ana, huyện Buôn Đôn		Quyết định 3169/QĐ-UBND ngày 21/11/2018	0,91
12	Nhà máy chế biến đá Granit - Công ty TNHH Nguyên khôi	Xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo		Quyết định 2585/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	5,00
13	Dự án xây dựng Garage sửa chữa ô tô, cửa hàng kinh doanh phụ tùng ô tô và kho bãi phục vụ vận tải hàng hóa - Công ty TNHH vận tải Minh Huy	Xã Ea Ral, huyện Ea H'leo		Quyết định 3232/QĐ-UBND ngày 22/11/2017	0,17
14	Trụ sở làm việc - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ea Ral Bắc Đắk Lắk	Xã Ea Ral, huyện Ea H'leo		Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	0,15
15	Cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp - Công ty TNHH MT Quốc An	Thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'leo		Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 02/3/2021	2,01
16	Xây dựng Xưởng chế biến cà phê - Công ty TNHH Toàn Tâm	Xã Ea Ral, huyện Ea H'leo		Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 21/09/2021	0,77
17	Xây dựng Trung tâm đào tạo và phát triển nghề chế biến gỗ - Công ty cổ phần Trường Thành	Xã Ea Ral, huyện Ea H'leo		Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 21/09/2021	0,19
18	Dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non tư thục quốc tế Việt Mỹ- Trường Trung cấp nghề Việt Mỹ	Phường Thành Nhất, Tp Buôn Ma Thuột		Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 16/4/2018	0,90
19	Trụ sở, khu vực chế biến gỗ - Xí nghiệp sản xuất thương mại Quyết Thắng	Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar		Quyết định 1425/QĐ-UBND ngày 26/06/2018	0,50
20	Nhà máy sản xuất gỗ viên nén - Công ty TNHH Lạc Việt Đắk Lắk	Xã Ea Đar, huyện Ea Kar		Quyết định 1982/QĐ-UBND ngày 25/07/2019	2,39

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
21	Nhà máy sản xuất đá Granite - Công ty TNHH đầu tư - xây dựng - thương mại Thành Tâm	Xã Ea Đar, huyện Ea Kar		Quyết định 398/QĐ-UBND ngày 23/02/2017	3,40
22	Nhà máy chế biến sản phẩm trái cây, củ quả sấy khô - Công ty cổ phần Vinamit.			Quyết định 2719/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	3,45
<b>KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ</b>					
<b>Tây Ninh</b>					
1	Công ty CP chế biến Xuất nhập khẩu gỗ Tây Ninh	ấp Bến Mương, xã Thanh Phước	Chứng nhận đầu tư số 45121000153 ngày 19/11/2009	2516/QĐ-UBND ngày 02/12/2009	6,61
2	Công ty cổ phần Lavifood	ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức	Chứng nhận đầu tư số 3131774315, ngày 03/3/2017	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 18/4/2017	14,29
3	Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng Công nghệ môi trường Hùng Phương	ấp Long Hoà, xã Long Thuận	Chứng nhận đầu tư số 6017772583 ngày 29/2/2016	1883/QĐ-UBND ngày 19/8/2015	0,06
4	Công ty TNHH MTV Phương Trinh Hiếu Toàn	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh	Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh	0,83
5	Công ty TNHH Thiện Nga	xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh	Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh	0,87

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Công ty TNHH TM DV Tân Bách Khoa	đường số 8, Khu Công nghiệp Trảng Bàng	Giấy CNĐKDN số 0301147126, đăng ký lần đầu ngày 24/11/1994	Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh	0,38
6	Công ty CP XNK Thương mại Toàn Cầu Song Toàn Cầu	xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh	Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh	2,07
<b>Bình Phước</b>					
1	Dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ của Công ty TNHH Cửu Long	Xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	65/UBND-SX ngày 13/01/2009	1725/QĐ-UBND ngày 19/6/2009	1,60
2	Dự án Trường Đại học Á Châu của Công ty TNHH TM DV Tân Bách Khoa	Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài	1863/UBND-VX ngày 09/8/2007	824/QĐ-UBND ngày 18/4/2008	3,00
3	Dự án xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và chuyển giao khoa học công nghệ nông, lâm, ngư nghiệp vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên của Trung tâm khuyến nông Quốc Gia	Xã Tân Thành, TP Đồng Xoài	2117/QĐ-BNN-KH ngày 14/9/2011 của Bộ NN&PTNT	593/QĐ-UBND ngày 23/3/2012	7,00
4	Dự án KDC Tân Khai của Công ty TNHH Kiến Mỹ, Công ty TNHH Thái Việt Quang, Công ty TNHH SX TM DV DL 932	Xã Tân Khai, huyện Hớn Quản	3786/UBND-SX ngày 12/11/2010	65/QĐ-UBND ngày 11/01/2006; 290/QĐ-UBND ngày 04/02/2008	50,00
5	Dự án KCN Tân Khai II của Công ty TNHH Khai thác Khoa học Nông Súc Hạnh Phúc và Công ty CP Đầu tư và Phát triển HHP	Xã Tân Khai, huyện Hớn Quản	3338/UBND-KTN ngày 04/10/2012	2229/QĐ-UBND ngày 30/10/2007	156,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
6	Dự án xây dựng văn phòng, nhà máy chế biến và vườn ươm giống cây Dó Bầu của Công ty Cổ phần Miền Đông Xanh	Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh	2763/UBND-SX ngày 28/11/2006	952/QĐ-UBND ngày 29/5/2007	4,10
7	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ của Công ty TNHH SX TM DV Trường Phát (chuyển nhượng cho Công ty TNHH MTV Thiên Ân Lộc Phát)	Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú	1138/UBND-SX ngày 15/4/2010	551/QĐ-UBND ngày 25/3/2011	1,20
8	Dự án xây dựng Showroom hàng thủ công mỹ nghệ và đồ gỗ thành phẩm của Công ty TNHH SX TM DV Trường Phát	Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài	3346/UBND-KTN ngày 03/11/2011	959/QĐ-UBND ngày 09/5/2014	0,70
9	Văn phòng đại diện của Báo Sài Gòn Giải Phóng	Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài	1326/QĐ-UB ngày 17/6/2005	2167/QĐ-UBND ngày 19/10/2007	0,10
10	Văn phòng thường trú của Báo Nông nghiệp Việt Nam	Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài	402/QĐ-UBND ngày 07/3/2006		
11	Dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn của Chi nhánh Công ty Vật liệu và Công nghệ	Xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	572/UB-KSX ngày 24/4/2002	1436/QĐ-UBND ngày 12/8/2002	26,70
12	Dự án Kinh doanh thương mại dịch vụ của Công ty Cổ phần Hà My	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh	3280/UBND-SX ngày 06/10/2009	3327/QĐ-UBND ngày 30/11/2009	3,00
13	Dự án Khu dân cư - dịch vụ và cư xá công nhân của Công ty TNHH Sài Gòn Bình Phước	Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng	2759/UBND-KTN ngày 13/9/2011	2341/QĐ-UBND ngày 27/10/2011	8,20

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
14	Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất mộc gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất đồ gỗ xây dựng, buôn bán vật liệu và thiết bị khác trong xây dựng của Công ty TNHH MTV SX TM Kim Đức	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh	84/TB-BQL ngày 30/9/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	89/QĐ-BQL ngày 27/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	1,50
15	Dự án xây dựng kho bãi, sân phơi, thu mua và chế biến nông sản của Công ty TNHH MTV TM DV Hoàng Huy	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh	85/TB-BQL ngày 30/9/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	94/QĐ-BQL ngày 27/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	1,50
16	Dự án xây dựng kho bãi và dịch vụ ăn uống của DNTN Ánh Dương	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh	18/BQL-VP ngày 07/3/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	91/QĐ-BQL ngày 27/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	5,00
17	Dự án Cụm công nghiệp và Khu đô thị Thương mại – Dịch vụ của Công ty Mỹ Lệ TNHH	Xã Long Hưng, huyện Phú Riềng	1538/UBND-SX ngày 26/5/2009; 3972/UBND-SX ngày 26/12/2011	1793/QĐ-UBND, 1794/QĐ-UBND ngày 02/8/2010; 2906/QĐ-UBND ngày 29/12/2011	45,10
18	Dự án xây dựng Nhà máy chế biến rau quả, thu mua, bảo quản và buôn bán tổng hợp Công ty TNHH MTV TM XNK Thúy Hằng	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh	86/TB-BQL ngày 30/9/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	88/QĐ-BQL ngày 27/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	3,00
19	Dự án xây dựng Trạm xăng dầu, kinh doanh ăn uống và nhà máy chế biến gỗ của Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4	Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	2736/UBND-SX ngày 02/11/2007	1798/QĐ-UBND ngày 03/9/2008	4,80
20	Dự án xây dựng Văn phòng đại diện, kho bãi tập kết hàng hóa, khu trưng bày sản phẩm, đào tạo nghề của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Phước Sơn	Phường Tân Đồng, TP Đồng Xoài	3785/UBND-SX ngày 12/11/2010	568/QĐ-UBND ngày 16/3/2011	2,40
21	Dự án xây dựng kho bãi xếp dỡ hàng hóa của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú	KKTCK Hoa Lư, huyện Lộc Ninh		79/QĐ-BQL ngày 18/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	4,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
22	Dự án Kho giữ, trữ nông sản của Công ty TNHH SX TM DV Hoàng Long	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		95/QĐ-BQL ngày 31/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	4,00
23	Dự án Nhà máy chế biến gỗ và trưng bày sản phẩm từ gỗ của Công ty TNHH Xây dựng Đồng Phú	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		69/QĐ-BQL ngày 25/12/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế	4,20
24	Dự án Xây dựng bãi xe chờ nhập của Công ty TNHH XD TM DV Quang Phú	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		87/QĐ-BQL ngày 26/10/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	5,90
25	Dự án Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh hàng tiêu dùng; kim khí điện máy; nhà hàng – khách sạn của Công ty Cổ phần Thanh Hoa	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		114/QĐ-BQL ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế	2,00
26	Dự án Trạm thu mua nông sản, kho chứa nông sản và kinh doanh vật liệu xây dựng của DNTN Phú Lợi	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		79/QĐ-BQL ngày 05/12/2012 của Ban Quản lý Khu kinh tế	3,00
27	Dự án mua bán, chế biến, xuất nhập khẩu nông sản; mua bán lâm sản phụ (than bụi) của DNTN Hoàng Duyên	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh		44/QĐ-BQL ngày 07/5/2012 của Ban Quản lý Khu kinh tế	3,00
28	Dự án xây dựng Nhà máy chế biến đá ốp lát Granit và tổng kho nguyên liệu đá – hàng nông lâm sản xuất khẩu của Công ty TNHH XNK Rừng Vàng Đông Dương	KKTCK Hoa Lư, huyện Lạc Ninh	2013/UBND-SX ngày 02/7/2009	2203/QĐ-UBND ngày 10/8/2009	12,60
	Đồng Nai				

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Tổng Công ty Tín Nghĩa	phường Quang Vinh, thành phố. Biên Hòa	Văn bản số 10457/UBND-CNN ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh	Quyết định số 4636/QĐ-UBND, số 4637/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của UBND tỉnh (giao đất)	0,89
2	Công ty TNHH Việt Thuận Thành	phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa	Giấy phép quy hoạch số 01/GPQH ngày 12/01/2012 và số 13/GPQH (cấp lại lần 1) ngày 03/8/2017; Văn bản số 2011/UBND-CNN ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh	Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 và Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh (giao đất)	4,95
3	Công ty TNHH 1 TV gồm Trường Thành	phường Tân Hạnh, Tp. Biên Hòa	Văn bản số 6265/UBND-ĐT ngày 29/10/2013 của UBND thành phố Biên Hòa		1,00
4	Doanh nghiệp Tư Nhân Phát Thành	phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 7594/UBND-ĐT ngày 26/12/2013 của UBND thành phố Biên Hòa	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,50
5	Công ty TNHH Gốm Thành Châu	phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 7594/UBND-ĐT ngày 26/12/2013 của UBND thành phố Biên Hòa	Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 14/10/2014, số 4087/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,91
6	Doanh nghiệp Tư Nhân Phong Sơn	xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 6652/UBND-ĐT ngày 13/11/2013 của UBND thành phố Biên Hòa	Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	1,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Công ty TNHH Minh Luận	phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 8204/UBND-CNN ngày 12/10/2009, số 2746/UBND-CNN ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh	Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 06/5/2011 của UBND tỉnh (giao đất)	1,52
8	Công ty TNHH Đồng Thành	Phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 7348/UBND-ĐT ngày 16/12/2013 của UBND thành phố Biên Hoà	Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	1,50
9	Công ty TNHH Cao Phong	phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa	Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh (phê duyệt phương án đầu giá QSDĐ)	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh (công nhận kết quả trúng đấu giá)	0,37
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa	Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 07/12/2010, số 3326/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	48,05
11	Công ty TNHH Gốm mỹ nghệ Hồng Hưng 2	Phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 285/UBND-ĐT ngày 13/01/2014 của UBND thành phố Biên Hoà	Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 và Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 15/02/2019	0,50
12	Hợp tác xã Thái Dương	Phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 6654/UBND-ĐT ngày 13/11/2013 của UBND thành phố Biên Hoà	Quyết định thuê đất số 3999/QĐ-UBND ngày 18/12/2014	2,61

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Đồng Nai	phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa	Văn bản số 1112/UBT ngày 17/4/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 3571/QĐ.CT.UBT ngày 17/8/2004	0,22
14	Công ty Cổ phần Công nghiệp Đông Hưng	thị trấn Định Quán và xã Phú Vinh, huyện Định Quán	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000424 chứng nhận lần đầu ngày 27/8/2014 do UBND tỉnh cấp	Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	5,02
15	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đa Lộc (nay là Công ty Cổ phần Thương mại – Xây dựng Đa Lộc)	xã Túc Trung, huyện Định Quán	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000366 chứng nhận lần đầu ngày 31/01/2013 do UBND tỉnh cấp	Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013	0,31
16	Công ty Cổ phần môi trường Tân Thiên Nhiên	Xã Bàu Cạn, H. Long Thành	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000323 chứng nhận lần đầu ngày 27/10/2011 do UBND tỉnh cấp	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh (giao đất)	10,18
17	Công ty TNHH Hoàng Thế Mỹ	xã Long Phước, huyện Long Thành	Văn bản số 1022/UBND-CNN ngày 01/02/2008 của UBND tỉnh	Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của UBND tỉnh (giao đất)	13,03

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
18	Công ty TNHH Sản xuất Công nghiệp Thương mại Trâm Anh	xã.Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	Giấyphép đầu tư số 33/GP-ĐN do UBND tỉnh cấp	Quyết định số 543/QĐ- TTg ngày 14/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2911/QĐ.CT.UBT ngày 01/11/2000, số 2423/QĐ.CT.UBT ngày 18/6/2004, số 693/QĐ- UBND ngày 19/3/2009, số 3877/QĐ-UBND ngày 28/12/2009, số 69/QĐ- UBND ngày 11/01/2010, số 944/QĐ.CT.UBT ngày 04/4/2002, số 5900/QĐ.UBND ngày 28/12/2005, số 5894/QĐ.UBND ngày 28/12/2005 của UBND tỉnh	10,30
19	Công ty Cổ phần Taekwang Vina Industri	xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 29/6/2006; Văn bản số 280/UBND- CNN ngày 10/01/2007, số 7434/UBND-CNN ngày 18/9/2007 của UBND tỉnh	Quyết định số 3679/QĐ- UBND ngày 30/12/2010, số 3697/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	54,99

*10/10*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
20	Công TY TNHH Tập đoàn BITEXCO	X Phú Hội, H.Nhon Trạch	Văn bản số 3966/UBT ngày 12/9/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 4311/QĐ.UBND ngày 08/5/2006, số 2215/QĐ- UBND ngày 11/7/2008 của UBND tỉnh (giao đất)	6,65
21	Công ty TNHH Vạn Phúc (nay là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phúc Long Khang)	xã Phú Hội, huyện Nhon Trạch	Quyết định số 1322/QĐ.CT.UBT ngày 07/5/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 2389/QĐ.CT.UBT ngày 18/6/2004, số 240/QĐ- UBND ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh (giao đất)	9,08
22	Công ty TNHH Thương Mại Thái Phong	xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch	Quyết định số 9673/QĐ-UBND ngày 10/11/2006, Văn bản số 775/UBND-CNN ngày 21/11/2006 của UBND tỉnh	Quyết định số 1505/QĐ- UBND ngày 13/5/2008 (cho thuê đất)	3,81
23	Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng Hải	Xã Phú Thanh, huyện Nhon Trạch	Giấy chứng nhận đầu tư số 4765451868 chứng nhận lần đầu ngày 02/5/2012, thay đổi lần thứ 1 ngày 26/7/2017 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp	Quyết định số 3368/QĐ- UBND ngày 22/10/2013 (giao đất)	1,68
24	Công ty Cổ phần DIC Đồng Tiến	xã Long Tân, huyện Nhon Trạch	Giấy chứng nhận đầu tư số 47122000241 chứng nhận lần đầu ngày 09/10/2009, thay đổi lần thứ nhất ngày 03/6/2011 do UBND tỉnh cấp	Quyết định số 1545/QĐ- UBND ngày 11/6/2012 và Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh (giao đất)	1,03

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
25	Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Đồng Nai	xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch	Quyết định số 736/1998.QĐ.CT.UBT ngày 07/3/1998, Văn bản số 1225/UBT ngày 03/4/2001 của UBND tỉnh	Quyết định số 813/QĐ.CT.UBT ngày 26/3/2001 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,52
26	Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch	Quyết định số 49/QĐ.CT.UBT ngày 05/01/2000 của UBND tỉnh	Quyết định số 4828/QĐ.CT.UBT ngày 19/12/2001 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,06
27	Công ty Cổ phần vật tư xăng dầu COMECO	xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	Quyết định số 1443/QĐ.CT.UBT ngày 09/5/2002, số 3265/QĐ.CT.UBT ngày 06/9/2002 của UBND tỉnh	Quyết định số 4715/QĐ.CT.UBT ngày 23/12/2002 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	20,00
28	Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2010, số 2982/QĐ-UBND ngày 18/9/2013, số 3045/QĐ-UBND ngày 24/9/2013, số 2896/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 (đã giao đất 25,3ha)	Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh (công nhận kết quả rà soát; hình thức sử dụng thuê đất)	1,28
29	Công ty Cổ phần Miền Đông	xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu	Văn bản số 126/UBND-CNN ngày 04/01/2008 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000117 chứng nhận lần đầu ngày 16/6/2008 do UBND tỉnh cấp; Văn bản số 9026/UBND-KT ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh		3,23

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
30	Hợp tác xã Hiếu Liêm	xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	Văn bản số 2753/UBND-KT ngày 30/12/2009 của UBND huyện Vĩnh Cửu	Quyết định giao đất số 1192/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,31
31	Công ty TNHH Hua Chi Việt Nam (Đài Loan)	Khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom	Giấy phép đầu tư số 68/GP-ĐN ngày 01/4/2003, Quyết định số 96/QĐ.CT.UBT ngày 09/01/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 1903/QĐ.CT.UBT ngày 03/7/2003 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	4,00
32	Công ty TNHH Bảo Giang	xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	Văn bản số 1084/UBT ngày 24/3/1997, số 932/UBT ngày 16/3/2000 của UBND tỉnh	Quyết định số 1732/QĐ.CT.UBT ngày 28/5/2002; số 2854/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 (giao đất)	10,85
33	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	thị trấn Trảng Bom	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000383 chứng nhận lần đầu ngày 19/7/2013 do UBND tỉnh cấp; Quyết định số 147/QĐ-SKHĐT ngày 10/12/2019 của SKHĐT chấm dứt hoạt động của dự án	Quyết định giao đất số 2769/QĐ-UBND ngày 03/9/2013	0,64
34	Tổng Công ty Tín Nghĩa	phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	Văn bản số 158/UBND-PPLK ngày 28/01/2008 của UBND thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh)	Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 08/5/2011 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,35
35	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	Văn bản số 2855/UBT ngày 02/7/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 5516/QĐ.CT.UBT ngày 15/11/2004 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,09

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
36	Công ty TNHH Tùng Bách Việt Mỹ	xã Quang Trung, huyện Thống Nhất	Văn bản số 2105/UBND-TNMT ngày 07/12/2012 của UBND huyện Thống Nhất	Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh (giao đất)	0,49
37	Trường THPT Hưng Đạo Vương	xã Quang Trung, huyện Thống Nhất	Văn bản số 51/UBND ngày 09/01/2014 của UBND huyện Thống Nhất	Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,42
38	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Minh Duyên	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 24/8/2016, số 2817/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh (công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất)	14,78
39	Công ty TNHH Cù Lao Xanh	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	Văn bản số 1219/UBND-CNN ngày 23/2/2012 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8778102786 chứng nhận lần đầu ngày 29/7/2014, thay đổi lần thứ 1 ngày 24/1/2017 do SKHĐT cấp	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/2/2015, số 2269/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,05

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
40	Công ty Cổ phần thức ăn và thức uống Gạo	xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000184 chứng nhận lần đầu ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh	Quyết định số 414/QĐ- UBND ngày 20/2/2009, số 774/QĐ-UBND ngày 25/3/2009, số 4259/QĐ- UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	19,30
41	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ 142	xã Phú An, huyện Tân Phú	Văn bản số 5588/UBND-CNN ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh	Quyết định số 1241/QĐ- UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,50
42	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Môi trường Thiên Phước	xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	Văn bản số 177/UBND-CNN ngày 08/01/2008, số 6969/UBND-ĐT ngày 31/8/2015, số 5988/UBND-CNN ngày 11/6/2018; Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000326 chứng nhận lần đầu ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh	Quyết định số 3064/QĐ- UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh (giao đất)	6,26
43	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ	Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 04/11/2005 của UBND tỉnh	Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 07/3/2006 của UBND tỉnh (cho thuê đất)	0,35

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	<b>ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b>				
	Long An				
	Huyện Bến Lức				
1	CCN chế biến thực phẩm Vissan của Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ súc sản (VISSAN)	xã Lương Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000144 do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 05/8/2009	Quyết định 5209/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND tỉnh	22,40
2	Nhà máy luyện phôi thép, cán thép của Công ty TNHH Thép Long An	xã Long Hiệp	Văn bản 2374/CV-UB ngày 16/6/2003 của UBND tỉnh	Quyết định số 1548/QĐ-UB ngày 02/6/2004 của UBND tỉnh	7,84
3	Mở rộng kho chứa hàng thành phẩm thuộc dự án Nhà xưởng chế tạo khuôn mẫu, gia công cơ khí, đúc nhôm của Công ty TNHH MTV Tân Gia Hưng	xã Lương Bình	Quyết định 2125/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh	Quyết định 1760/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh	1,76
4	SX VLXD mới không nung từ phế thải nông-lâm-công nghiệp (SX tấm lợp panel) của Công ty TNHH XD TM DV Lâm Mai	xã Lương Hòa		Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2006, số 1989/QĐ-UBND ngày 10/8/2006, số 1954/QĐ-UBND ngày 26/7/2007 của UBND tỉnh	1,66
5	Khu dân cư, biệt thự nhà vườn của Công ty TNHH TM - DV - DL Vàm Cỏ Đông	xã Thạnh Đức	Văn bản số 1393/UBND-KT ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh	Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 và 685/QĐ-UBND ngày 02/3/2015	8,00
	<b>Huyện Cần Giuộc</b>				
6	Xưởng đóng tàu của Công ty TNHH Lương Cát Caric	xã Phước Vĩnh Đông	Văn bản 3034/UBND-KT ngày 03/7/2006 của UBND tỉnh	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh	19,73

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Đầu tư hạ tầng CCN của Công ty TNHH TM DV XD và ĐT Phát Hải	xã Phước Lý	Văn bản 1501/UBND-KT ngày 07/5/2010 của UBND tỉnh	Quyết định 2448/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh	15,68
8	Trạm nghiền xi măng của Công ty xi măng Phúc Sơn	xã Tân Tập	Văn bản 3940/CV-UBND ngày 30/9/2004 của UBND tỉnh	1119/QĐ-UBND ngày 07/5/2009 của UBND tỉnh	3,94
<b>Huyện Đức Hòa</b>					
9	Dự án cán tôn, xà gỗ, kéo dây thép các loại của Công ty TNHH XD SX TM XNK Liên Hiệp Thành	Hựu Thạnh	Văn bản số 1958/UBND-KT ngày 03/5/2006 của UBND tỉnh	Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của UBND tỉnh	1,19
<b>Huyện Đức Huệ</b>					
10	Trang trại chăn nuôi và trồng trọt của Công ty TNHH TM DV SX Hải Hằng	xã Mỹ Thạnh Bắc	Văn bản 3192/UBND-NN ngày 08/8/2005; 2904/UBND-KT ngày 26/6/2006; 4393/UBND-KT ngày 13/9/2006 của UBND tỉnh	Quyết định 2369/QĐ-UBND ngày 05/10/2006; 2483/QĐ-UBND ngày 19/10/2006 của UBND tỉnh	25,00
<b>Thành phố Tân An</b>					
11	Nhà máy sản xuất nước tinh khiết đóng chai và nước khoáng đóng chai	Phường 4	Văn bản 1259/UBND-KT ngày 27/4/2011; 1004/UBND-KT ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh	Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 30/6/2014; 3589/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh	0,57
<b>Huyện Thạnh Hóa</b>					
12	Xây dựng xưởng chai, đóng gói thuốc BVTV, sản xuất phân bón vi sinh của Công ty CP Nông nghiệp Mekong Asean	xã Tân Tây	Văn bản 5860/UBND-KT ngày 19/11/2007; 423/UBND-KT ngày 22/01/2008 của UBND tỉnh	Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 14/02/2008 của UBND tỉnh	1,60

*Hu*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu của Công ty CP chế biến nông sản xuất khẩu Sài Gòn - Việt Hưng	xã Tân Đông		Quyết định 3175/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh	3,78
14	Nhà máy sản xuất gạo Gaba của Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh An	xã Tân Đông	Quyết định 2251/QĐ-UBND ngày 10/11/2010; 2008/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh	Quyết định 3290/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh	9,70
15	Nhà máy sản xuất bún gạo của Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh An	xã Tân Đông	Quyết định 2251/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh	Quyết định 3257/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh	2,06
	<b>Đồng Tháp</b>				
	<b>Thành phố Cao Lãnh</b>				
1	Công ty Cổ thức ăn chăn nuôi Hùng Vương Cao Lãnh - Dự án Nhà máy thức ăn chế biến thủy sản	KCN Trần Quốc Toàn, Phường 11, thành phố Cao Lãnh	Thuê lại đất KCN	Quyết định số 266/QĐ-UBND.NĐ ngày 03/9/2019	1,34
	<b>Huyện Lấp Vò</b>				
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia IDI - Dự án Trung tâm Thương mại thị trấn Lấp Vò	thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò	Quyết định số 2837/QĐ-UBND.HC ngày 21/4/2011 của UBND huyện Lấp Vò	Quyết định số 200/QĐ-UBND.NĐ ngày 29/7/2021	3,87
	<b>Huyện Tháp Mười</b>				
3	Ngân hàng TMCP Đông Á - Dự án Trụ sở làm việc chi nhánh huyện Tháp Mười	thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười	Không có	Quyết định số 119/QĐ-UBND-HC ngày 19/5/2021.	0,17

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Công ty TNHH DVTMSX Mỹ Yên - Dự án Nhà máy sấy, xay xát và lau bóng gạo xuất nhập khẩu Mỹ Yên	xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười	Không có	Quyết định số 289/QĐ-UBND.NĐ ngày 10/11/2020	2,50
<b>Huyện Cao Lãnh</b>					
5	Công ty Cổ phần Docimexco - Dự án Nuôi trồng thủy sản	xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh	Không có	Quyết định số 274/QĐ-UBND-NĐ ngày 28/10/2021	20,00
6	Công ty Cổ phần Docifish	xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh	Không có	Quyết định số 65/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/4/2021	10,40
<b>Thành phố Sa Đéc</b>					
7	Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Đồng Tháp - Dự án Nhà kho	Phường 2, thành phố Sa Đéc	Không có	Quyết định số 32/QĐ-UBND-NĐ ngày 30/01/2019	0,01
8	Công ty Cổ phần Docifish	xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc	Không có	Quyết định số 273/QĐ-UBND-NĐ ngày 28/10/2021	9,80
<b>Kiên Giang</b>					
<b>Huyện Châu Thành</b>					
1	Dự án Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống cống thu gom nước thải Khu công nghiệp Thạnh Lộc của Công ty TNHH MTV Miseen	Đường số 1, Khu công nghiệp Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 56221000021 do BQLKKT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 22/9/2014	Quyết định cho thuê đất số 594/QĐ-UBND ngày 15/3/2016	2,00
<b>An Giang</b>					
<b>Thành phố Long Xuyên</b>					

*Haa*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Khu dân cư, chợ Trung tâm xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên của Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Tấn Vương - DNTN Cang Trường	Thành phố Long Xuyên	Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2016 phê duyệt chủ trương đầu tư		5,34
	Huyện Thoại Sơn				
2	Dự án Nhà máy chế biến thủy sản Bạ và Tôi của Công ty TNHH MTV nhà máy chế biến thủy sản Bạ và Tôi	Huyện Thoại Sơn	Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000312 lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2011		1,40
	Huyện Chợ Mới				
3	Dự án Hệ thống chế biến gạo, kho chứa, sân phơi của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Nam Hải An Giang	Huyện Chợ Mới	Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000281 lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2010		13,00
	Vĩnh Long				
	Huyện Long Hồ				
1	Nhà máy sơ chế và chế biến nông sản - Công ty Nông nghiệp Kiên Giang	xã Đồng Phú	Công văn số 685/UBND-KTN ngày 11/3/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty Nông nghiệp Kiên Giang thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án bến, bãi thu mua hàng nông sản và sơ chế để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu	Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh về việc cho Công ty NN Kiên Giang thuê phần đất diện tích 11.480,7m <sup>2</sup> để thực hiện dự án "Nhà máy sơ chế và chế biến hàng nông sản"	1,14

*pho*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Nuôi trồng thủy sản - Công ty Cổ phần Thủy sản Ánh Dương Xanh	xã Bình Hoà Phước		Quyết định số 822/QĐ- UBND ngày 20/4/2017 của UBND Tỉnh ban hành về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đối với Công ty CP Thủy sản Ánh Dương Xanh	32,94
<b>Huyện Trà Ôn</b>					
3	Đầu tư NTTS và kết hợp DLST - Công ty TNHH DV-TM-XD Việt Úc	xã Phú Thành		Quyết định số 2094/QĐ- UBND, ngày 25/10/2011 của UBND tỉnh v/v giao đất diện tích 243.102,8 m <sup>2</sup> cho Công ty TNHH DV-TM-XD Việt Úc để sử dụng vào mục đích đất cơ sở SXKD, thời hạn sử dụng đất 50 năm	24,30
<b>Huyện Vũng Liêm</b>					
4	Đầu tư xây dựng cơ sở thu mua và sơ chế ca cao - Công ty CP TM&SX Nông sản Thảo Li	xã Trung Hiếu		Quyết định số 2433/QĐ- UBND ngày 04/12/2008 của UBND tỉnh v/v cho Công ty CP Thảo Li thuê 4.150 m <sup>2</sup> đất để đầu tư xây dựng cơ sở thu mua và sơ chế ca cao	0,41

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Chăn nuôi gia súc tập trung - Công ty TNHH MTV Chăn nuôi gia súc Hiếu Thành	xã Hiếu Thành		Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh v/v cho Công ty TNHH MTV Chăn nuôi gia súc Hiếu Thành thực hiện dự án chăn nuôi gia súc tập trung	2,28
	Thị xã Bình Minh				
6	Nhà máy đóng hộp trái cây, rau củ, quả Sông Hậu - Công ty WEMAKESOHAFRAM	Phường Đông Thuận		Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh cho Công ty Wemakesohafarm thuê 47.819m <sup>2</sup> đất để thực hiện Dự án "Nhà máy đóng hộp trái cây, rau, củ, quả Sông Hậu"	4,78
7	Nhà máy xay xát, chế biến và bảo quản nông sản, nông sản sau thu hoạch - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Khang	Phường Cái Vồn		Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh v/v cho Công ty CP Tập đoàn Hoàng Khang thuê phần đất diện tích 3.964,4m <sup>2</sup> để sử dụng theo hiện trạng nhà máy xay xát, chế biến gạo	0,40
8	Xây dựng nhà máy bánh kẹo - Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Châu	Phường Đông Thuận	Công văn số 2158/UBND-KTN, ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh	Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc cho Công ty CP bánh kẹo Hải Châu thuê 114.408,6m <sup>2</sup> đất để thực hiện dự án xây dựng nhà máy bánh kẹo	10,63
	Trà Vinh				

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
<b>Thành phố Trà Vinh</b>					
1	Công ty TNHH Phát triển thương mại MêKong Center	Khóm 6, Phường 7	QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2437/QĐ-UBND ngày 18/6/2020	QĐ số 1062/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 (thuê đất)	11,11
2	Công ty Cổ phần thương mại dầu khí Cửu Long	ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức	Giấy chứng nhận đầu tư số 58121000112 do UBND tỉnh cấp ngày 14/4/2015	QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 (chuyển mục đích), QĐ số 193/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 (cho thuê đất)	0,40
3	Công ty TNHH Hiệp Long Petrol	ấp Long Đại, xã Long Đức	QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3645/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	QĐ số 2494/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 (cho thuê đất)	0,52
4	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ đo đạc bản đồ Đại An	Phường 6, thành phố Trà Vinh	QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 233/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	QĐ số 2415/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 (cho thuê đất)	0,14
5	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Hạ Long	Phường 8, thành phố Trà Vinh		QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 (cho thuê đất)	18,87
<b>Huyện Châu Thành</b>					
6	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Bảo Tiên	Ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc	QĐ CTĐT số 1394/QĐ-UBND ngày 06/7/2016	QĐ số 81/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 (chuyển mục đích sử dụng đất)	92,11
7	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam	Xã Lương Hòa		QĐ số 1010/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 (cho thuê đất)	14,95
<b>Huyện Cầu Ngang</b>					
8	Công ty CP Xuất nhập khẩu Tân Việt	ấp Sóc Mới, xã Long Sơn	GCN ĐT số 58121000074 ngày 29/6/2011	QĐ số 642/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 (cho thuê đất)	28,46

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
9	DNTN Chăn nuôi Hiệp Mỹ	ấp Sóc Mới, xã Long Sơn	GCN ĐT số 58121000110 ngày 13/02/2015	QĐ số 676/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 (cho thuê đất)	2,01
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Trà Vinh	Thị trấn Cầu Ngang	QĐ CTĐT số 1842/QĐ-UBND ngày 05/10/2017	QĐ số 104/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 (cho thuê đất)	0,60
11	Hợp tác xã Nhị Trường	Xã Nhị Trường	QĐ CTĐT điều chỉnh số 1458/QĐ-UBND ngày 18/7/2018	QĐ số 1696/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 (cho thuê đất)	0,08
<b>Huyện Trà Cú</b>					
12	Công ty TNHH Gia Hoàng	Ấp Trạm, xã Phước Hưng		QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 (chuyển mục đích sử dụng đất)	0,97
13	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chợ Lợi Nhân	ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú	QĐ CTĐT số 1544/QĐ-UBND ngày 01/8/2018	QĐ số 2277/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 (cho thuê đất)	0,38
14	Công ty cổ phần Lưới thép Trà Vinh	Công ty cổ phần Lưới thép Trà Vinh		QĐ số 317/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 (giao đất)	6,34
15	Công ty TNHH SeoTra	xã Ngãi Xuyên và xã Lưu Nghiệp Anh		QĐ số 1401/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 (cho thuê đất)	32,25
<b>Thị xã Duyên Hải</b>					
16	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật và Thương Mại Hoàng Quý	ấp Thống Nhất, xã Long Toàn	GCN ĐT số 58221000021 ngày 05/3/2015 do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp	QĐ số 1088/QĐ-UBND ngày 29/06/2015 (chuyển mục đích sử dụng đất)	14,18
17	Công ty TNHH SX TM DV Vận tải Quán Anh	ấp Láng Cháo, xã Dân Thành		QĐ số 1282/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 (chuyển mục đích sử dụng đất)	13,22

*phb*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
18	Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang	xã Dân Thành	QĐ CTĐT số 1953/QĐ-UBND ngày 15/9/2016	QĐ số 77/QĐ-BQLKKT ngày 03/6/2019 (cho thuê đất)	62,00
19	Công ty TNHH Nhà nông thôn	xã Trường Long Hòa		QĐ số 663/QĐ-CTT ngày 21/4/2004 (cho thuê đất)	2,80
20	Công ty TNHH Tân Sinh Việt	xã Long Hữu		QĐ số 115/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 (giao đất)	7,34
<b>Huyện Cà Mau</b>					
21	Công ty TNHH Cooltop	ấp Trung, xã Đại Phước, huyện Cà Mau	QĐ CTĐT số 530/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	Quyết định số: 819 và 821/QĐ-UBND cùng ngày 18/5/2017 (cho thuê đất)	0,15
<b>Huyện Tiểu Cần</b>					
22	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần		QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 (giao đất)	0,05
<b>Cần Thơ</b>					
1	Tổ hợp văn phòng - trung tâm thương mại - khách sạn HD bank tower	Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều			0,13
2	Khu dân cư Lô số 6 (Công ty CP Xây dựng TM địa ốc Hồng Loan)	KV 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng			37,04
3	Chợ chuyên doanh lúa gạo Thốt Nốt	KV Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt			21,54
<b>Hậu Giang</b>					
<b>Thành phố Vị Thanh</b>					

*Handwritten signature*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Công ty TNHH Mekong (dự án trung tâm thương mại dịch vụ)	Nguyễn Công Trứ, phường 1		QĐ số 703/QĐ-UBND ngày 13/3/2006	0,20
2	Công ty TNHH đầu tư Đại Phát (dự án nhà máy chế biến lương thực, thức ăn gia súc, thủy sản)	CCN-TTCN thành phố Vị Thanh, phường VII	2870/UBND-NCTH ngày 23/12/2010	QĐ số 453/QĐ-UBND ngày 17/3/2011	3,44
3	Công ty Cổ phần 586 Hậu Giang (Dự án nhà máy sản xuất gạch Tuynel)	CCN-TTCN thành phố Vị Thanh, phường VII		QĐ số 1587/QĐ-UBND ngày 07/9/2007	4,64
4	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - chi nhánh Hậu Giang	Phường V		QĐ số 2481/QĐ-UBND ngày 13/12/2006	
5	Công ty TNHH MTV ĐTPT Nguyễn Kim Hậu Gian	Phường I		QĐ số 208/QĐ-UBND ngày 09/12/2015	0,72
<b>Huyện Châu Thành</b>					
6		KCN Sông Hậu			8,00
7		KCN Sông Hậu			5,00
8		KCN Sông Hậu			87,10
9		KCN Sông Hậu			40,00
10		KCN Sông Hậu			14,00
11		KCN Sông Hậu			9,19
12		KCN Sông Hậu			7,00
13		KCN Sông Hậu			6,20
<b>Huyện Châu Thành A</b>					
14		KCN Tân Phú Thạnh			1,10
15		KCN Tân Phú Thạnh			0,66
<b>Sóc Trăng</b>					
<b>Huyện Trần Đề</b>					

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
1	Doanh nghiệp tư nhân Thủy sản Thanh Tiến	Cảng cá Trần Đề, ấp Cảng, thị trấn Trần Đề		Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh	0,09
<b>Huyện Châu Thành</b>					
2	Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng	Khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp		Quyết định số 31/QĐ.BQL.06 ngày 10/10/2006	8,23
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp		Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh	12,81
4	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp		Quyết định số 13/QĐ.BQL.04 ngày 05/11/2004 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	7,81
<b>Bạc Liêu</b>					
1	Công ty Cổ phần Thức ăn thủy sản Tomking	phường 8, thành phố Bạc Liêu			0,08
2	Công ty TNHH XD - TM - DL Công Lý	Vĩnh Trạch Đông, tp Bạc Liêu			5,39
3	Công ty TNHH TM - DV DL Cẩm Quyên	Phường 7, tp Bạc Liêu			0,16
4	Doanh nghiệp tư nhân Lý Toàn	Phường Nhà Mát, tp Bạc Liêu			12,91
5	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Long	Phường 5, tp Bạc Liêu			
6	Công ty Cổ phần quốc tế Phương Đông	Phường Nhà Mát, tp Bạc Liêu			9,48
7	Công ty TNHH thủy sản Đông Hải	Xã Vĩnh Trạch Đông, tp Bạc Liêu			3,71
8	Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Đức Nguyên	Phường Nhà Mát, tp Bạc Liêu			0,10

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
9	Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh	xã Phong Thanh, TXGR			1,46
10	Công ty TNHH xây dựng dịch vụ thương mại Phước Vinh	Phường Hộ Phòng, TXGR			3,59
11	Công ty lương thực Bạc Liêu	Ninh Quới A, Hồng Dân			1,59
12	Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng công trình Hòa Bình	Xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi			1,05
13	Công ty Cổ phần SABECO Sông Hậu	Thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi			0,68
14	Công ty Cổ phần nước sạch Đông Hải	Thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải			0,51
<b>Cà Mau</b>					
<b>Thành phố Cà Mau</b>					
1	Dự án trung tâm điện ảnh - DVTM	Phường 2			0,07
2	Dự án Khu đô thị mới Thiên Phong	Phường 1			3,97
3	Dự án Khu dịch vụ, văn hóa, thể thao cao cấp	Phường 9			0,43
<b>Huyện U Minh</b>					
4	Dự án ĐTXD nhà máy sản xuất gạch không nung...	Ấp 6, xã Khánh An			4,59
5	Dự án trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống	Ấp Tân Phú, xã Khánh An			30,00
<b>Huyện Dầm Dơi</b>					
6	Khu du lịch sinh thái kết hợp nuôi động vật hoang dã	Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân			127,34